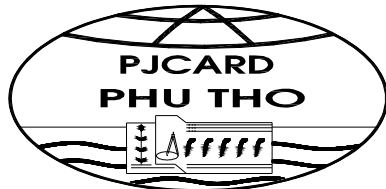


HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

**CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÌ,
XÃ XUÂN ÁNG, HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯỜNG)**

Năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NN & PTNT PHÚ THỌ
ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG TRẦN PHÚ – P. VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ ☎: 02103.846.466
Email: tvnongnghieppt@gmail.com

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÌ,
XÃ XUÂN ÁNG, HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN PHÚ THỌ

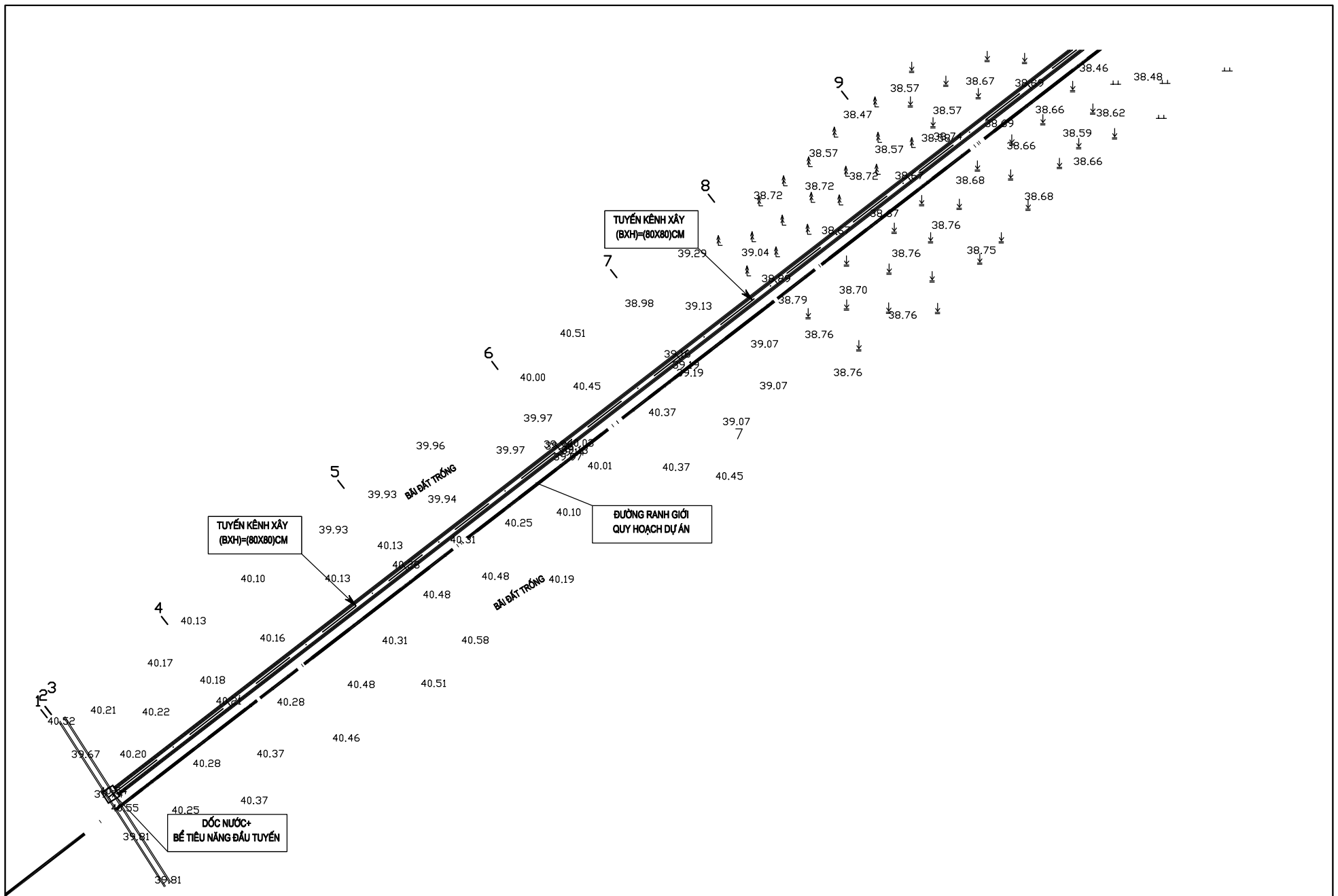
GIÁM ĐỐC: ĐẶNG VĂN THÀNH






KIỂM TRA KT: NGÔ ĐỨC VƯỢNG

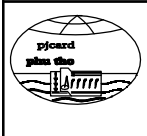
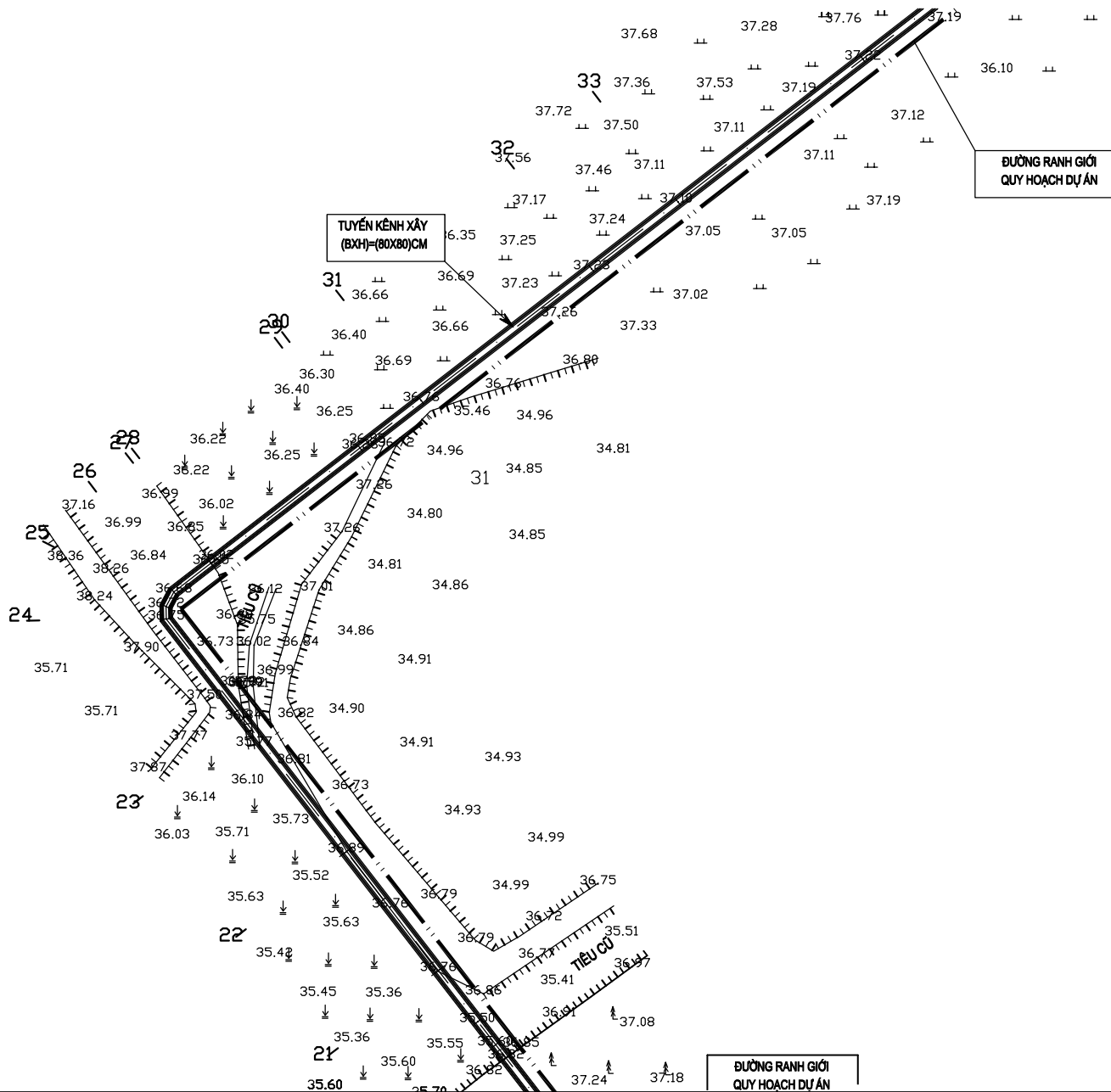
CHỦ NHIỆM CT: VŨ THỊ HẢI HÀ

Năm 2025

HẠNG MỤC: TUYỂN KÊNH TƯỚI CHÍNH



	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ TEL- FAX: 0210.3846.466 EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM	CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN AN, HUYỆN HÀ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG) HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI	GIÁM ĐỐC  ĐẶNG VĂN THÀNH	CHỦ NHIỆM CT VŨ THỊ HẢI HÀ THIẾT KẾ VŨ VIỆT VƯƠNG KIỂM TRA NGÔ ĐỨC VƯỢNG	  	GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ TUYẾN KÊNH TƯỚI ĐỒNG PHÍ		
			BẢN VẼ SỐ BĐ-01 TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25	NGÀY HOÀN THÀNH/2025				



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
 ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ
 TEL- FAX: 0210.3846.466
 EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI

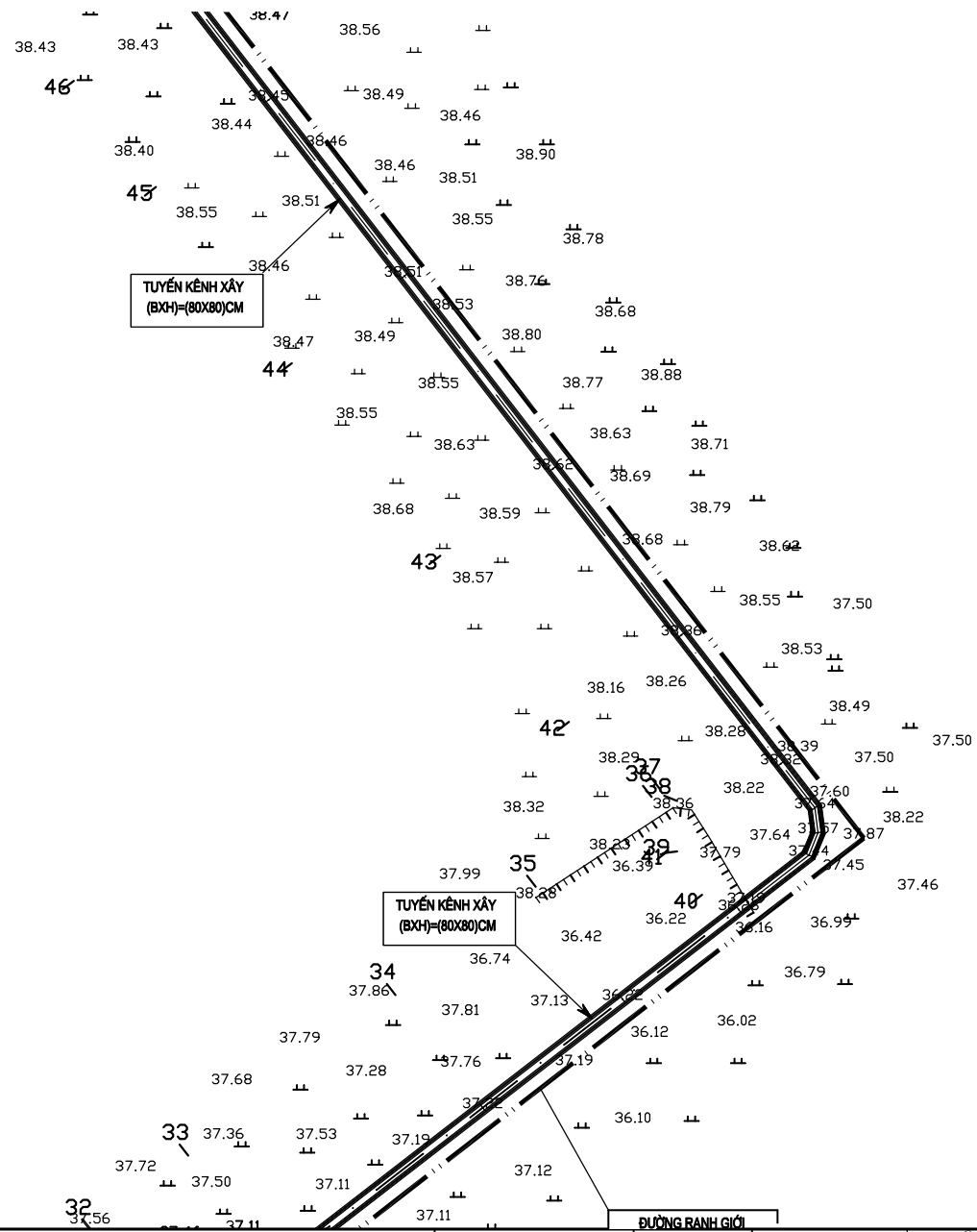
GIÁM ĐỐC

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CT
THIẾT KẾ
KIỂM TRA

VŨ THỊ HẢI HÀ
VŨ VIỆT VƯƠNG
NGÔ ĐỨC VƯỢNG

GIÁI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ TUYẾN KÊNH TƯỚI ĐỒNG PHÍ
BẢN VẼ SỐ **ĐD-03**
TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25
NGÀY HOÀN THÀNH
/2025



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
 ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ
 TEL- FAX: 0210.3846.466
 EMAIL: TVNPT@GMAIL.COM

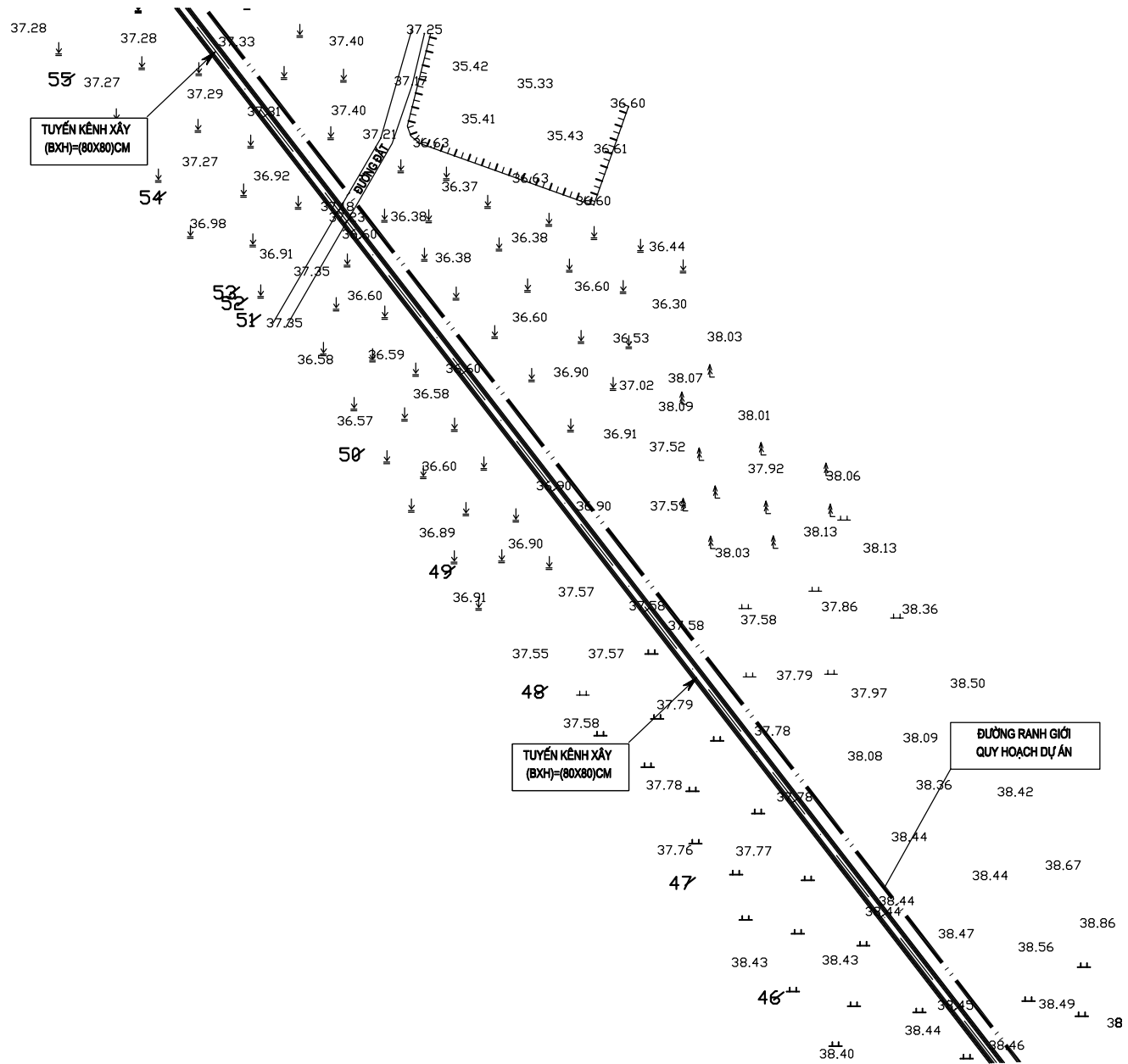
CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HÀ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI

GIÁM ĐỐC

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CT VŨ THỊ HẢI HÀ
THIẾT KẾ VŨ VIỆT VƯƠNG
KIỂM TRA NGÔ ĐỨC VƯỢNG

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ TUYẾN KÊNH TƯỚI ĐỒNG PHÍ
BẢN VẼ SỐ BĐ-04
TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25
NGÀY HOÀN THÀNH/2025



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
 ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ
 TEL- FAX: 0210.3846.466
 EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

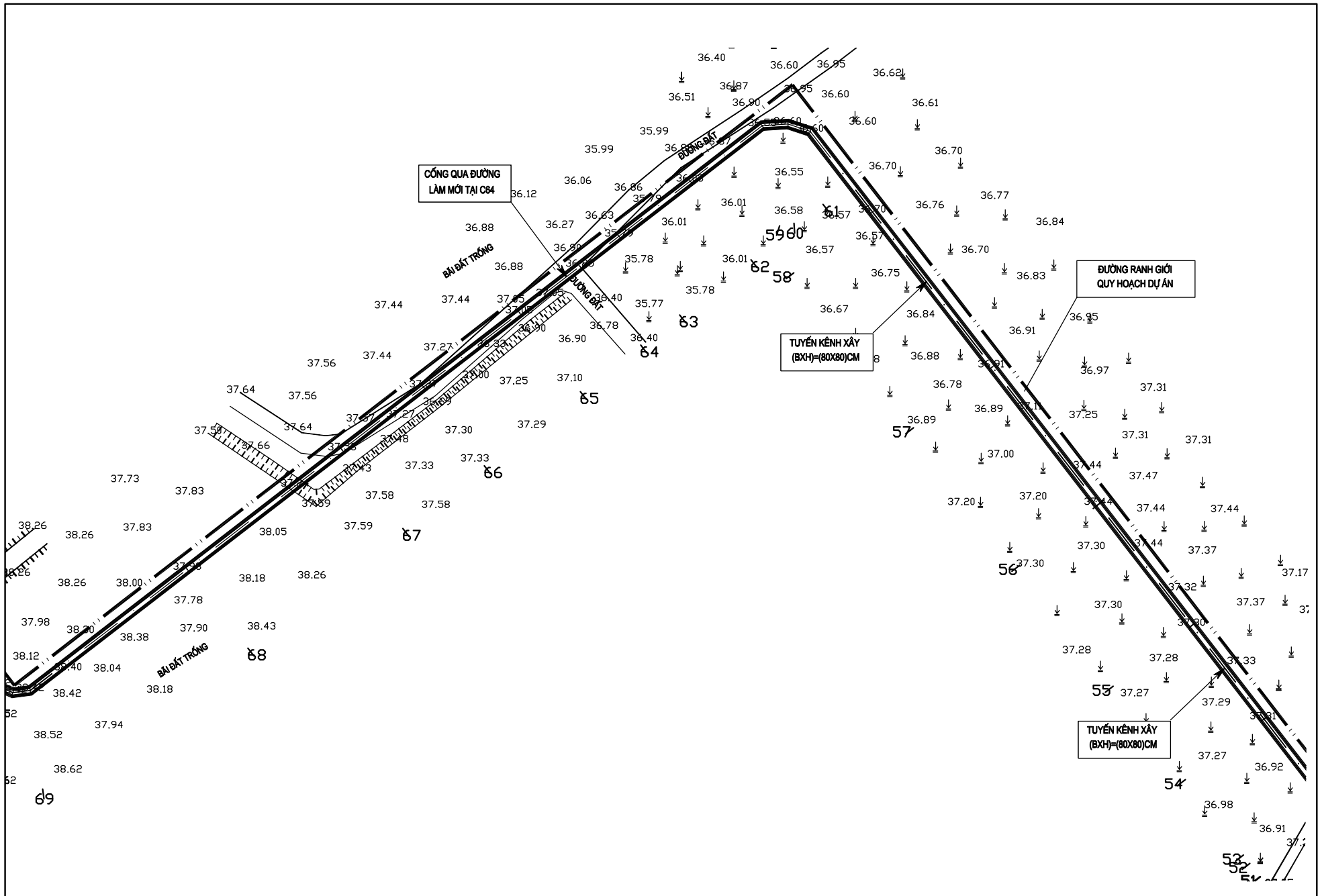
CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HÀ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI



GIÁM ĐỐC

ĐẶNG VĂN THÀNH

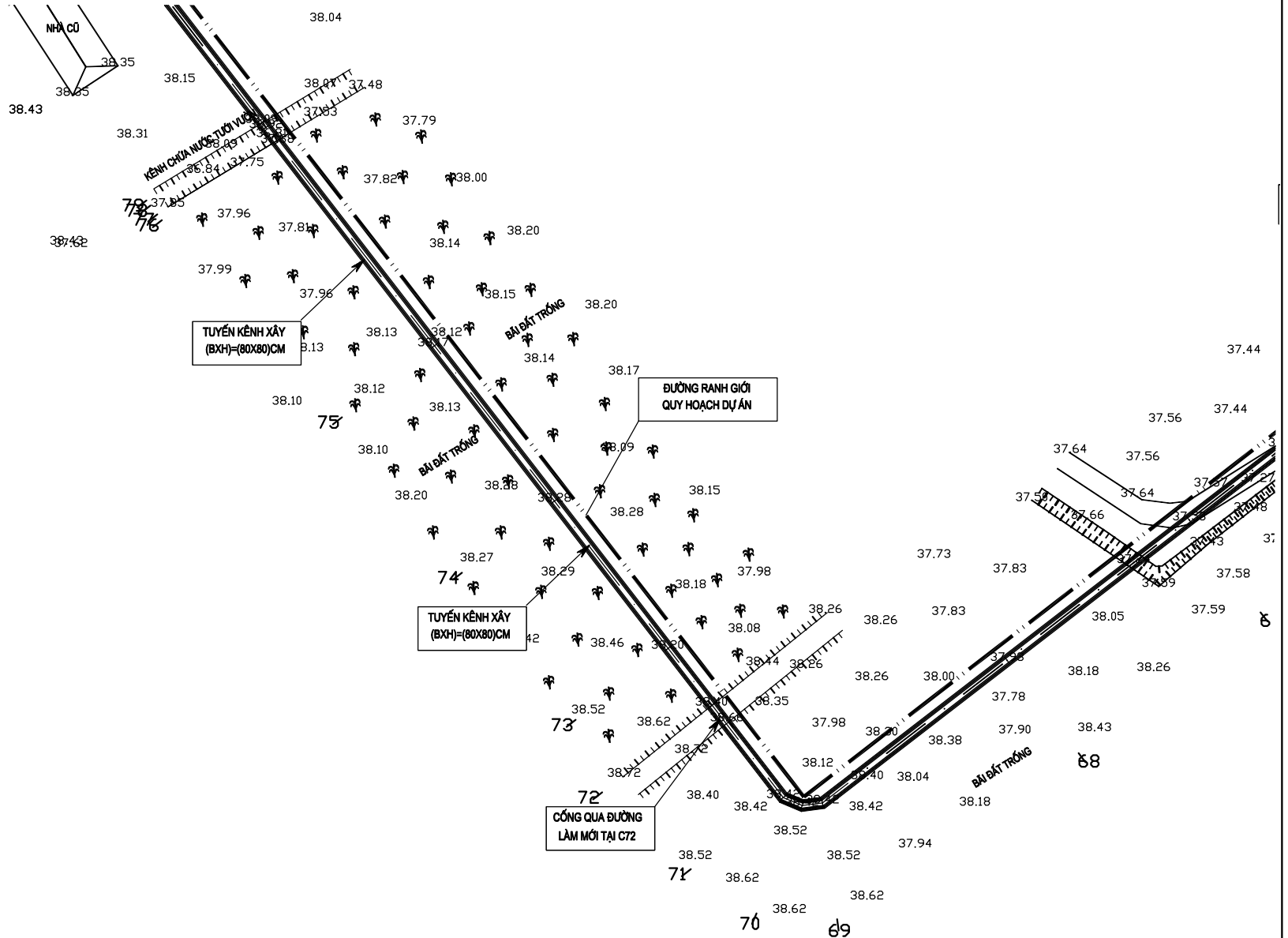
CHỦ NHIỆM CT	VŨ THỊ HẢI HÀ
THIẾT KẾ	VŨ VIỆT VƯƠNG
KIỂM TRA	NGÔ ĐỨC VƯỢNG

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		
TÊN BẢN VẼ		
BÌNH ĐỒ TUYẾN KÊNH TƯỚI ĐỒNG PHÍ		
BẢN VẼ SỐ	BD-05	NGÀY HOÀN THÀNH
TỶ LỆ	1/200, 1/100, 1/50, 1/25/2025



	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ	CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIÊN LƯƠNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HÀ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)	GIÁM ĐỐC  ĐẶNG VĂN THÀNH	CHỦ NHIỆM CT VŨ THỊ HẢI HÀ	THIẾT KẾ VŨ VIỆT VƯƠNG KIỂM TRA NGÔ ĐỨC VƯỢNG	GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ TUYẾN KÊNH TƯỚC ĐỒNG PHÍ		
	ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ TEL- FAX: 0210.3846.466 EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM	HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚC		BẢN VẼ SỐ BĐ-06 TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25		NGÀY HOÀN THÀNH/2025		

80



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
 ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ
 TEL- FAX: 0210.3846.466
 EMAIL: TVNPT@GMAIL.COM

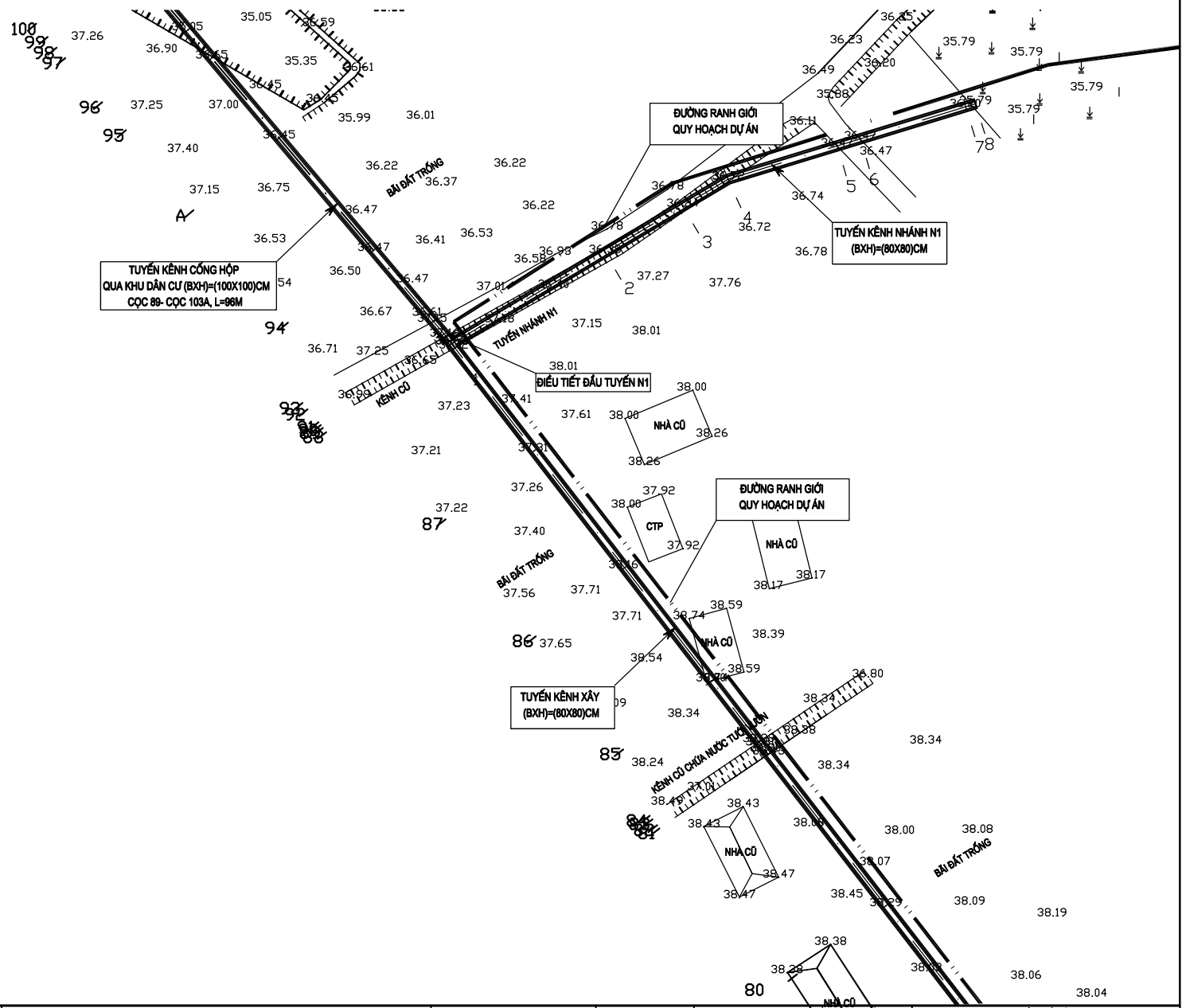
CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI



GIÁM ĐỐC

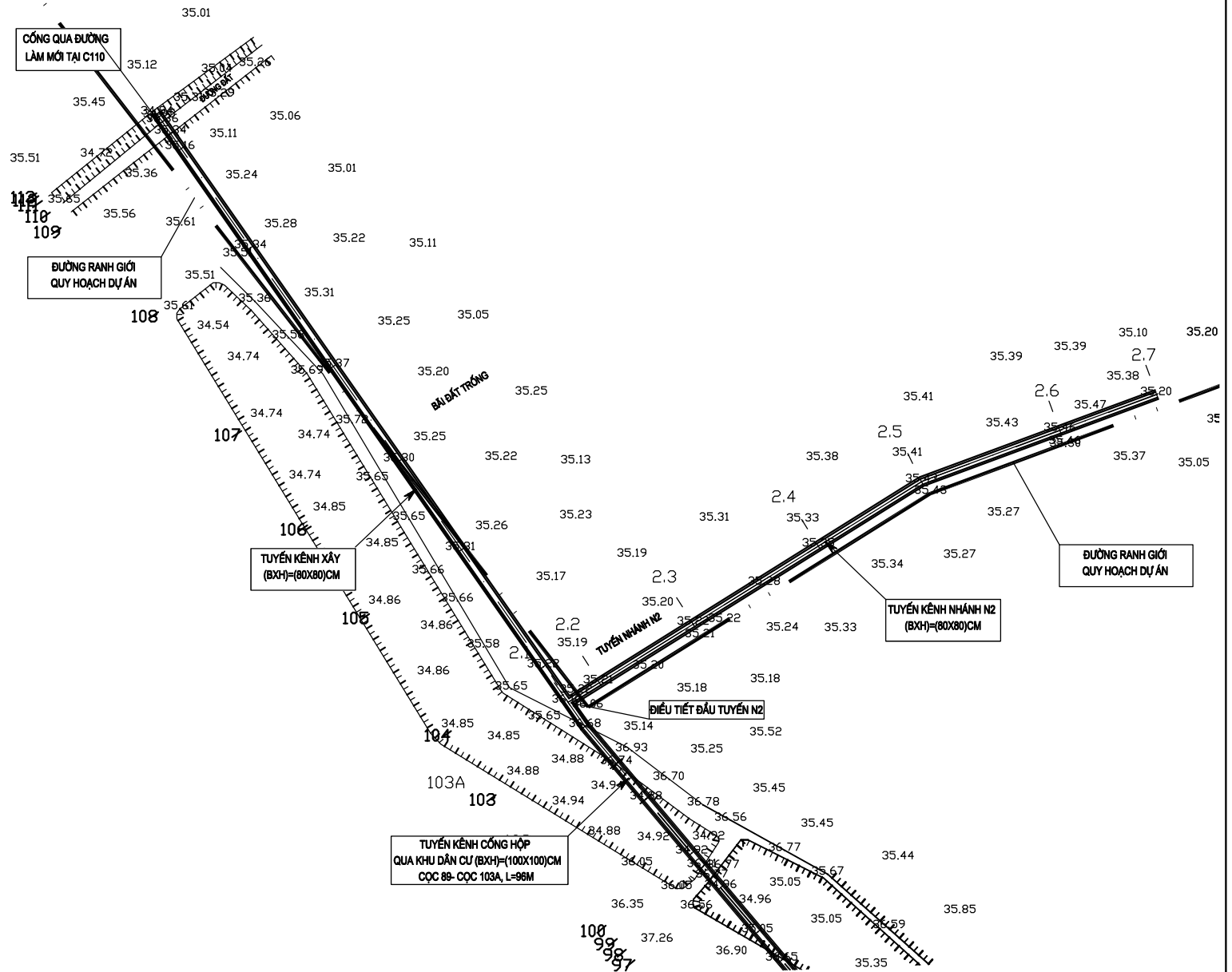
ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CT
VŨ THỊ HẢI HÀ
THIẾT KẾ
VŨ VIỆT VƯƠNG
KIỂM TRA
NGÔ ĐỨC VƯỢNG

GIÁI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
TÊN BẢN VẼ
BÌNH ĐỒ TUYẾN KÊNH TƯỚI ĐỒNG PHÍ
BẢN VẼ SỐ **BD-07** **NGÀY HOÀN THÀNH**
TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25 **...../2025**



	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ	CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIÊN LƯƠNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HÀ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)	GIÁM ĐỐC  ĐẶNG VĂN THÀNH	CHỦ NHIỆM CT VŨ THỊ HẢI HÀ	GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TÊN BẢN VẼ BÌNH ĐỒ TUYẾN KÊNH TƯỚC ĐỒNG PHÍ	
	ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ TEL- FAX: 0210.3846.466 EMAIL: TVNPT@GMAIL.COM	HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚC		THIẾT KẾ VŨ VIỆT VƯƠNG		BẢN VẼ SỐ BD-08
				KIỂM TRA NGÔ ĐỨC VƯỢNG		TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25
					NGÀY HOÀN THÀNH/2025	



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
 ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ
 TEL- FAX: 0210.3846.466
 EMAIL: TVNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HÀ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI

GIÁM ĐỐC

ĐẶNG VĂN THÀNH

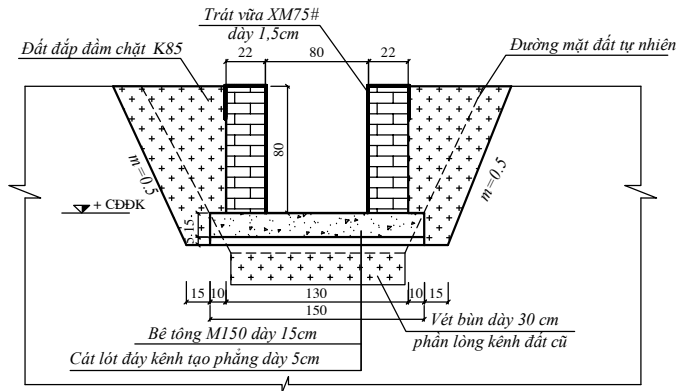
CHỦ NHIỆM CT	VŨ THỊ HẢI HÀ
THIẾT KẾ	VŨ VIỆT VƯƠNG
KIỂM TRA	NGÔ ĐỨC VƯỢNG

GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		
TÊN BẢN VẼ		
BÌNH ĐỒ TUYẾN KÊNH TƯỚI ĐỒNG PHÍ		
BẢN VẼ SỐ	BD-09	NGÀY HOÀN THÀNH
TỶ LỆ	1/200, 1/100, 1/50, 1/25/2025

MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH KÊNH TUYẾN KÊNH CHÍNH (BXH)=(80X80)CM

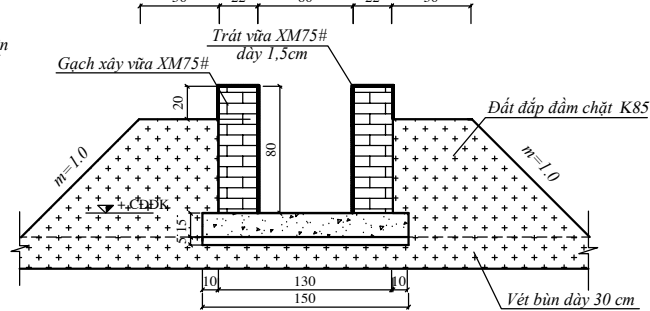
MẶT CẮT KÊNH ĐIỂN HÌNH
ĐOẠN KÊNH ĐÀO

TỶ LỆ : 1/25



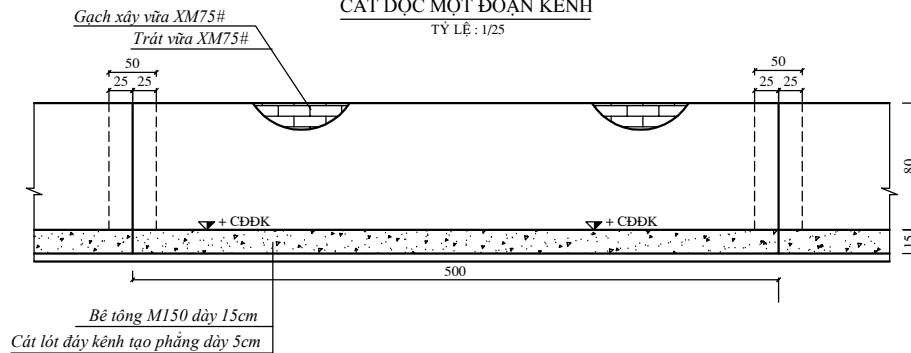
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH KÊNH
ĐOẠN KÊNH ĐÁP TÔN NỀN

TỶ LỆ : 1/25



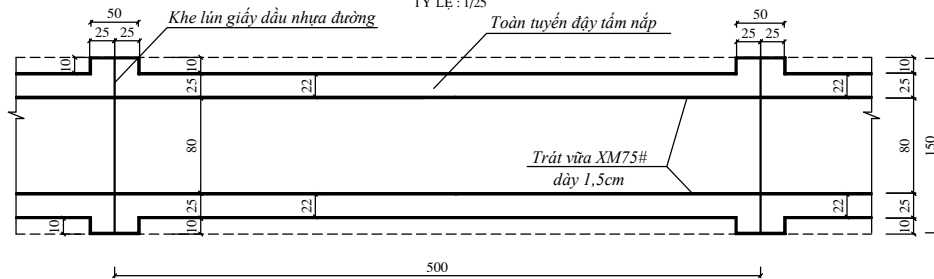
CẮT ĐỌC MỘT ĐOẠN KÊNH

TỶ LỆ : 1/25



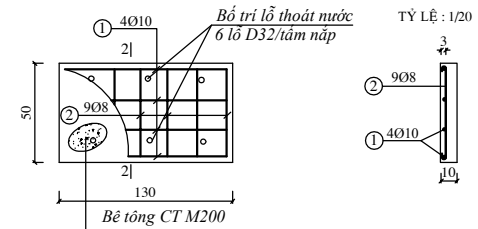
MẶT BẰNG MỘT ĐOẠN KÊNH

TỶ LỆ : 1/25



CHI TIẾT TẮM NẮP KÊNH

TỶ LỆ : 1/20



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

(Tính cho 01 cấu kiện)

Cấu kiện	Số hiệu thép	Hình dạng	Ø (mm)	Số thanh	Chiều dài 1 thanh (m)	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng đơn vị (kg/m)	Tổng (kg)
Tấm đan	①	50 1260 50	10	4	1.36	5.44	0.617	3.36
	②	50 460 50	8	9	0.56	5.04	0.395	1.99
Tổng khối lượng thép 1 tấm đan $\phi \leq 10$: 5.35 Kg								



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÍ
TEL- FAX: 0210.3846.486
EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIỂN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HẠ HOÀ
(DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI

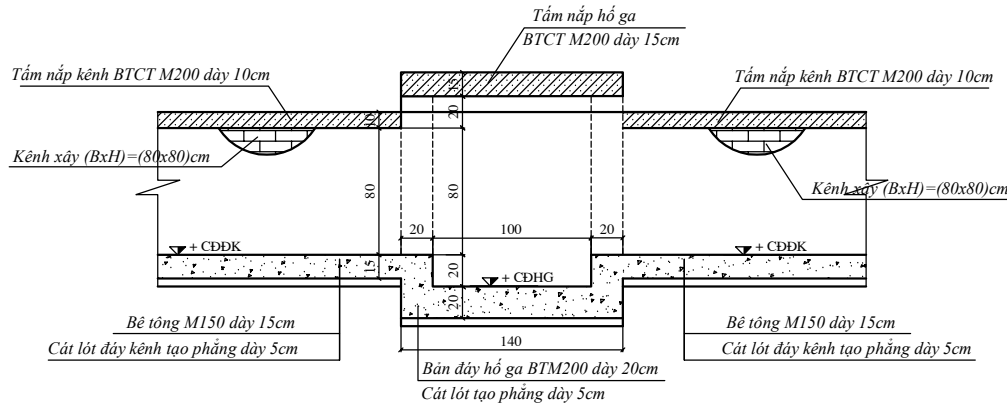
GIÁM ĐỐC
[Signature]
ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CT: VŨ THỊ HẢI HÀ
THIẾT KẾ: VŨ VIỆT VƯƠNG
KIỂM TRA: NGÔ ĐỨC VƯƠNG

GIÁI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH TUYẾN KÊNH TƯỚI
BẢN VẼ SỐ: MBHT-CN
TỶ LỆ: 1/200, 1/100, 1/50, 1/25
NGÀY HOÀN THÀNH:/2025

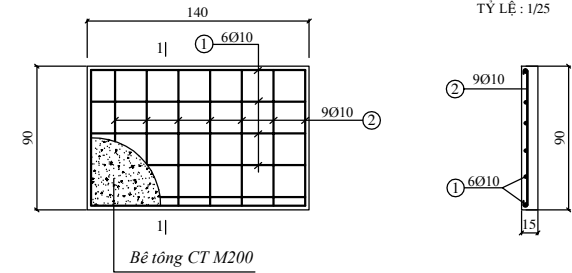
CẮT DỌC VỊ TRÍ QUA HỔ GA (14 VỊ TRÍ)

TỶ LỆ : 1/25



TẤM NẮP HỔ GA

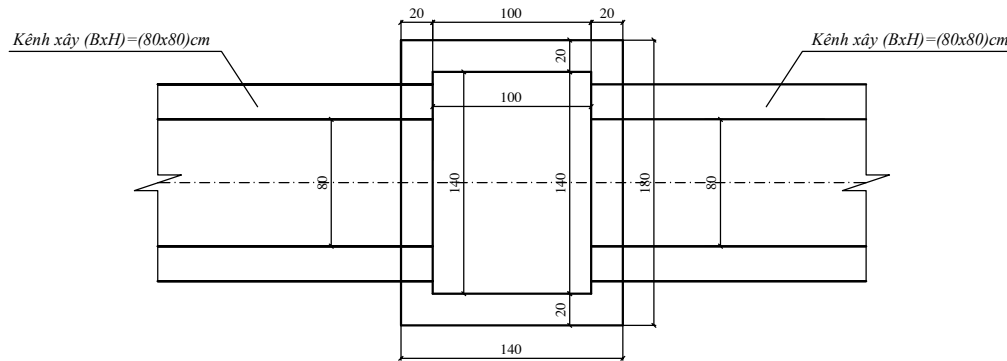
TỶ LỆ : 1/25



CẮT 1-1
TỶ LỆ : 1/25

CẮT DỌC VỊ TRÍ QUA HỔ GA

TỶ LỆ : 1/25



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

(Tính cho 01 cấu kiện)

Cấu kiện	Số hiệu thép	Hình dạng	Ø (mm)	Số thanh	Chiều dài 1 thanh (m)	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng đơn vị (kg/m)	Tổng (kg)
Tấm đan	①	50_1360_50	10	6	1.46	8.76	0.617	5.40
	②	50_860_50	10	9	0.96	8.64	0.617	5.33
Tổng khối lượng thép 1 tấm đan $\phi \leq 10$: 10.73 Kg								



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÍ
TEL- FAX: 0210.3846.486
EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIỂN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHỈ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI

GIÁM ĐỐC

(Signature)

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CT

VŨ THỊ HẢI HÀ

(Signature)

THIẾT KẾ

VŨ VIỆT VƯƠNG

(Signature)

KIỂM TRA

NGÔ ĐỨC VƯỢNG

(Signature)

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT HỔ GA TRÊN TUYẾN KÊNH TƯỚI

BẢN VẼ SỐ MBHT-CN **NGÀY HOÀN THÀNH**

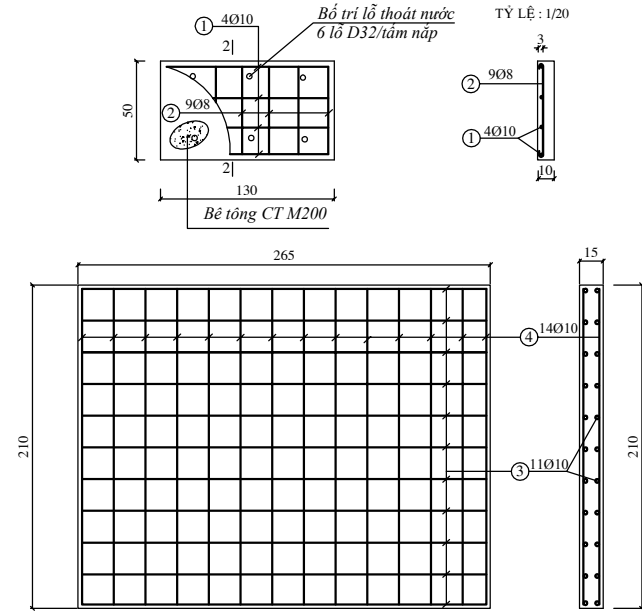
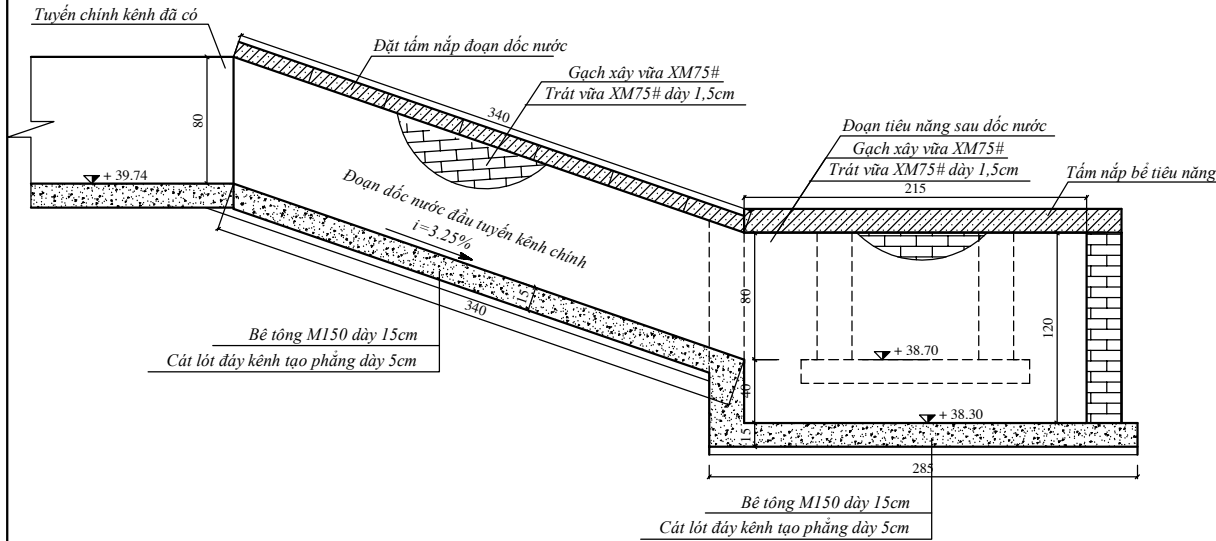
TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25 **...../2025**

DỐC NƯỚC ĐẦU TUYẾN KÊNH CHÍNH VÀO KÊNH TƯỚI MỚI

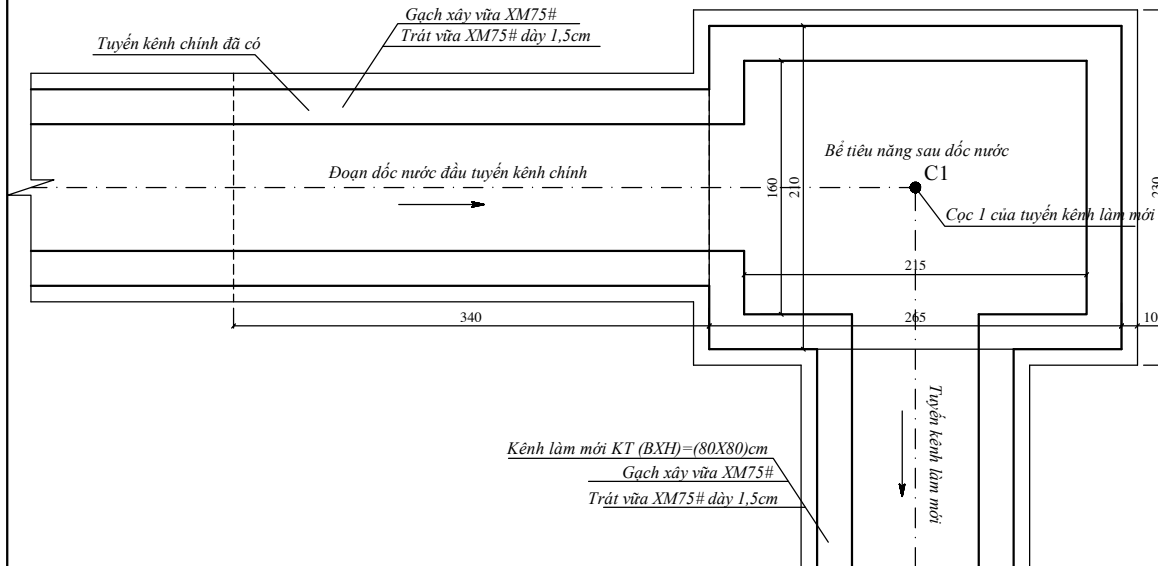
TỶ LỆ: 1/25

CHI TIẾT TẮM NẮP ĐOẠN DỐC NƯỚC

TỶ LỆ: 1/20



PHẠM VI PHÁ DỠ TUYẾN KÊNH CHÍNH ĐẦU TUYẾN, L=5.65M



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

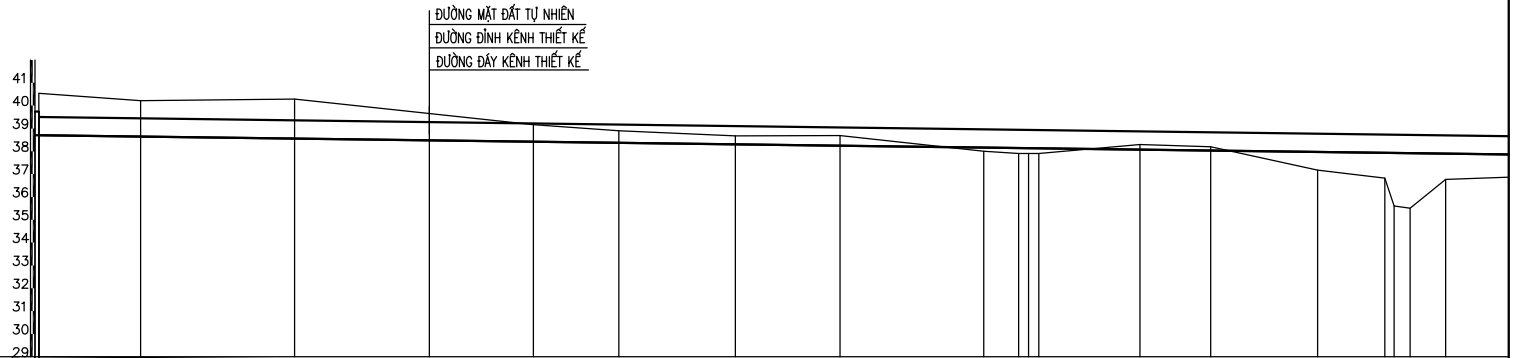
(Tính cho 01 cấu kiện)

Cấu kiện	Số hiệu thép	Hình dạng	Ø (mm)	Số thanh	Chiều dài 1 thanh (m)	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng đơn vị (kg/m)	Tổng (kg)
Tấm đan Dốc nước	①	50 1260 50	10	4	1.36	5.44	0.617	3.36
	②	50 460 50	8	9	0.56	5.04	0.395	1.99
Tổng khối lượng thép 1 tấm đan $\phi \leq 10$: 5.35 Kg								
Tấm đan Bể tiêu năng	③	50 2600 50	10	11*2	2.70	59.40	0.617	36.65
	④	50 2050 50	10	14*2	2.15	60.20	0.617	37.14
Tổng khối lượng thép 1 tấm đan $\phi=10$: 73.79 Kg								

	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ TEL- FAX: 0210.3846.486 EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM	CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIỂN LƯƠNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐÔNG PHÍ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG) HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI	GIÁM ĐỐC ĐẶNG VĂN THÀNH	CHỦ NHIỆM CT VŨ THỊ HẢI HÀ VŨ THỊ HẢI HÀ	THIẾT KẾ VŨ VIỆT VƯƠNG VŨ VIỆT VƯƠNG	KIỂM TRA NGÔ ĐỨC VƯƠNG NGÔ ĐỨC VƯƠNG	GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TÊN BẢN VẼ ĐOẠN DỐC NƯỚC ĐẦU TUYẾN KÊNH TƯỚI BẢN VẼ SỐ MBHT-CN NGÀY HOÀN THÀNH TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25/2025
--	---	---	--	---	---	---	--

ĐẦU TUYẾN KÊNH XÂY ĐÃ CÓ

PHẠM VI KÊNH XÂY KÍCH THƯỚC (BXH)=(80x80)CM, L=1316,8M



Độ dốc thiết kế	0.00%																			
Cao độ thiết kế	38.70	38.70	38.64	38.55	38.48	38.42	38.37	38.30	38.24	38.16	38.14	38.15	38.13	38.07	38.03	37.97	37.93	37.92	37.91	37.89
Cao độ tự nhiên	39.74	39.74	40.21	40.28	39.96	39.16	38.89	38.67	38.69	38.00	37.90	37.90	37.90	38.30	38.19	37.17	36.82	35.60	35.50	36.76
Khoảng cách lẻ	0.00	22.27	33.74	29.47	22.77	18.69	25.52	22.95	31.43	7.63	22.14	15.51	23.34	14.74	7.77	18.07				
Khoảng cách cộng dồn	0.00	0.80	23.07	56.81	86.28	109.05	127.74	153.26	176.21	207.64	215.27	217.44	219.70	241.84	257.35	280.69	295.43	297.43	300.95	308.72
Tên cọc	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	15	16	17	19	21					
Sơ họa tuyến																				



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
 ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ
 TEL- FAX: 0210.3846.486
 EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANG, HUYỆN HẠ HÒA
 (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚC

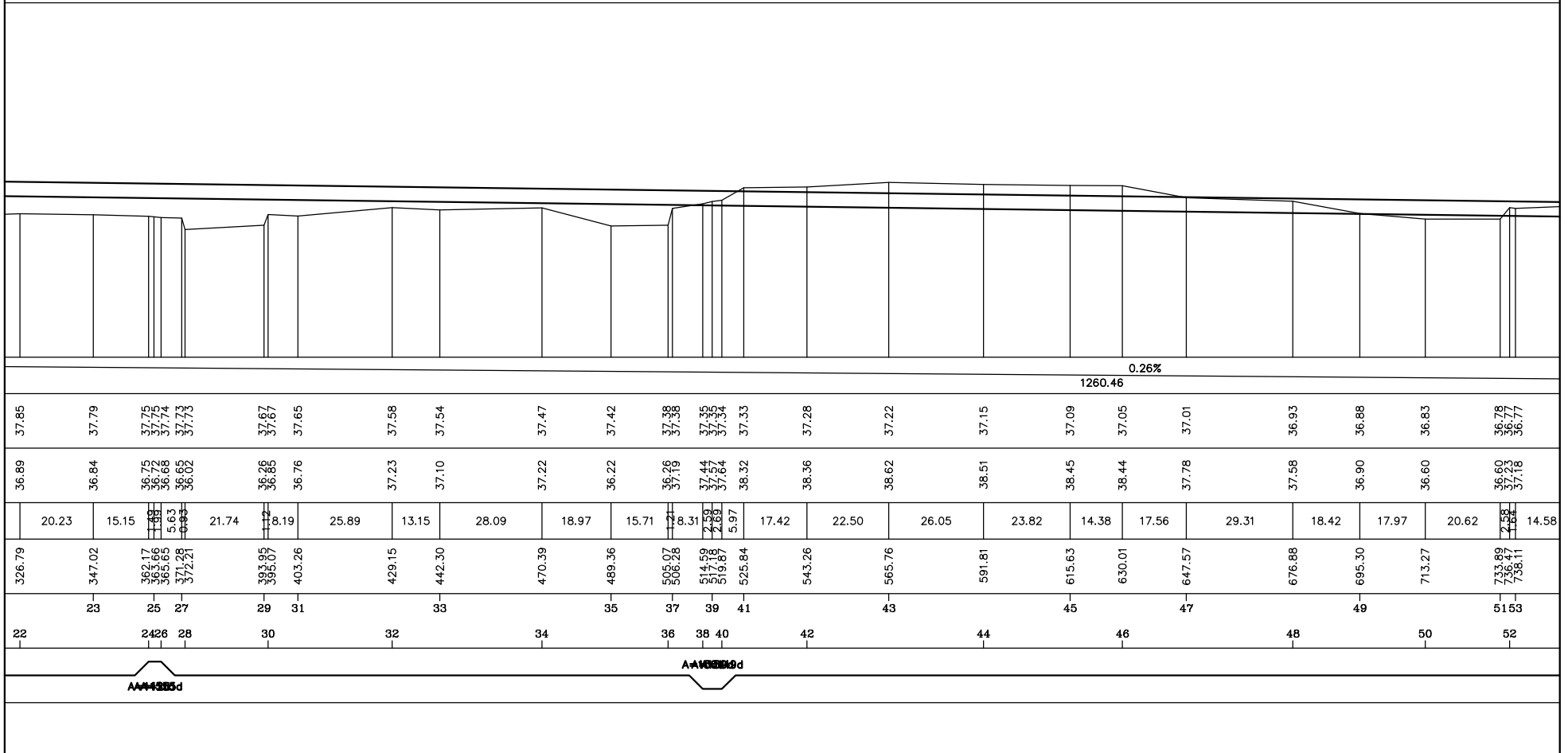
GIÁM ĐỐC





ĐẶNG VĂN THÀNH

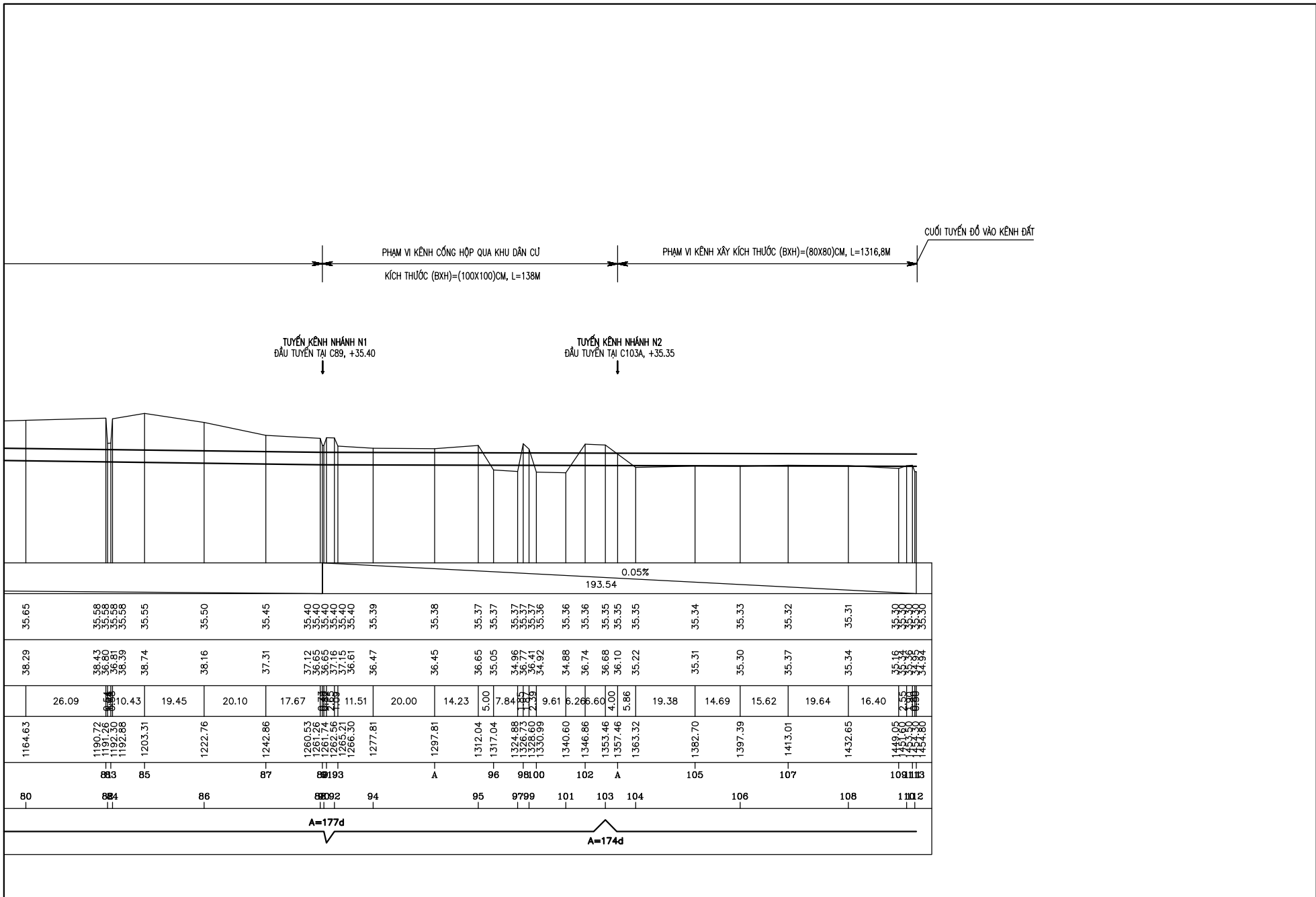
CHỦ NHIỆM CT VŨ THỊ HẢI HÀ
THIẾT KẾ VŨ VIỆT VƯƠNG
KIỂM TRA NGÔ ĐỨC VƯỢNG






GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
TÊN BẢN VẼ
CẮT ĐỌC TUYẾN KÊNH TƯỚC
BẢN VẼ SỐ CD-01
TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25
NGÀY HOÀN THÀNH/2025

PHẠM VI KÊNH XÂY KÍCH THƯỚC (BXH)=(80x80)CM, L=1316,8M



	ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÍ TEL- FAX: 0210.3846.486 EMAIL: TVNPT@GMAIL.COM	CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG	GIÁM ĐỐC  ĐẶNG VĂN THÀNH	CHỦ NHIỆM CT VŨ THỊ HẢI HÀ	 VŨ VIỆT VƯƠNG	GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		
		CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANG, HUYỆN HẠ HÒA (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)		THIẾT KẾ		TÊN BẢN VẼ CẮT ĐỌC TUYẾN KÊNH TƯỚC		
		HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚC		KIỂM TRA		NGÀY HOÀN THÀNH		
				WŨ ĐỨC VƯỢNG		BẢN VẼ SỐ	CD-02	NGÀY HOÀN THÀNH
						TỶ LỆ	1/200, 1/100, 1/50, 1/25/2025



 <p>ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ TEL- FAX: 0210.3846.486 EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM</p>	CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANG, HUYỆN HẠ HÒA (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG) HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TỚI	GIÁM ĐỐC  ĐẶNG VĂN THÀNH	CHỦ NHIỆM CT VŨ THỊ HẢI HÀ 	THIẾT KẾ VŨ VIỆT VƯƠNG 	KIỂM TRA NGÔ ĐỨC VƯỢNG 	GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TÊN BẢN VẼ CẮT ĐỌC TUYẾN KÊNH TỚI BẢN VẼ SỐ CD-04 TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25	NGÀY HOÀN THÀNH/2025



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÍ - XÃ XUÂN ANH
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-01

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 1
KM0+000.00

Độ ồn : 2.03 m2
Đắp nền : 0.44 m2

BỂ TIÊU NẮNG
ĐẦU TUYẾN

PHẠM VI ĐẤT D.A

ĐÂY KÊNH CỎ

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

ĐK:38.30

MSS: 35.00

39.68	39.70	39.74	39.75	39.79
3.00	5.00	2.10	5.90	

Cọc: 4
KM0+023.07

Độ ồn : 0.48 m2
Đắp nền : 0.67 m2

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

ĐK:38.64

MSS: 36.00

40.15	40.18	40.21	40.28	40.35
4.00	4.00	2.10	5.90	

Cọc: 3
KM0+000.80

Độ ồn : 2.03 m2
Đắp nền : 0.44 m2

BỂ TIÊU NẮNG
ĐẦU TUYẾN

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

ĐK:38.30

MSS: 36.00

40.52	40.53	40.54	40.55	40.56
3.00	5.00	5.00	3.00	

Cọc: 5
KM0+056.81

Độ ồn : 0.66 m2
Đắp nền : 0.59 m2

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

ĐK:38.55

MSS: 35.00

39.99	40.13	40.28	40.31	40.48	40.54
4.30	3.70	2.10	3.00	2.90	



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-02

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 6
KMO+086.28

Độ ền : 0.83 m²
Đp ền : 0.26 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70
▼ ĐK: 38.48

MSS: 35.00

39.99	39.97	39.96	39.97	40.01	40.02
2.70	5.30	2.10	4.00	1.90	

Cọc: 8
KMO+127.74

Độ ền : 1.07 m²
Đp ền : 0.37 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ ĐK: 38.37

MSS: 34.00

39.19	39.04	38.89	38.85	38.79	38.79
3.00	5.00	2.10	2.00	3.90	

Cọc: 7
KMO+109.05

Độ ền : 0.96 m²
Đp ền : 0.32 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70
▼ ĐK: 38.42

MSS: 35.00

39.02	39.13	39.16	39.19	39.13	39.07
5.30	2.70	2.10	3.00	2.90	

Cọc: 9
KMO+153.26

Độ ền : 1.22 m²
Đp ền : 0.44 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ ĐK: 38.30

MSS: 34.00

38.51	38.57	38.67	38.67	38.74
3.00	5.00	2.10	5.90	



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-03

TỶ LỆ

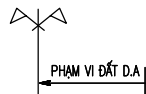
1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 10
KMO+176.21

Đào nền : 1.36 m²
Đắp nền : 0.51 m²



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

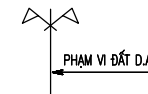
▼ DK:38.24

MSS: 34.00

38.66	38.67	38.69	38.69	38.66	38.66
3.00	5.00	2.10	3.00	2.90	

Cọc: 12
KMO+215.27

Đào nền : 1.62 m²
Đắp nền : 0.63 m²



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ DK:38.14

MSS: 33.00

37.98	37.95	37.90	37.70	37.70	37.70	37.70	37.70
3.00	5.00	0.80	1.40	4.00	1.80		

Cọc: 11
KMO+207.64

Đào nền : 1.57 m²
Đắp nền : 0.61 m²



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

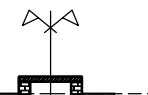
▼ DK:38.16

MSS: 33.00

38.43	38.43	38.00	38.00	37.98	37.91	37.91
4.70	1.00	2.30	2.10	4.10	1.80	

Cọc: 13
KMO+217.44

Đào nền : 1.63 m²
Đắp nền : 0.64 m²



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ DK:38.13

MSS: 32.00

37.98	37.94	37.90	37.63	37.63	37.62	36.95	36.95
3.70	4.30	0.90	4.00	1.00	0.70	1.40	



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-04

TỶ LỆ

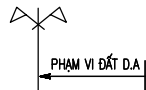
1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

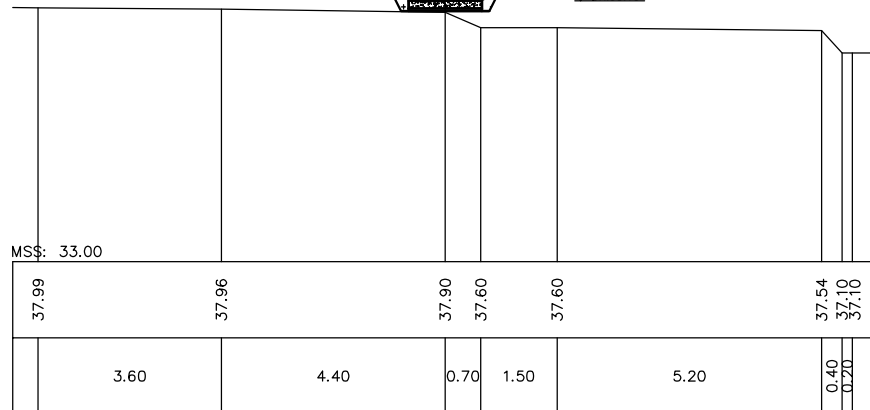
Cọc: 14
KMO+219.70

Độ nền : 1.64 m2
Đắp nền : 0.65 m2



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ DK:38.13



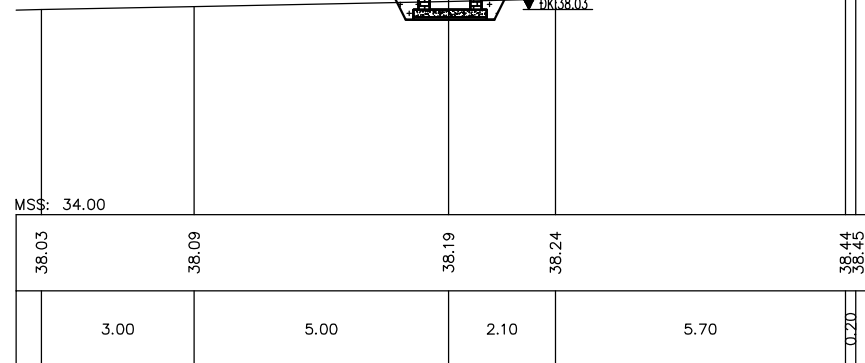
Cọc: 16
KMO+257.35

Độ nền : 1.90 m2
Đắp nền : 0.78 m2



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ DK:38.03



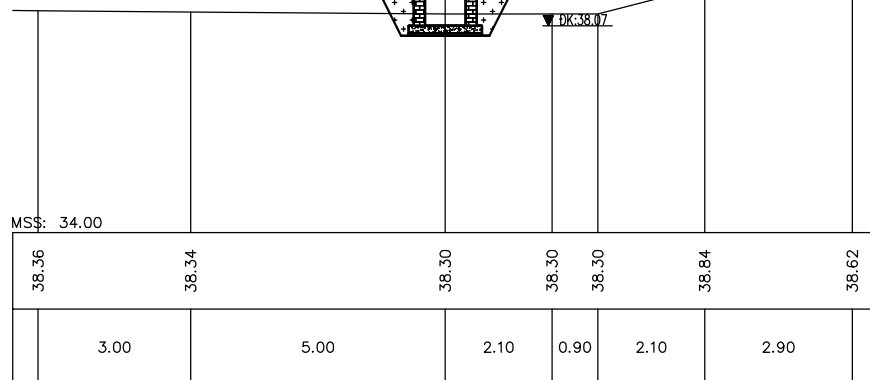
Cọc: 15
KMO+241.84

Độ nền : 1.79 m2
Đắp nền : 0.72 m2



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ DK:38.07



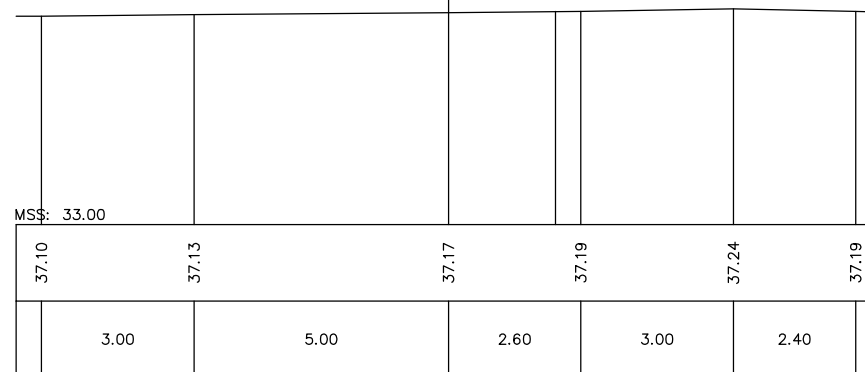
Cọc: 17
KMO+280.69

Độ nền : 2.06 m2
Đắp nền : 0.86 m2



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ DK:37.97





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-05

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 18
KM0+295.43

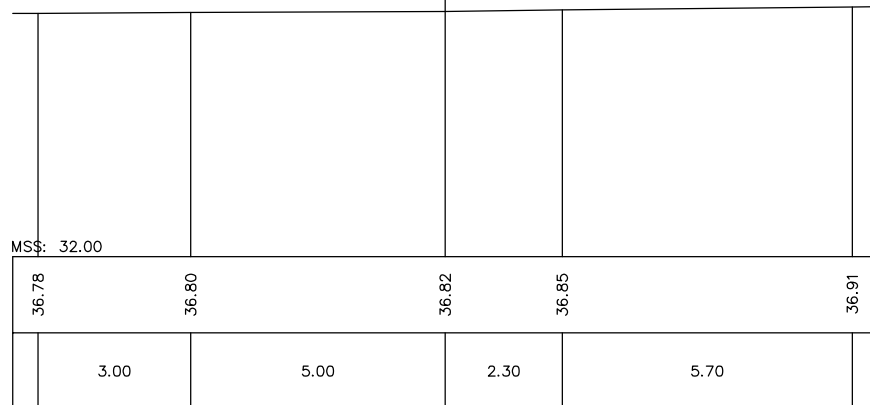
Đào nền : 2.16 m²
Đắp nền : 0.92 m²



PHẠM VI ĐẤT D.A

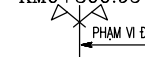
CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ĐK:37.93



Cọc: 20
KM0+300.95

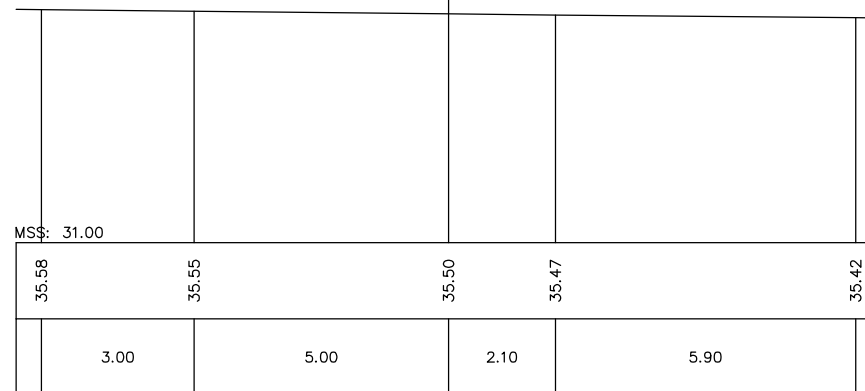
Đào nền : 2.20 m²
Đắp nền : 0.94 m²



PHẠM VI ĐẤT D.A

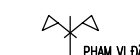
CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ĐK:37.91



Cọc: 19
KM0+297.43

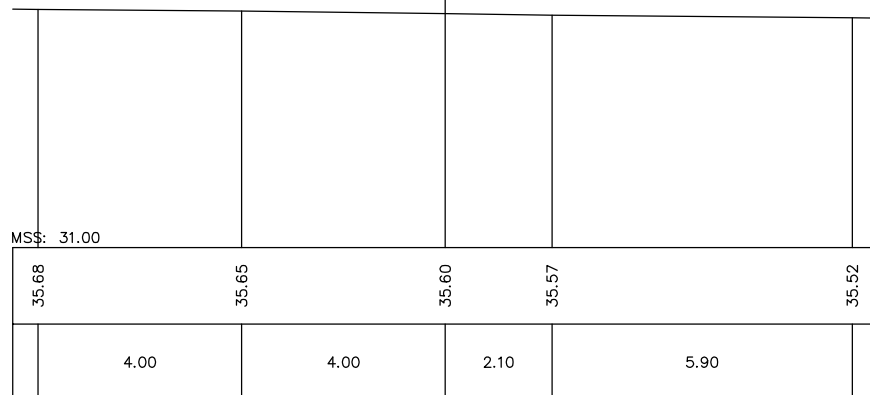
Đào nền : 2.18 m²
Đắp nền : 0.93 m²



PHẠM VI ĐẤT D.A

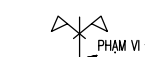
CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ĐK:37.92



Cọc: 21
KM0+308.72

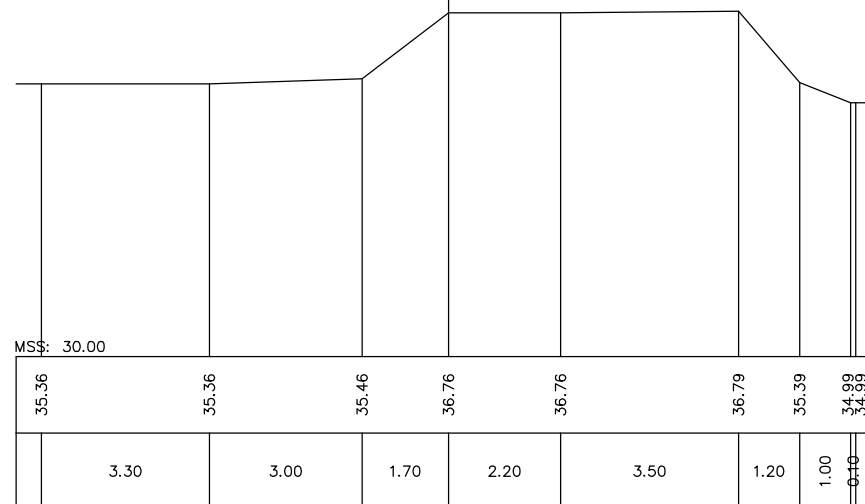
Đào nền : 2.25 m²
Đắp nền : 0.97 m²



PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ĐK:37.89





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-06

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

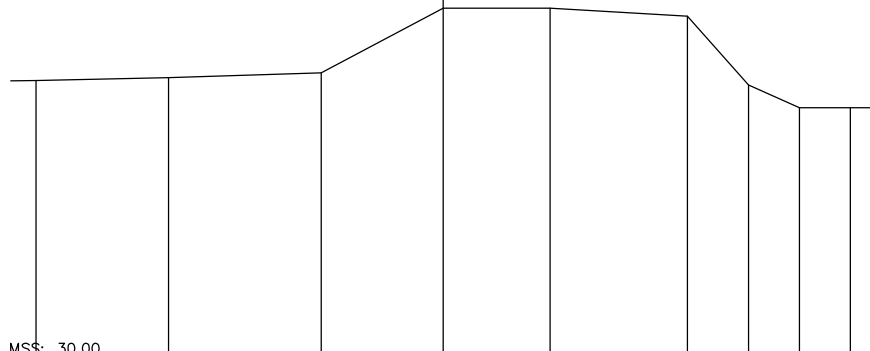
Độ nền : 2.39 m²
Đắp nền : 1.04 m²

Cọc: 22
KMO+326.79

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ĐK:37.85



MSS: 30.00

35.47	35.52	35.62	36.89	36.89	36.73	35.38	34.93	34.93
2.60	3.00	2.40	2.10	2.70	1.20	1.00	1.00	

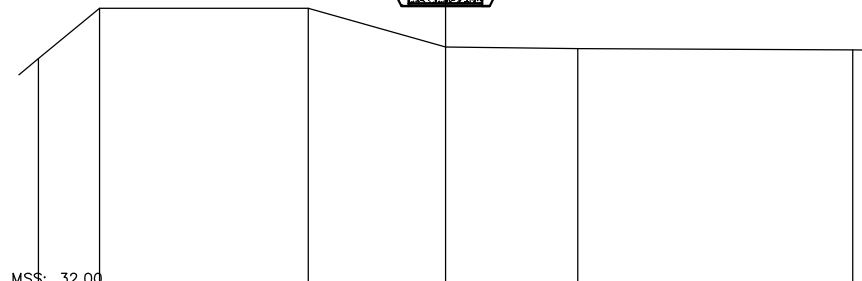
Độ nền : 2.65 m²
Đắp nền : 1.25 m²

Cọc: 24
KMO+362.17

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ĐK:37.75



MSS: 32.00

36.52	37.51	37.51	36.75	36.72	36.69
1.20	4.10	2.70	2.60	5.40	

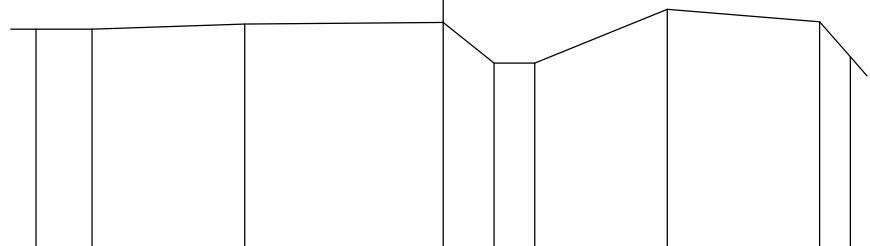
Độ nền : 2.54 m²
Đắp nền : 1.14 m²

Cọc: 23
KMO+347.02

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ĐK:37.79



MSS: 32.00

36.71	36.71	36.81	36.84	36.04	36.04	37.10	36.85	36.16
1.10	3.00	3.90	1.00	0.80	2.60	3.00	0.60	

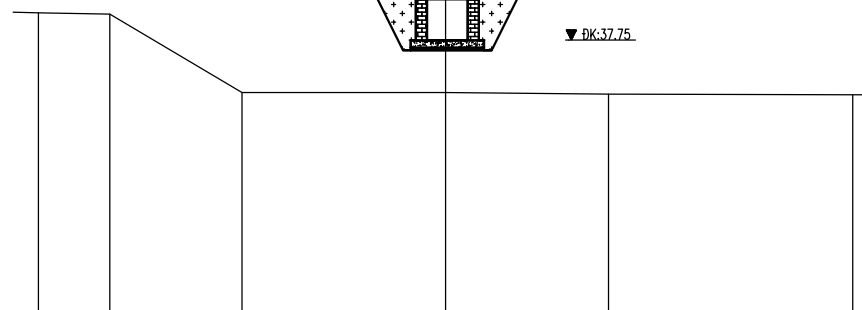
Độ nền : 2.66 m²
Đắp nền : 1.26 m²

Cọc: 25
KMO+363.66

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.70

▼ĐK:37.75



MSS: 32.00

38.29	38.26	36.72	36.72	36.69	36.68
1.40	2.60	4.00	3.20	4.80	



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-07

TỶ LỆ

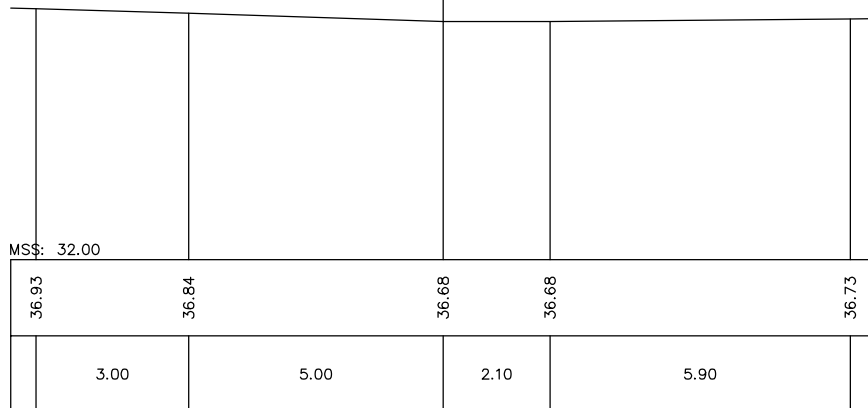
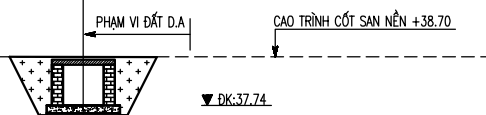
1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

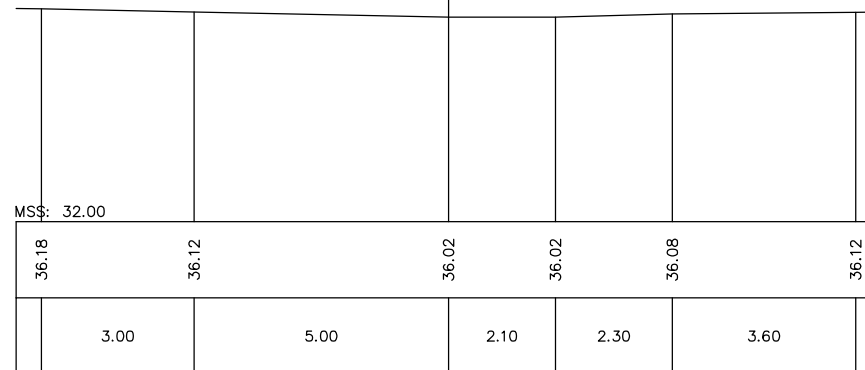
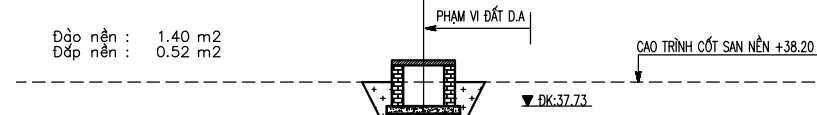
Cọc: 26
KMO+365.65

Đào nền : 2.67 m²
Đắp nền : 1.27 m²



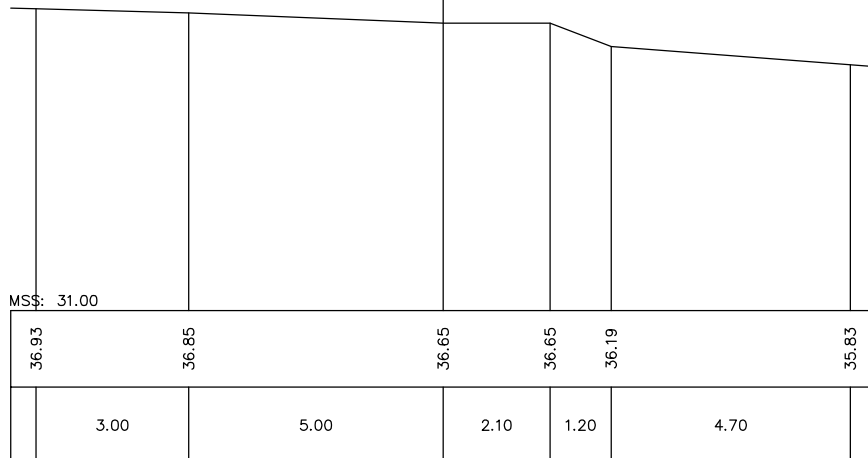
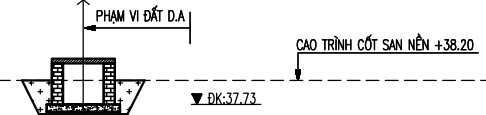
Cọc: 28
KMO+372.21

Đào nền : 1.40 m²
Đắp nền : 0.52 m²



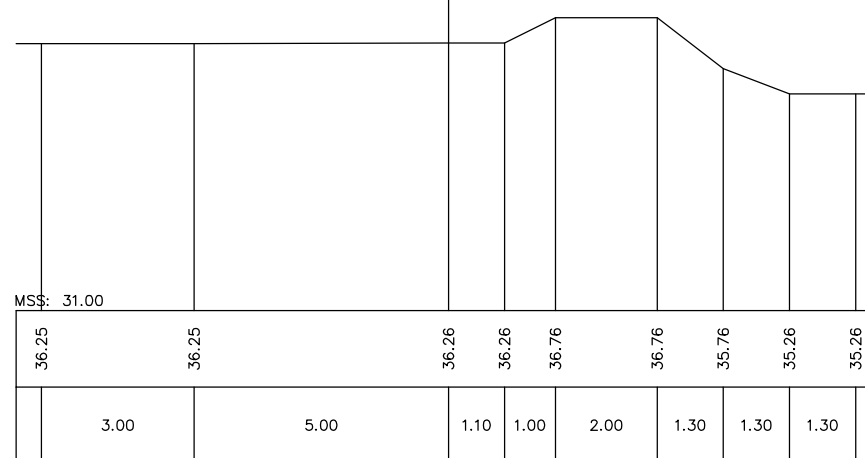
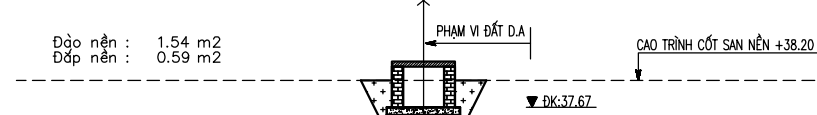
Cọc: 27
KMO+371.28

Đào nền : 1.39 m²
Đắp nền : 0.52 m²



Cọc: 29
KMO+393.95

Đào nền : 1.54 m²
Đắp nền : 0.59 m²





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANH
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-08

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

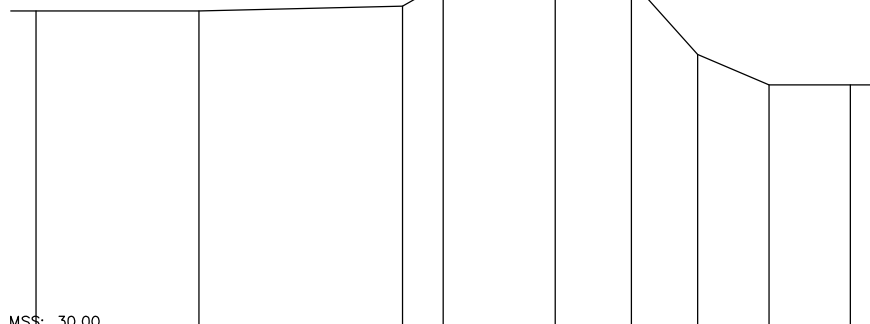
Cọc: 30
KMO+395.07

Đào nền : 1.54 m²
Đắp nền : 0.59 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A.

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.20

▼ DK:37.67



MSS: 30.00

36.30	36.30	36.40	36.85	36.88	36.90	35.45	34.85	34.85
3.20	4.00	0.80	2.20	1.50	1.30	1.40	1.60	

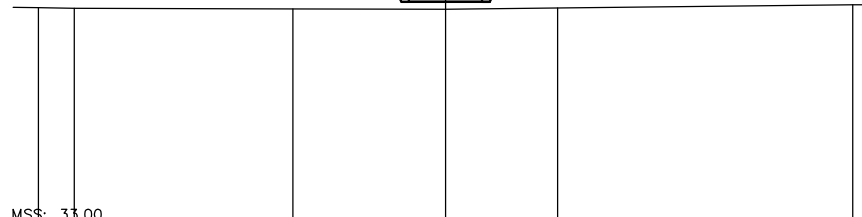
Cọc: 32
KMO+429.15

Đào nền : 1.77 m²
Đắp nền : 0.71 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A.

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.20

▼ DK:37.58



MSS: 33.00

37.26	37.25	37.24	37.23	37.26	37.32
0.70	4.30	3.00	2.20	5.80	

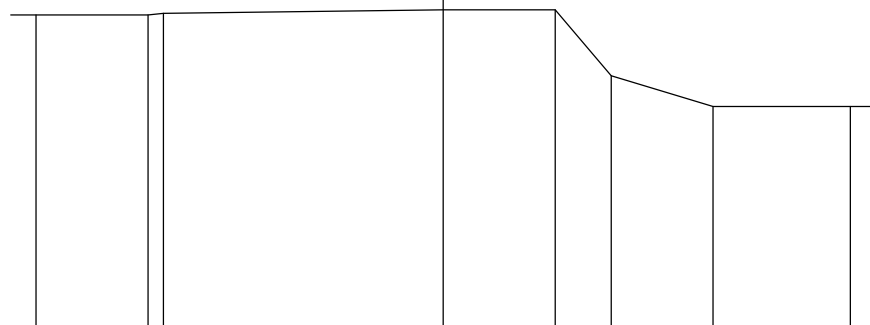
Cọc: 31
KMO+403.26

Đào nền : 1.60 m²
Đắp nền : 0.62 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A.

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.20

▼ DK:37.65



MSS: 30.00

36.66	36.66	36.69	36.76	36.76	35.46	34.86	34.86
2.20	0.30	5.50	2.20	1.10	2.00	2.70	

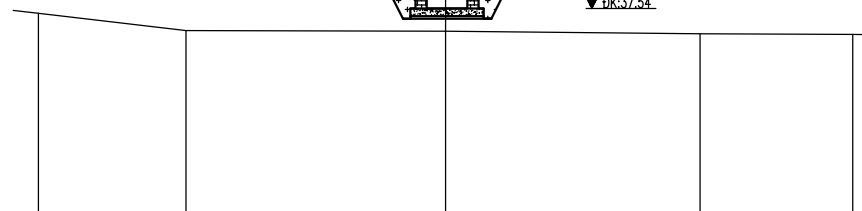
Cọc: 33
KMO+442.30

Đào nền : 1.86 m²
Đắp nền : 0.76 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A.

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.20

▼ DK:37.54



MSS: 33.00

37.45	37.11	37.10	37.05	37.03
2.90	5.10	5.00	3.00	



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANH
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-09

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 34
KMO+470.39

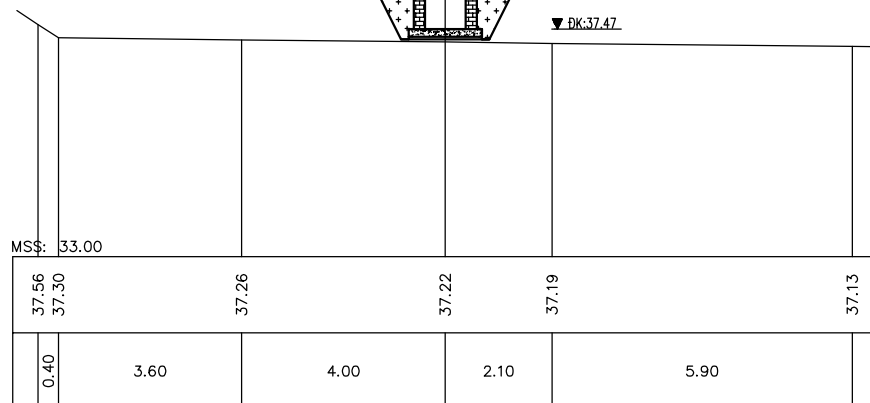
Đào nền : 2.05 m²
Đắp nền : 0.86 m²



PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.20

▼ĐK:37.47



MSS: 33.00

Cọc: 36
KMO+505.07

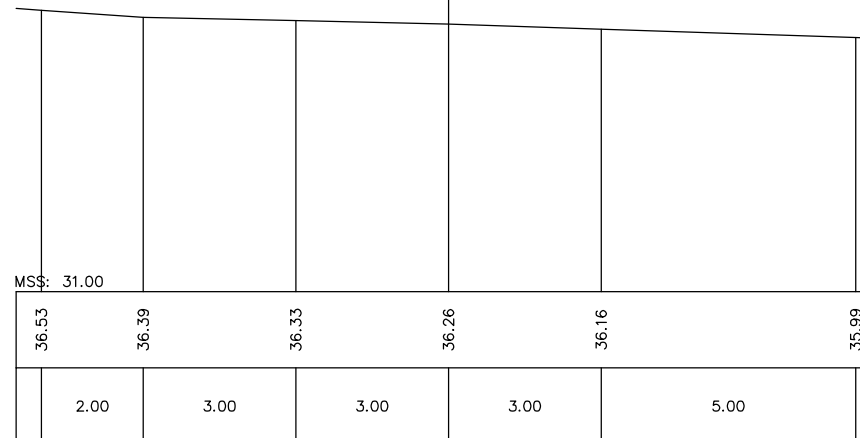
Đào nền : 2.30 m²
Đắp nền : 0.99 m²



PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.20

▼ĐK:37.38



MSS: 31.00

Cọc: 35
KMO+489.36

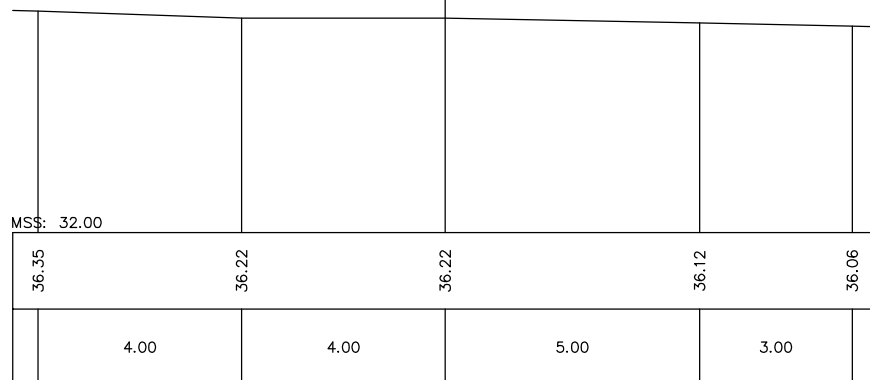
Đào nền : 2.18 m²
Đắp nền : 0.93 m²



PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.20

▼ĐK:37.42



MSS: 32.00

Cọc: 37
KMO+506.28

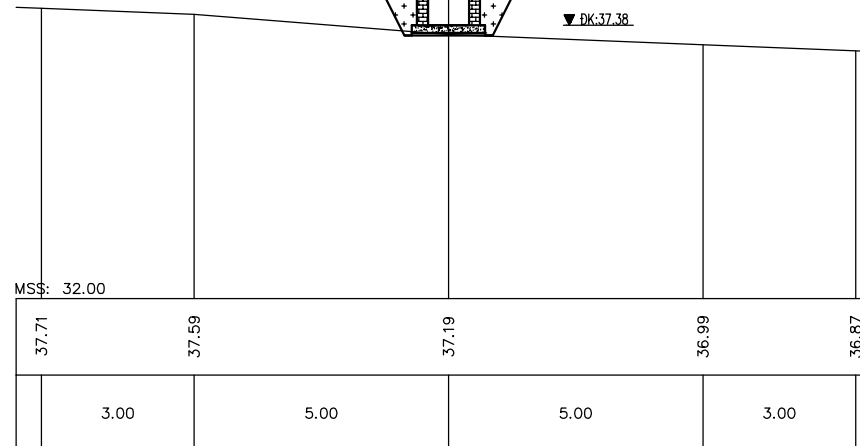
Đào nền : 2.30 m²
Đắp nền : 1.00 m²



PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.20

▼ĐK:37.38



MSS: 32.00



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANGI
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-10

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

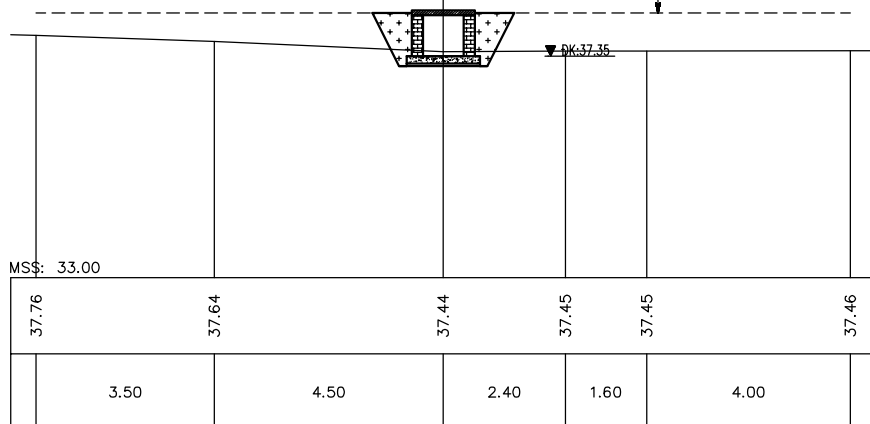
THÁNG NĂM 2025

Cọc: 38
KMO+514.59

Đào nền : 2.36 m²
Đắp nền : 1.03 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +38.20



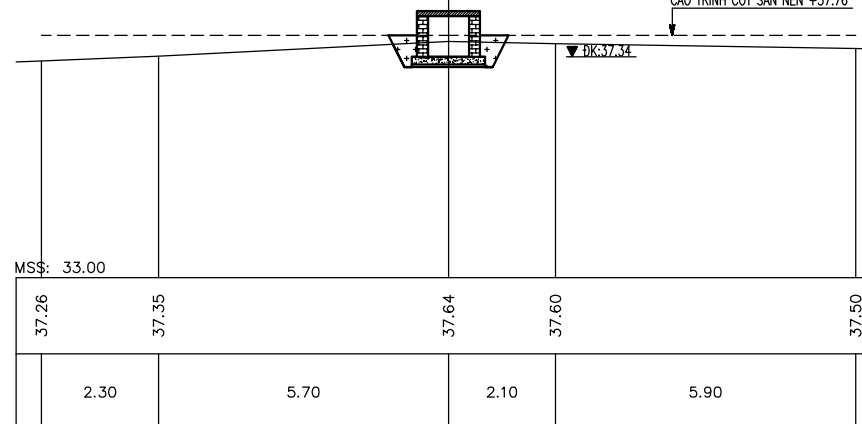
MSS: 33.00

Cọc: 40
KMO+519.87

Đào nền : 1.27 m²
Đắp nền : 0.46 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76



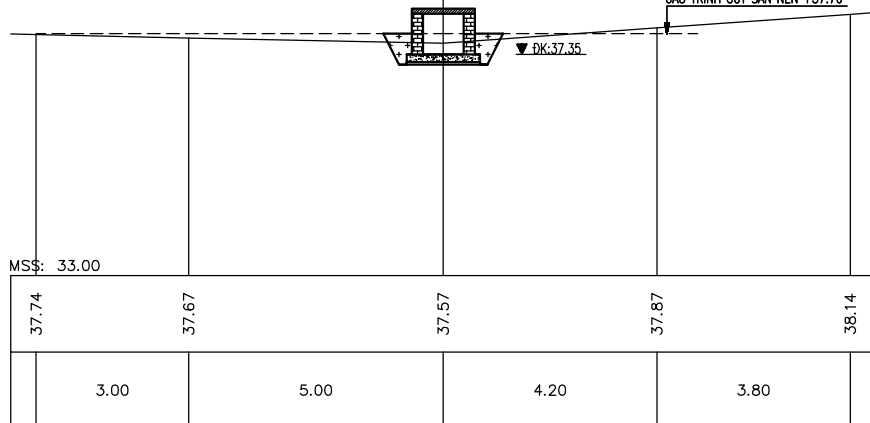
MSS: 33.00

Cọc: 39
KMO+517.18

Đào nền : 1.25 m²
Đắp nền : 0.45 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76



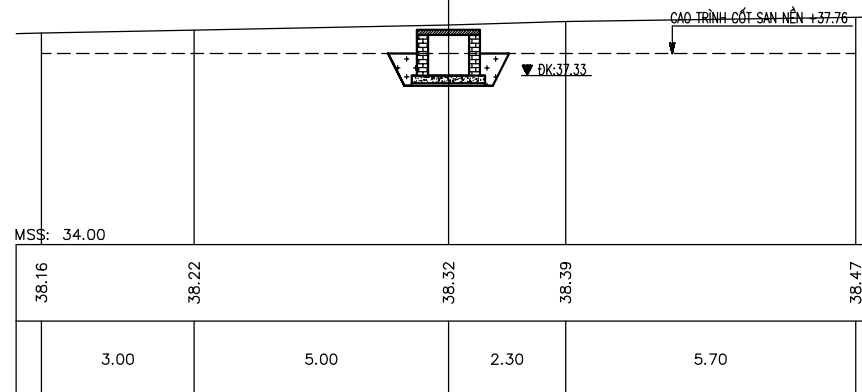
MSS: 33.00

Cọc: 41
KMO+525.84

Đào nền : 1.31 m²
Đắp nền : 0.48 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76



MSS: 34.00



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-11

TỶ LỆ

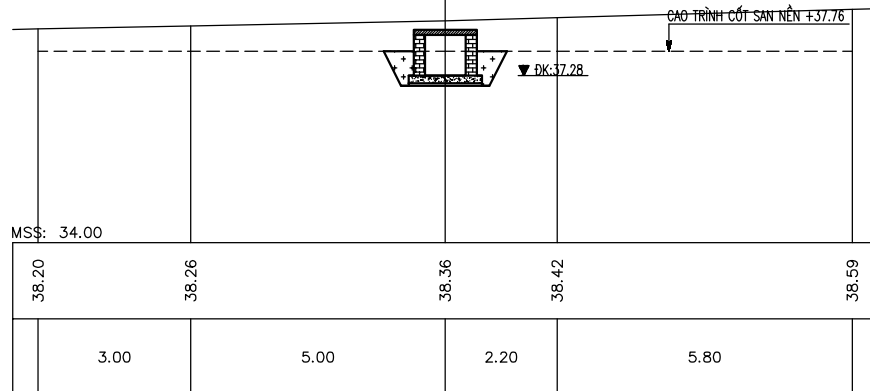
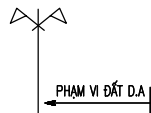
1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

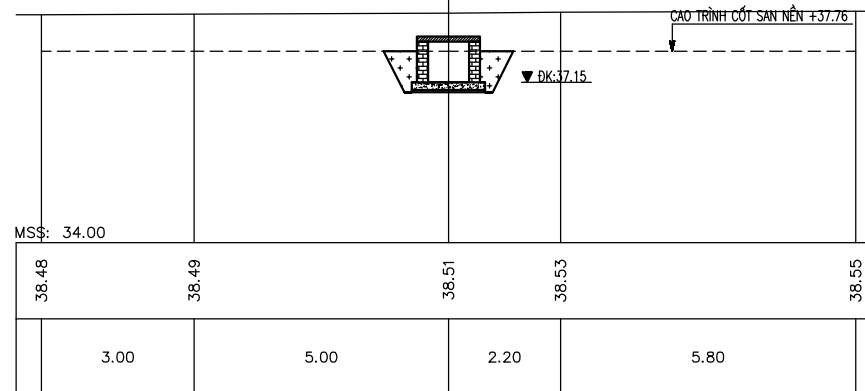
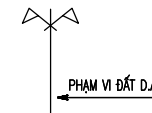
Cọc: 42
KMO+543.26

Đào nền : 1.41 m²
Đắp nền : 0.53 m²



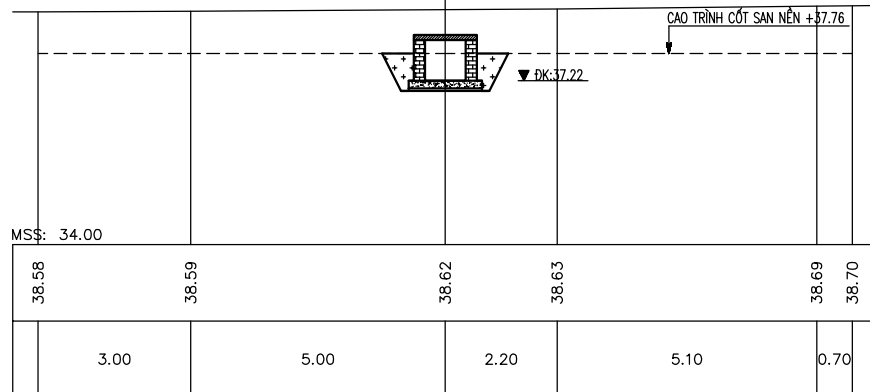
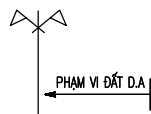
Cọc: 44
KMO+591.81

Đào nền : 1.73 m²
Đắp nền : 0.69 m²



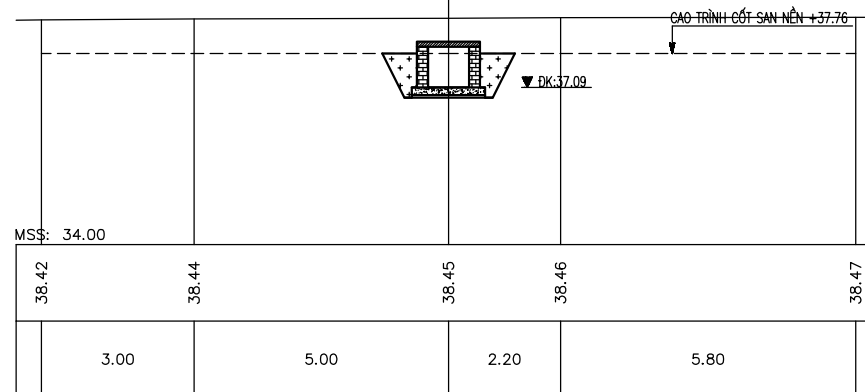
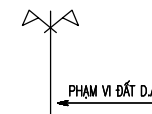
Cọc: 43
KMO+565.76

Đào nền : 1.56 m²
Đắp nền : 0.60 m²



Cọc: 45
KMO+615.63

Đào nền : 1.89 m²
Đắp nền : 0.77 m²





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-12

TỶ LỆ

1/100

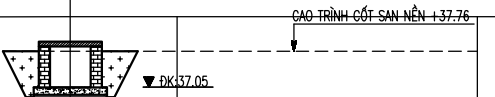
HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 46
KMO+630.01

Đào nền : 1.99 m²
Đắp nền : 0.83 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A



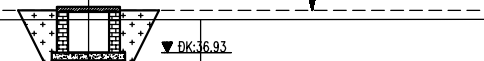
MSS: 34.00

38.43	38.43	38.44	38.44	38.44
3.00	5.00	2.10	5.90	

Cọc: 48
KMO+676.88

Đào nền : 2.32 m²
Đắp nền : 1.01 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A



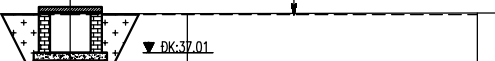
MSS: 33.00

37.56	37.57	37.58	37.58	37.59
3.00	5.00	2.20	5.80	

Cọc: 47
KMO+647.57

Đào nền : 2.11 m²
Đắp nền : 0.89 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A



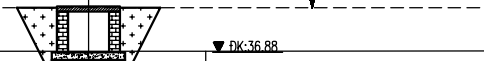
MSS: 33.00

37.76	37.77	37.78	37.78	37.79
3.00	5.00	2.30	5.70	

Cọc: 49
KMO+695.30

Đào nền : 2.46 m²
Đắp nền : 1.08 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A



MSS: 32.00

36.89	36.90	36.90	36.90	36.91
3.00	5.00	2.30	5.70	



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANH
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-13

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

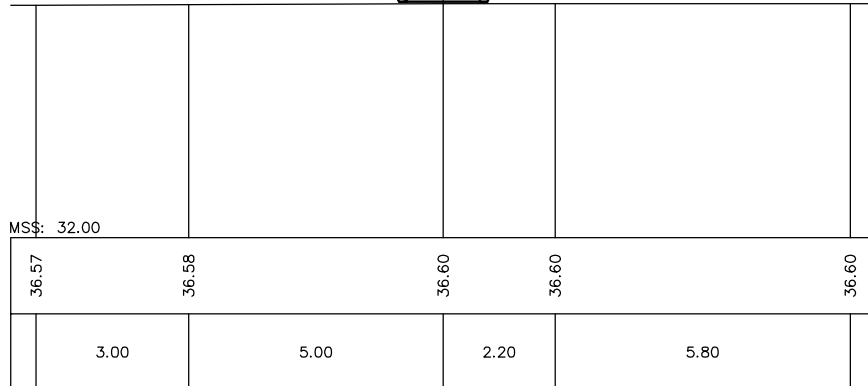
THÁNG NĂM 2025

Cọc: 50
KMO+713.27

Độ ền : 2.59 m²
Đp ền : 1.19 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76

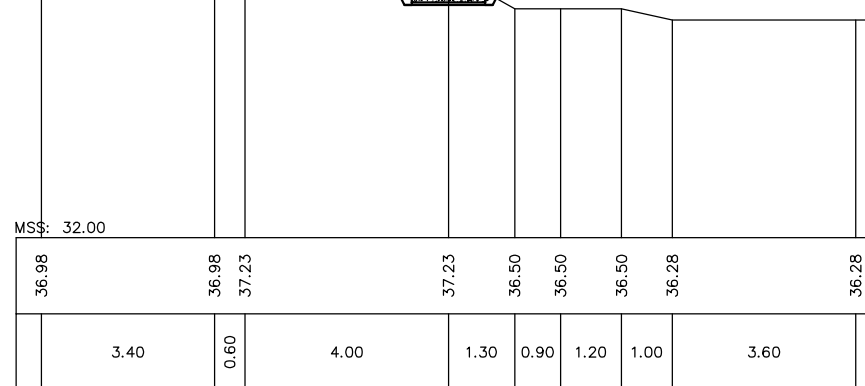
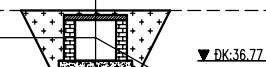


Cọc: 52
KMO+736.47

Độ ền : 2.77 m²
Đp ền : 1.36 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76

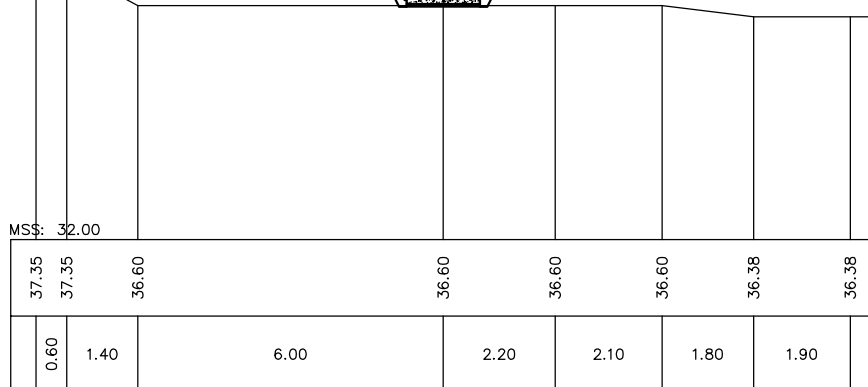


Cọc: 51
KMO+733.89

Độ ền : 2.75 m²
Đp ền : 1.34 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76

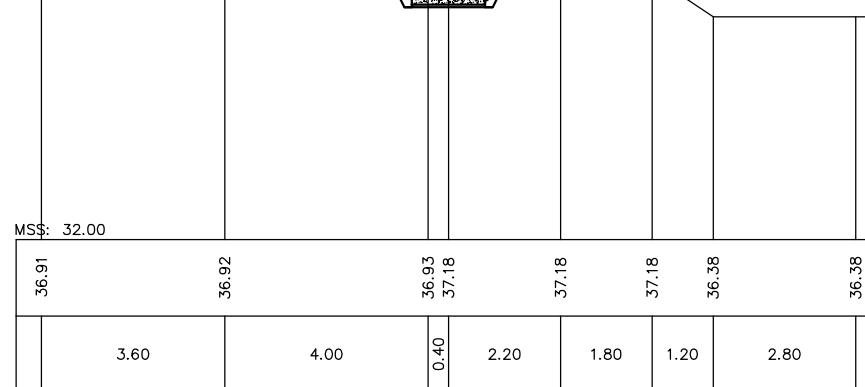
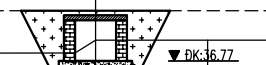


Cọc: 53
KMO+738.11

Độ ền : 2.78 m²
Đp ền : 1.38 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76





CÔNG TY CP TƯ VẤN
XÂY DỰNG NN&PNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Handwritten signature

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Handwritten signature

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Handwritten signature

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Handwritten signature

NGÔ ĐỨC VƯỢNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANH
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-14

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

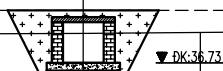
THÁNG NĂM 2025

Cọc: 54
KM0+752.69

Đào nền : 2.89 m²
Đắp nền : 1.49 m²

PHẠM VI ĐẤT ĐÀ

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76



▼ ĐK: 36.73

MSS: 33.00

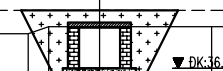
37.28	37.29	37.31	37.33	37.38
3.00	5.00	2.30	5.70	

Cọc: 56
KM0+794.24

Đào nền : 3.22 m²
Đắp nền : 1.82 m²

PHẠM VI ĐẤT ĐÀ

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76



▼ ĐK: 36.62

MSS: 33.00

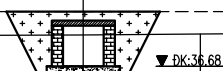
37.30	37.30	37.44	37.44	37.44	37.44	37.44	37.31	37.31
6.60	0.40	1.00	2.20	4.70	0.30	0.80		

Cọc: 55
KM0+770.80

Đào nền : 3.03 m²
Đắp nền : 1.63 m²

PHẠM VI ĐẤT ĐÀ

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76



▼ ĐK: 36.68

MSS: 33.00

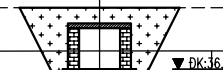
37.27	37.28	37.30	37.32	37.36
3.00	5.00	2.30	5.70	

Cọc: 57
KM0+820.88

Đào nền : 3.44 m²
Đắp nền : 2.03 m²

PHẠM VI ĐẤT ĐÀ

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76



▼ ĐK: 36.55

MSS: 32.00

36.89	36.90	36.91	36.91	36.91
5.00	3.00	2.20	5.80	



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANH
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-15

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

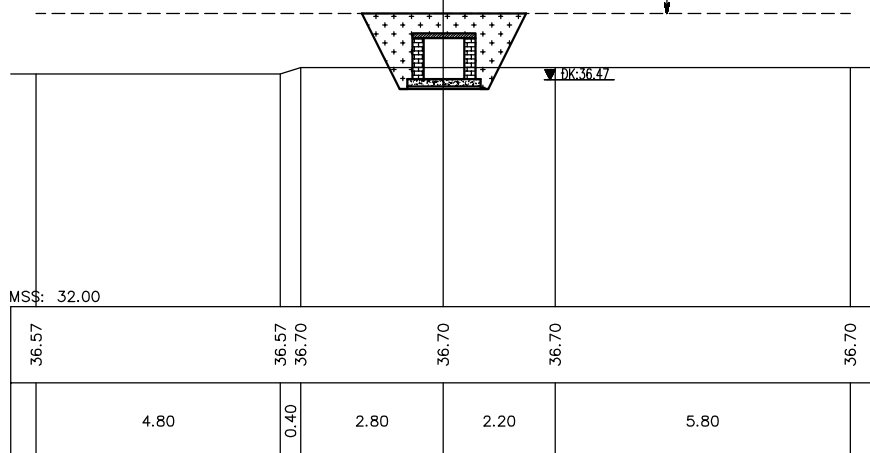
THÁNG NĂM 2025

Cọc: 58
KMO+850.89

Đào nền : 3.69 m²
Đắp nền : 2.29 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A.

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76



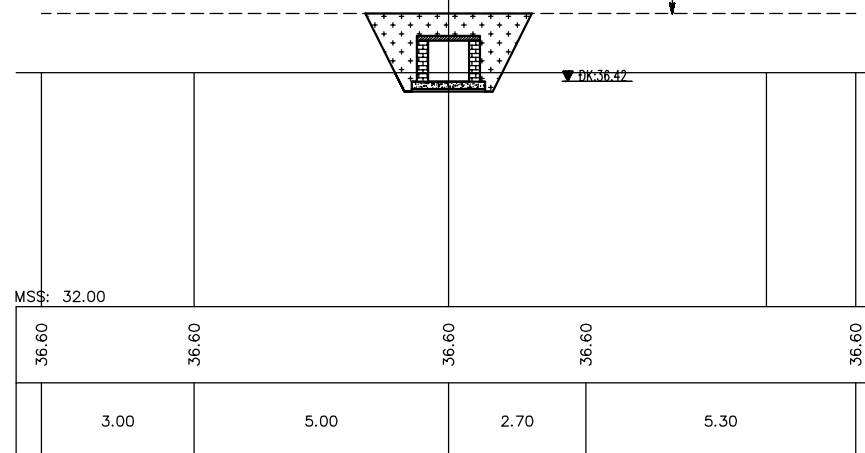
MSS: 32.00

Cọc: 60
KMO+870.11

Đào nền : 3.85 m²
Đắp nền : 2.45 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A.

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76



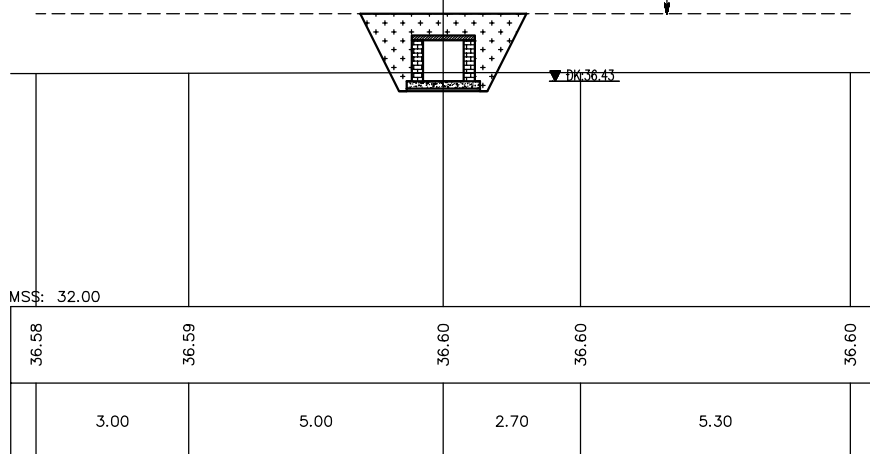
MSS: 32.00

Cọc: 59
KMO+866.53

Đào nền : 3.82 m²
Đắp nền : 2.42 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A.

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.76



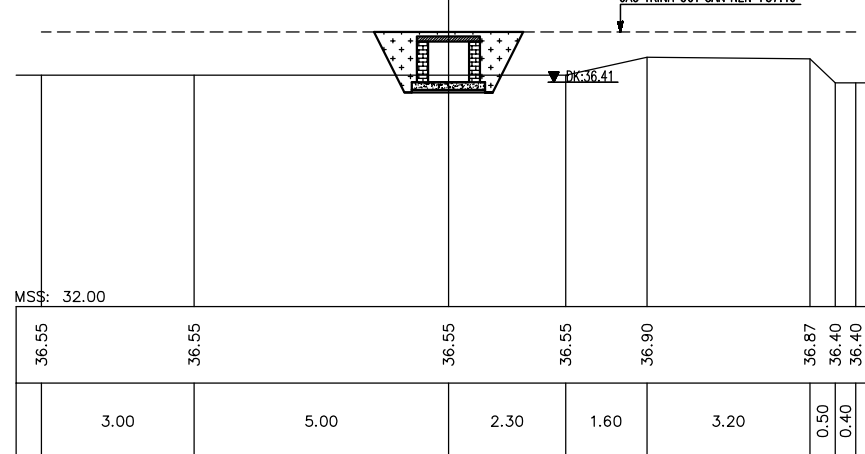
MSS: 32.00

Cọc: 61
KMO+874.06

Đào nền : 2.77 m²
Đắp nền : 1.36 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A.

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.40



MSS: 32.00



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANH
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-16

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

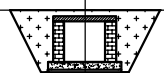
Cọc: 62
KMO+887.98



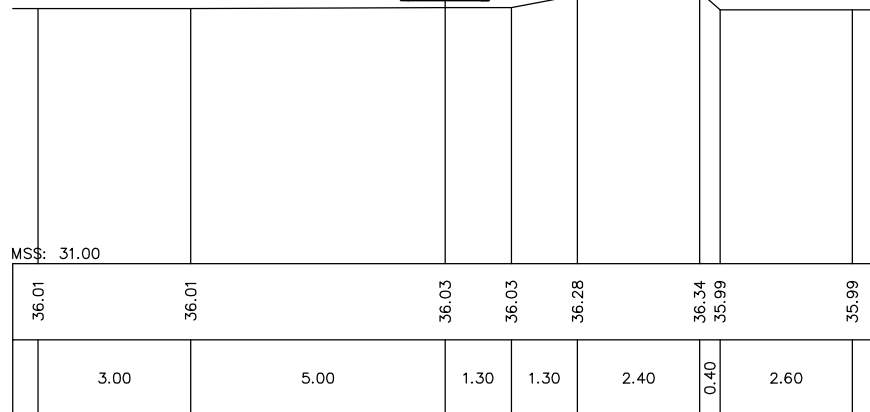
PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.40

Độ ồn : 2.86 m2
Đắp nền : 1.46 m2



▼ DK:36.38



Cọc: 64
KMO+909.37



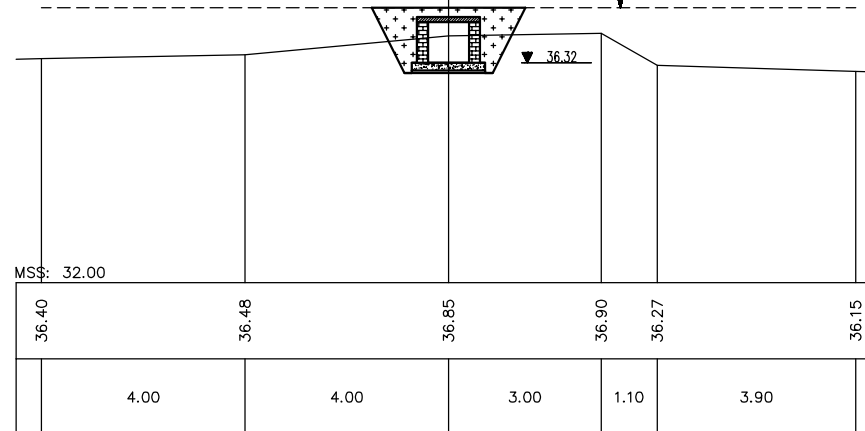
PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.40

Độ ồn : 3.04 m2
Đắp nền : 1.64 m2



▼ 36.32



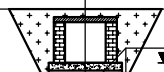
Cọc: 63
KMO+901.80



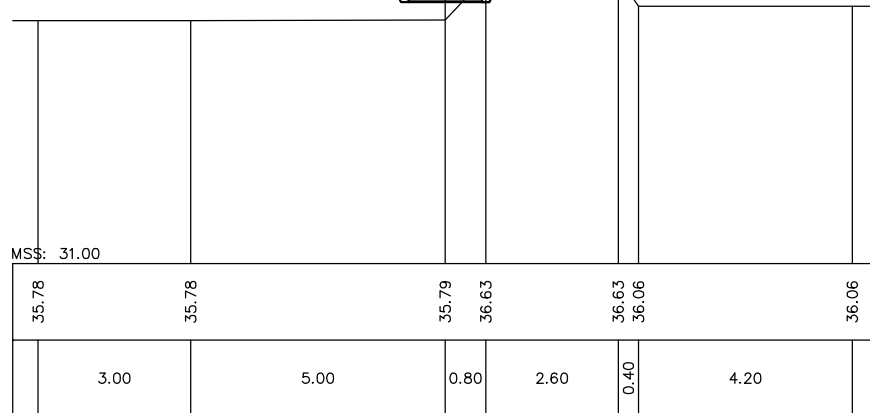
PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.40

Độ ồn : 2.98 m2
Đắp nền : 1.58 m2



▼ DK:36.34



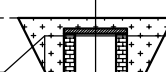
Cọc: 65
KMO+921.05



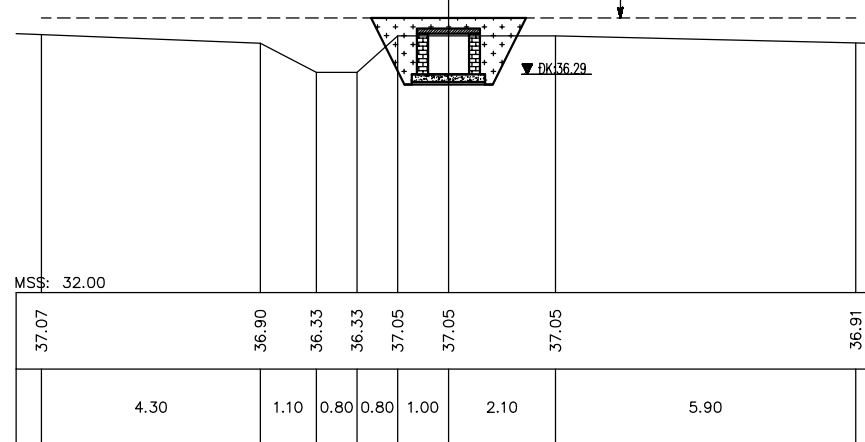
PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.40

Độ ồn : 3.14 m2
Đắp nền : 1.73 m2



▼ DK:36.29





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANH
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-17

TỶ LỆ

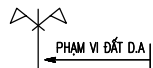
1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 66
KMO+939.64

Đào nền : 3.29 m²
Đắp nền : 1.88 m²



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.40

▼ ĐK: 36.24

MSS: 32.00

37.25	37.00	36.69	36.69	37.27	37.27	37.27	37.41
4.10	0.50	0.70	0.70	2.00	0.70	1.50	5.80

Cọc: 68
KMO+985.42

Đào nền : 5.31 m²
Đắp nền : 3.91 m²



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.40

▼ ĐK: 36.12

MSS: 33.00

38.30	38.18	37.78	37.78	38.05	37.93	37.88	37.83	37.77
2.50	0.50	0.60	0.60	3.80	2.20	2.00	3.80	

Cọc: 67
KMO+955.42

Đào nền : 3.41 m²
Đắp nền : 2.01 m²



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.40

▼ ĐK: 36.20

MSS: 32.00

37.51	37.33	36.93	36.93	37.43	37.53	37.53	37.57	37.56
3.60	0.60	0.50	0.60	2.10	0.60	2.90	5.10	

Cọc: 69
KM1+015.83

Đào nền : 3.92 m²
Đắp nền : 2.52 m²



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +37.40

▼ ĐK: 36.04

MSS: 34.00

38.58	38.52	38.42	38.32	38.12	38.06
3.00	5.00	2.40	4.00	1.60	



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-18

TỶ LỆ

1/100

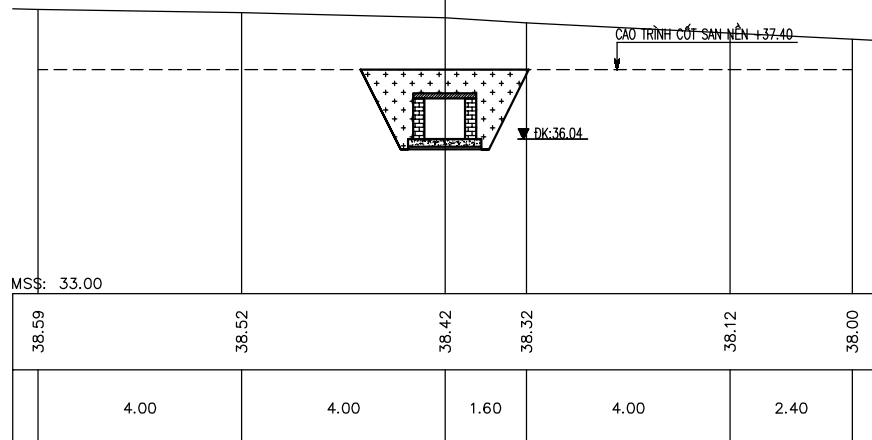
HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 70
KM1+018.50

Đào nền : 3.95 m²
Đắp nền : 2.54 m²

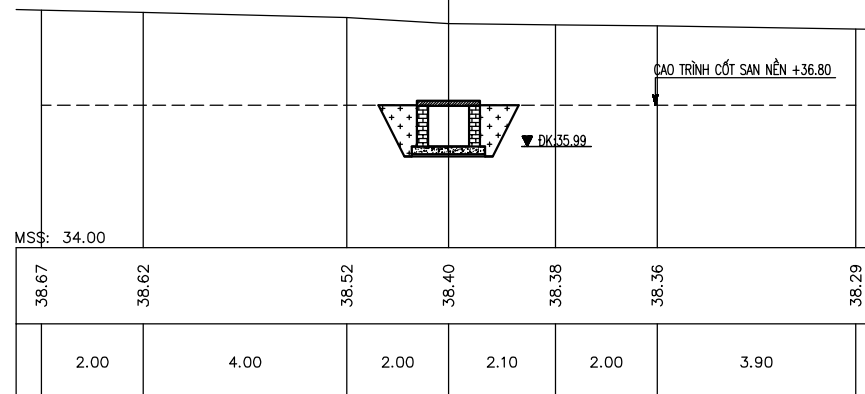
PHẠM VI ĐẤT D.A



Cọc: 72
KM1+036.38

Đào nền : 2.27 m²
Đắp nền : 0.98 m²

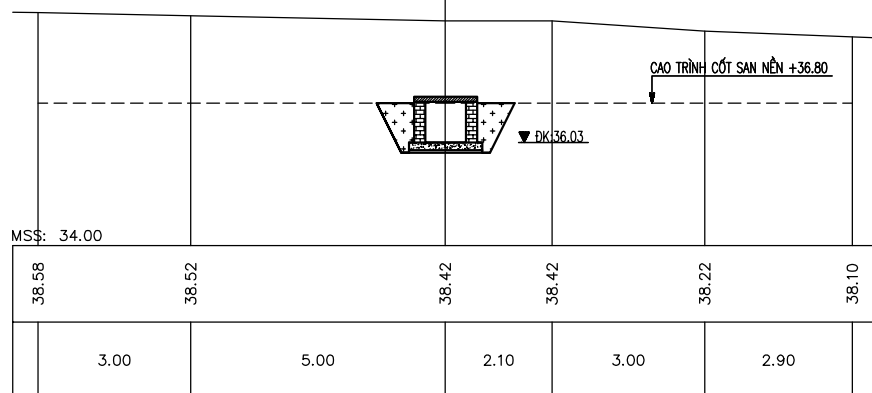
PHẠM VI ĐẤT D.A



Cọc: 71
KM1+021.18

Đào nền : 2.16 m²
Đắp nền : 0.92 m²

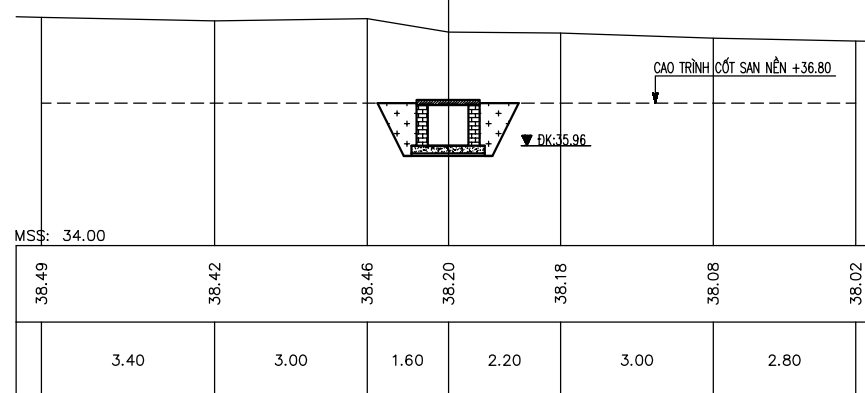
PHẠM VI ĐẤT D.A



Cọc: 73
KM1+045.75

Đào nền : 2.34 m²
Đắp nền : 1.01 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-19

TỶ LỆ

1/100

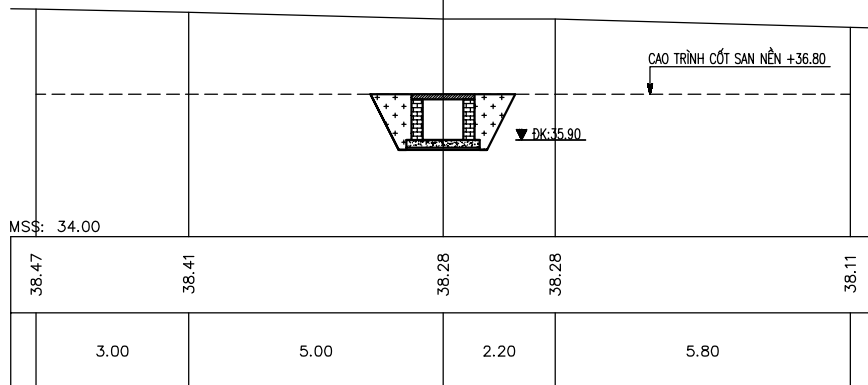
HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 74
KM1+070.00

Đào nền : 2.52 m²
Đắp nền : 1.11 m²

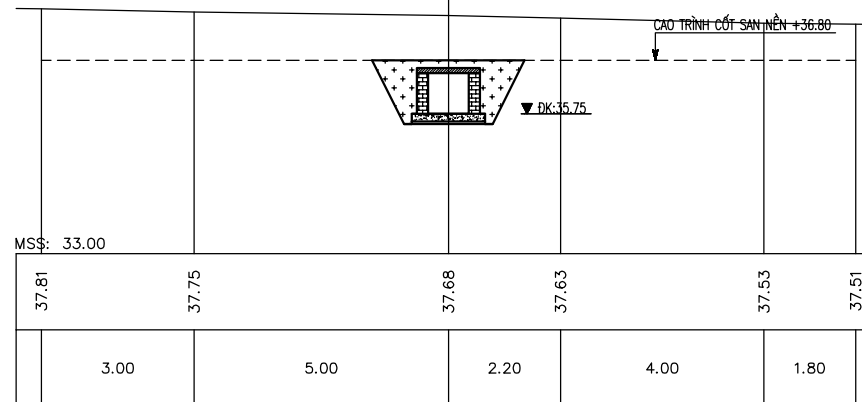
PHẠM VI ĐẤT D.A.



Cọc: 76
KM1+129.11

Đào nền : 2.97 m²
Đắp nền : 1.56 m²

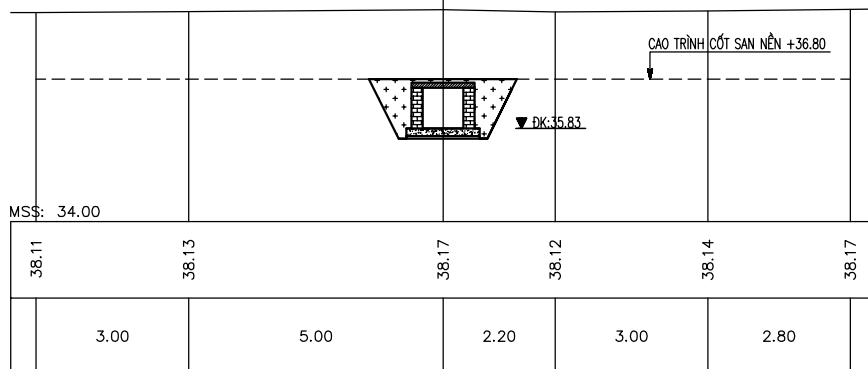
PHẠM VI ĐẤT D.A.



Cọc: 75
KM1+095.59

Đào nền : 2.71 m²
Đắp nền : 1.31 m²

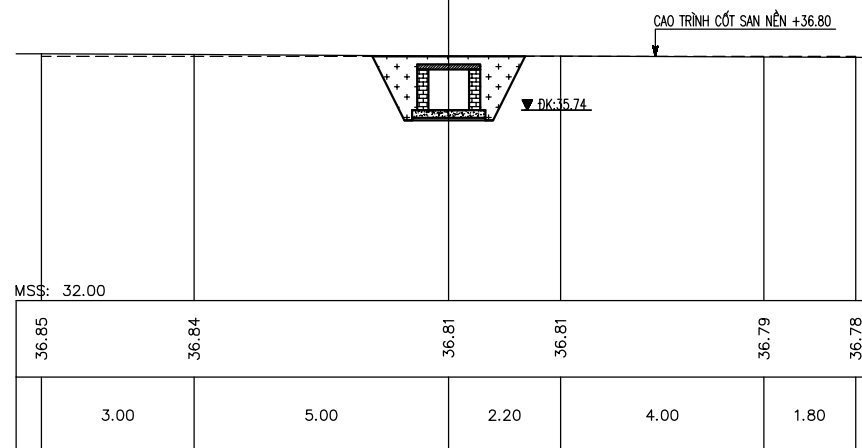
PHẠM VI ĐẤT D.A.



Cọc: 77
KM1+130.06

Đào nền : 2.98 m²
Đắp nền : 1.57 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A.





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-20

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 78
KM1+131.54

Đào nền : 2.99 m²
Đắp nền : 1.58 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.80

▼ ĐK:35.74

MSS: 32.00

36.96	36.95	36.92	36.92	36.90	36.89
3.00	5.00	2.20	4.00	1.80	

Cọc: 80
KM1+164.63

Đào nền : 3.69 m²
Đắp nền : 2.29 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.80

▼ ĐK:35.65

MSS: 34.00

38.36	38.34	38.29	38.29	38.19	38.08
3.00	5.00	2.10	3.00	2.90	

Cọc: 79
KM1+132.38

Đào nền : 2.99 m²
Đắp nền : 1.59 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.80

▼ ĐK:35.74

MSS: 34.00

38.13	38.12	38.09	38.09	38.07	38.07
3.00	5.00	2.20	5.00	0.80	

Cọc: 81
KM1+190.72

Đào nền : 3.46 m²
Đắp nền : 2.06 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.80

▼ ĐK:35.58

MSS: 34.00

38.51	38.48	38.43	38.38	38.35
3.00	5.00	4.00	4.00	



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÍ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-21

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 82
KM1+191.26

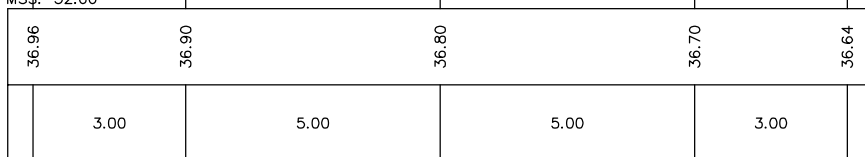
Độ ền : 3.47 m2
Đắp ền : 2.06 m2

PHẠM VI ĐẤT D.A.

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.80

▼ ĐK:35.58

MSS: 32.00



Cọc: 84
KM1+192.88

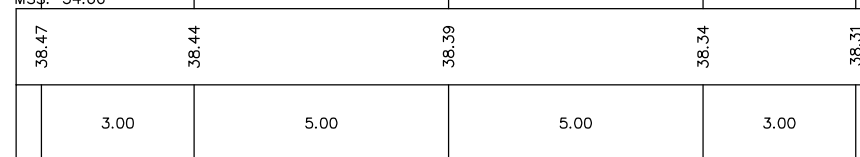
Độ ền : 3.48 m2
Đắp ền : 2.08 m2

PHẠM VI ĐẤT D.A.

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.80

▼ ĐK:35.58

MSS: 34.00



Cọc: 83
KM1+192.30

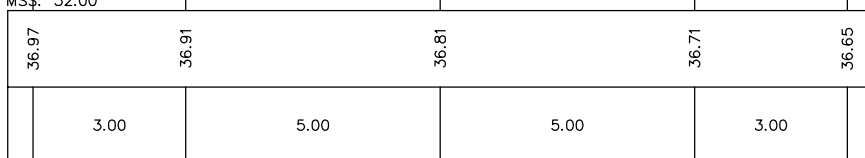
Độ ền : 3.48 m2
Đắp ền : 2.07 m2

PHẠM VI ĐẤT D.A.

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.80

▼ ĐK:35.58

MSS: 32.00



Cọc: 85
KM1+203.31

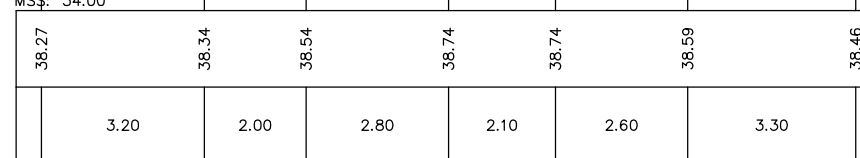
Độ ền : 3.57 m2
Đắp ền : 2.16 m2

PHẠM VI ĐẤT D.A.

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.80

▼ ĐK:35.55

MSS: 34.00





CÔNG TY CP TƯ VẤN
XÂY DỰNG NN&PNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Handwritten signature

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Handwritten signature

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Handwritten signature

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Handwritten signature

NGÔ ĐỨC VƯỢNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANH
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-22

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 86
KM1+222.76

Đào nền : 3.73 m²
Đắp nền : 2.33 m²



MSS: 33.00

37.71	37.71	38.01	38.16	38.16	37.92	37.92
3.80	2.00	2.20	2.10	1.30	4.60	

Cọc: 88
KM1+260.53

Đào nền : 4.06 m²
Đắp nền : 2.65 m²



MSS: 33.00

37.01	37.03	37.12	37.12	37.18	37.19
3.00	5.00	2.10	4.00	1.90	

Cọc: 87
KM1+242.86

Đào nền : 3.90 m²
Đắp nền : 2.50 m²



MSS: 33.00

37.23	37.26	37.31	37.41	37.61	37.69
3.00	5.00	2.00	5.40	0.60	

Cọc: 89
KM1+261.26

Đào nền : 4.06 m²
Đắp nền : 2.66 m²



MSS: 32.00

36.68	36.65	36.65	36.65	36.60	36.59
3.00	5.00	2.00	5.00	1.00	



CÔNG TY CP TƯ VẤN
XÂY DỰNG NN&PNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Handwritten signature

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Handwritten signature

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Handwritten signature

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Handwritten signature

NGÔ ĐỨC VƯỢNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-23

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 90
KM1+261.74

Đào nền : 6.74 m²
Đắp nền : 4.30 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.80

▼ DC:35.40

MSS: 32.00

36.68	36.65	36.65	36.60	36.55	36.54
3.00	5.00	2.00	3.00	3.00	

Cọc: 92
KM1+265.21

Đào nền : 4.62 m²
Đắp nền : 2.60 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30

▼ DC:35.40

MSS: 33.00

37.23	37.20	37.15	37.15	37.12	37.09
3.00	5.00	2.00	3.00	3.00	

Cọc: 91
KM1+262.56

Đào nền : 4.62 m²
Đắp nền : 2.60 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30

▼ DC:35.40

MSS: 33.00

37.24	37.21	37.16	37.16	37.13	37.10
3.00	5.00	2.00	3.00	3.00	

Cọc: 93
KM1+266.30

Đào nền : 4.63 m²
Đắp nền : 2.60 m²

PHẠM VI ĐẤT D.A

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30

▼ DC:35.40

MSS: 32.00

36.69	36.67	36.61	36.61	36.58	36.55
3.00	5.00	2.00	3.00	3.00	



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-24

TỶ LỆ

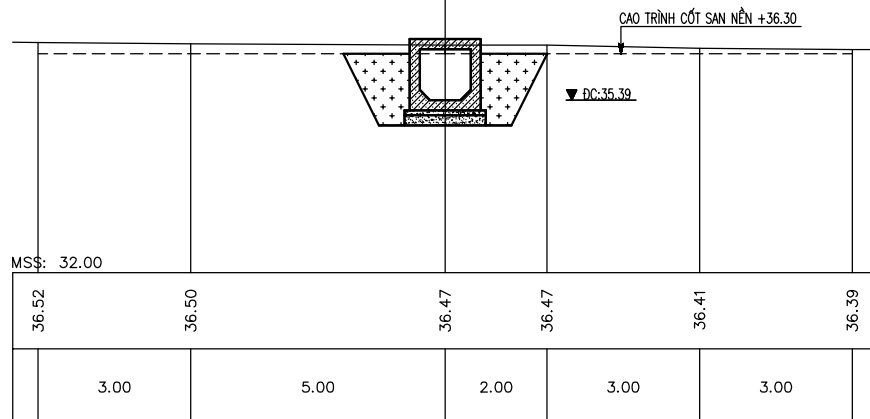
1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

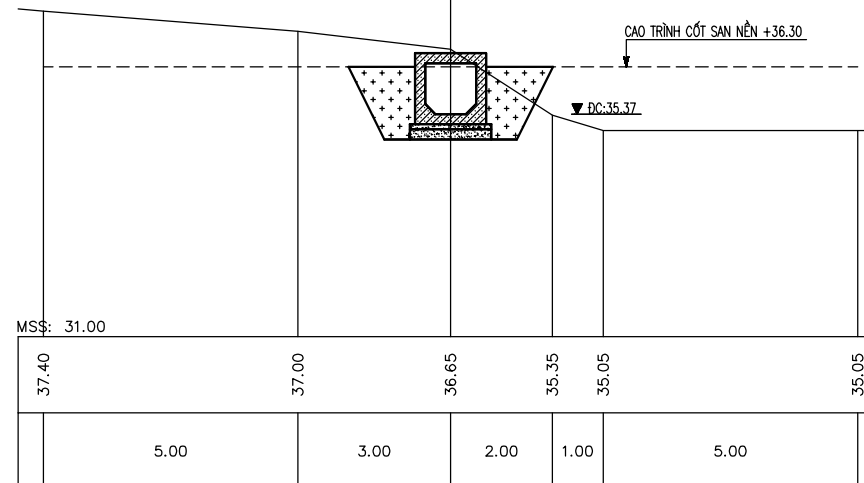
Cọc: 94
KM1+277.81

Đào nền : 4.65 m²
Đắp nền : 2.62 m²



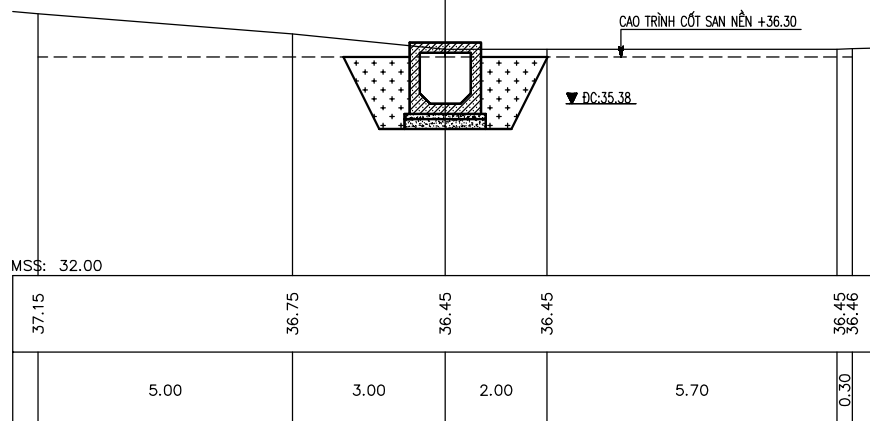
Cọc: 95
KM1+312.04

Đào nền : 4.72 m²
Đắp nền : 2.66 m²



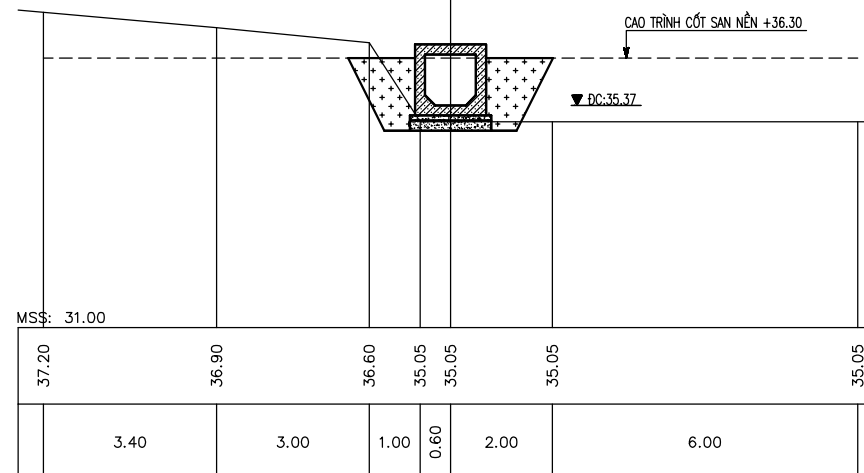
Cọc: A
KM1+297.81

Đào nền : 4.69 m²
Đắp nền : 2.65 m²



Cọc: 96
KM1+317.04

Đào nền : 4.73 m²
Đắp nền : 2.67 m²





CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Handwritten signature

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Handwritten signature

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Handwritten signature

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Handwritten signature

NGÔ ĐỨC VƯỢNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-25

TỶ LỆ

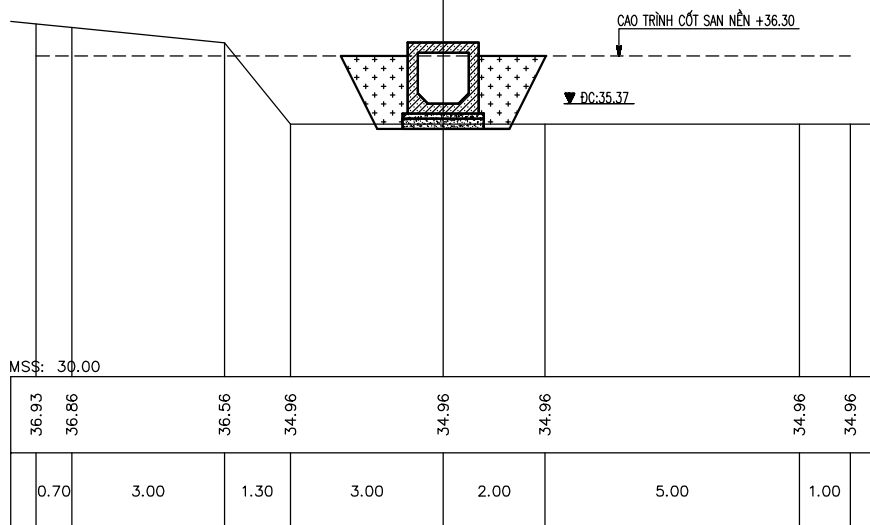
1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

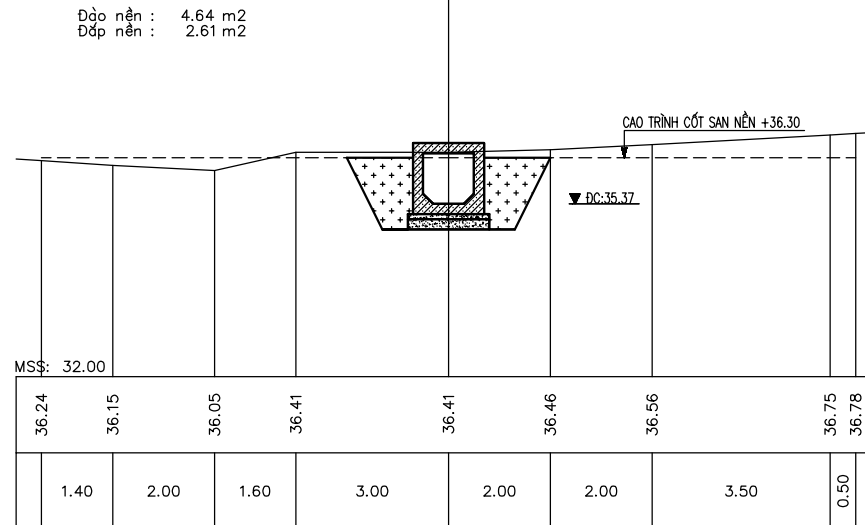
**Cọc: 97
KM1+324.88**

Đào nền : 4.75 m²
Đắp nền : 2.68 m²



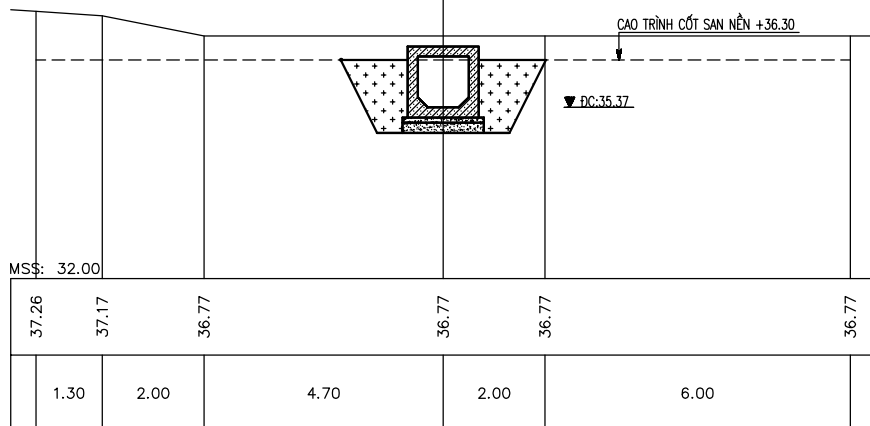
**Cọc: 99
KM1+328.60**

Đào nền : 4.64 m²
Đắp nền : 2.61 m²



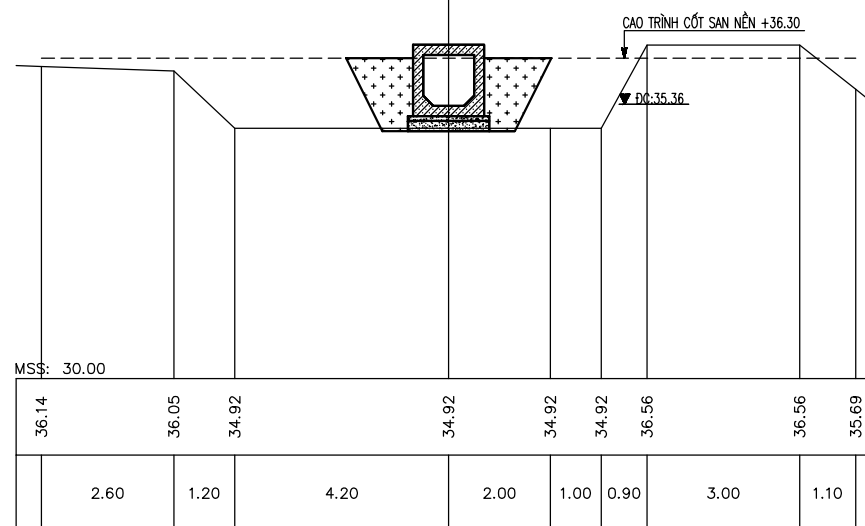
**Cọc: 98
KM1+326.73**

Đào nền : 4.75 m²
Đắp nền : 2.68 m²



**Cọc: 100
KM1+330.99**

Đào nền : 4.76 m²
Đắp nền : 2.69 m²





CÔNG TY CP TƯ VẤN
XÂY DỰNG NN&PNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Handwritten signature

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Handwritten signature

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Handwritten signature

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Handwritten signature

NGÔ ĐỨC VƯỢNG

CÔNG TRÌNH:
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-26

TỶ LỆ

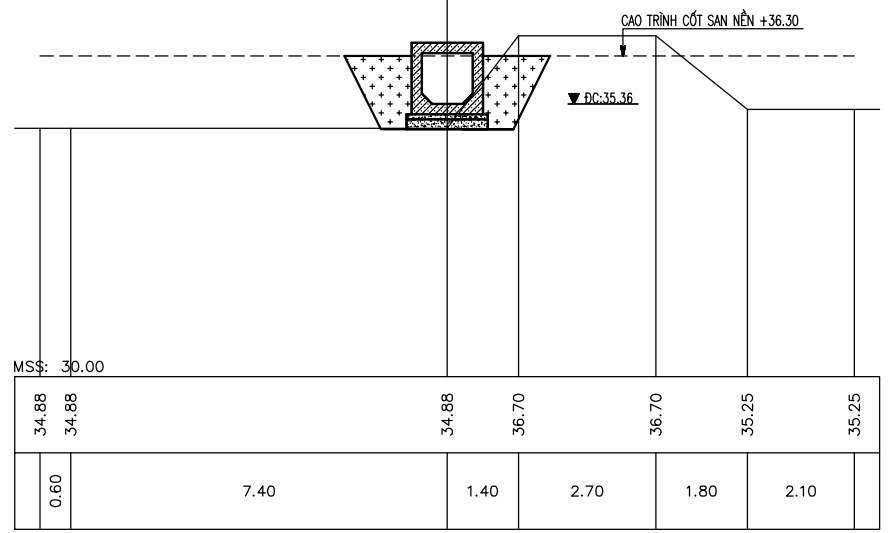
1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

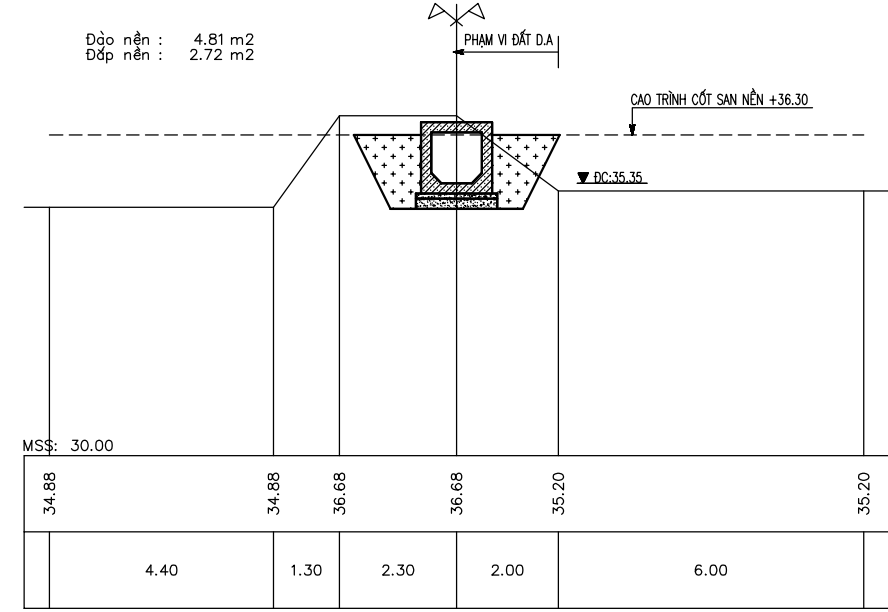
**Cọc: 101
KM1+340.60**

Đào nền : 4.79 m²
Đắp nền : 2.71 m²



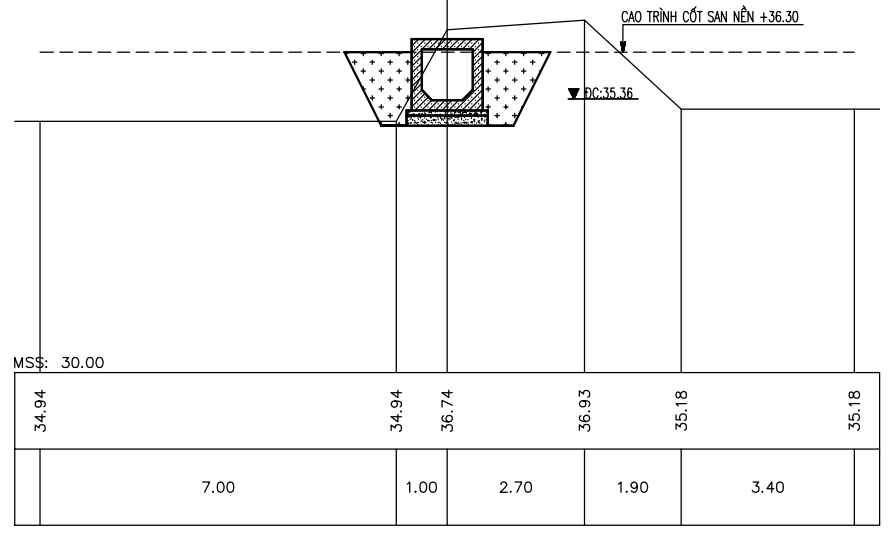
**Cọc: 103
KM1+353.46**

Đào nền : 4.81 m²
Đắp nền : 2.72 m²



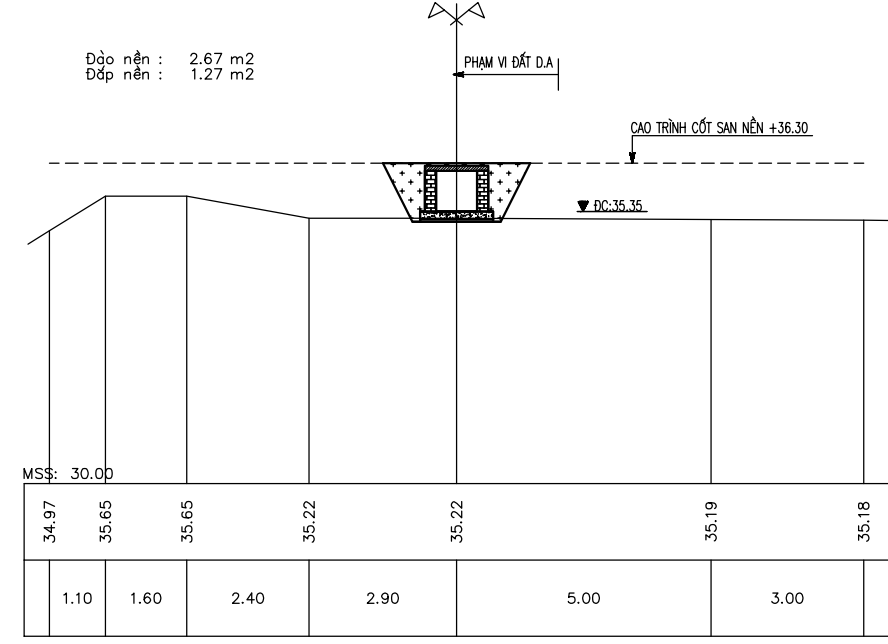
**Cọc: 102
KM1+346.86**

Đào nền : 4.80 m²
Đắp nền : 2.71 m²



**Cọc: 104
KM1+363.32**

Đào nền : 2.67 m²
Đắp nền : 1.27 m²





CÔNG TY CP TƯ VẤN
XÂY DỰNG NN&PNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Handwritten signature

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Handwritten signature

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Handwritten signature

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Handwritten signature

NGÔ ĐỨC VƯỢNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANH
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-27

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

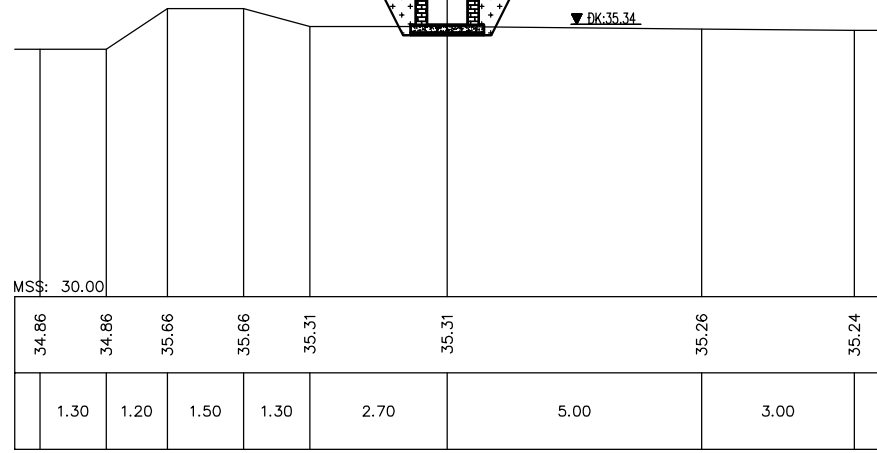
Đào nền : 2.70 m²
Đắp nền : 1.30 m²

Cọc: 105
KM1+382.70



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30

▼DK.35.34



MSS: 30.00

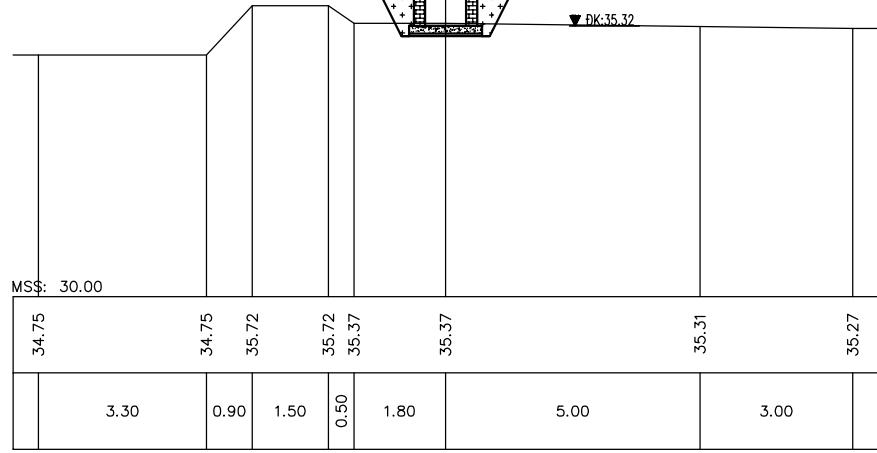
Đào nền : 2.74 m²
Đắp nền : 1.34 m²

Cọc: 107
KM1+413.01



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30

▼DK.35.32



MSS: 30.00

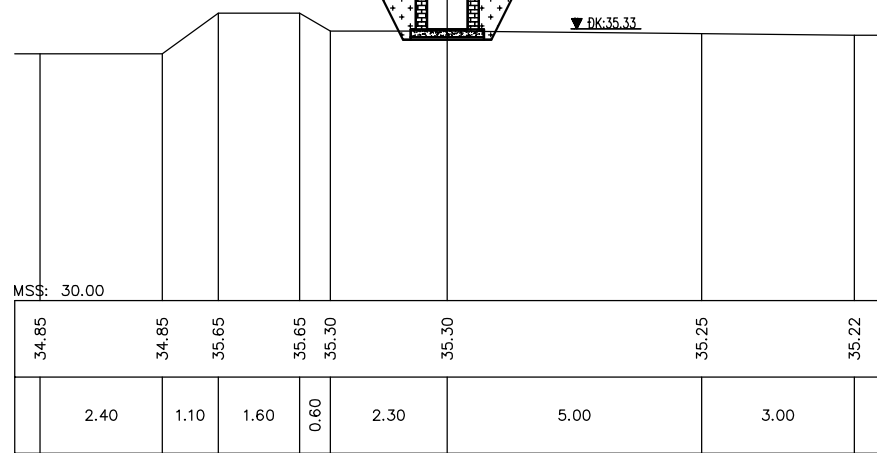
Đào nền : 2.72 m²
Đắp nền : 1.32 m²

Cọc: 106
KM1+397.39



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30

▼DK.35.33



MSS: 30.00

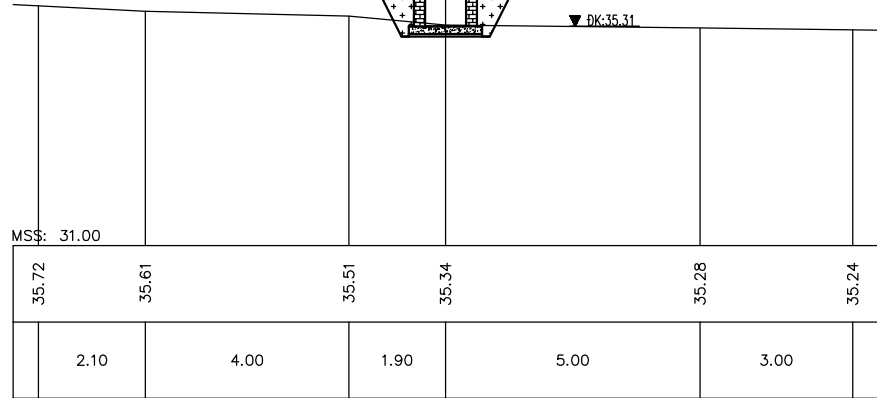
Đào nền : 2.77 m²
Đắp nền : 1.37 m²

Cọc: 108
KM1+432.65



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30

▼DK.35.31



MSS: 31.00



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Handwritten signature

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Handwritten signature

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Handwritten signature

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Handwritten signature

NGÔ ĐỨC VƯỢNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH**

CN-28

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

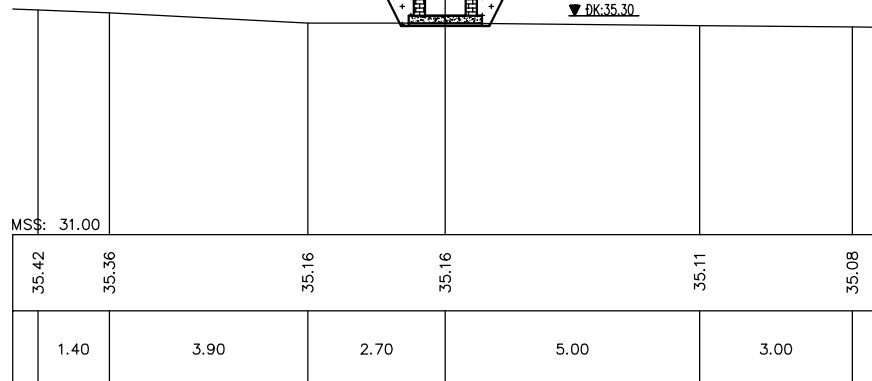
Cọc: 109
KM1+449.05

Đào nền : 2.80 m²
Đắp nền : 1.40 m²



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30

▼ DK:35.30



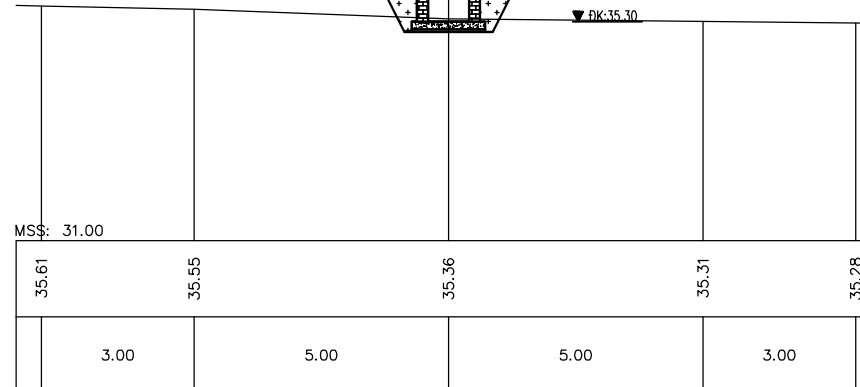
Cọc: 111
KM1+453.50

Đào nền : 2.81 m²
Đắp nền : 1.40 m²



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30

▼ DK:35.30



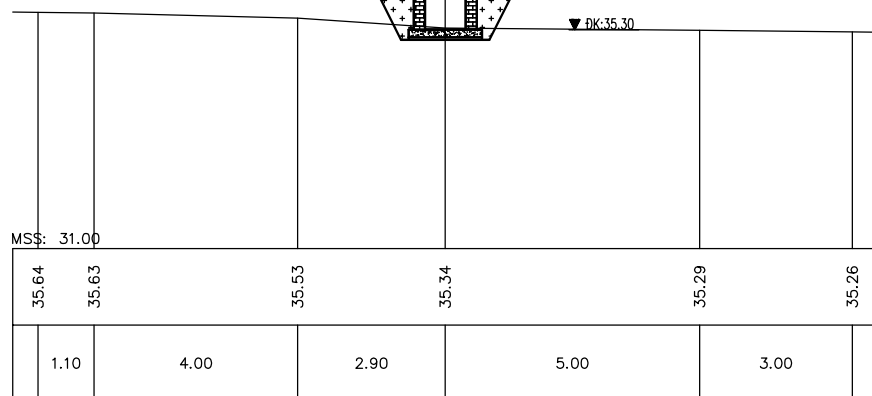
Cọc: 110
KM1+451.60

Đào nền : 2.80 m²
Đắp nền : 1.40 m²



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30

▼ DK:35.30



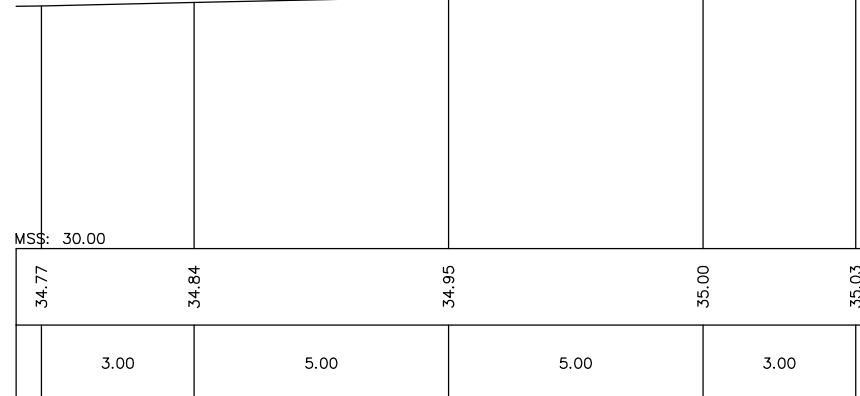
Cọc: 112
KM1+454.30

Đào nền : 2.81 m²
Đắp nền : 1.40 m²



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30

▼ DK:35.30



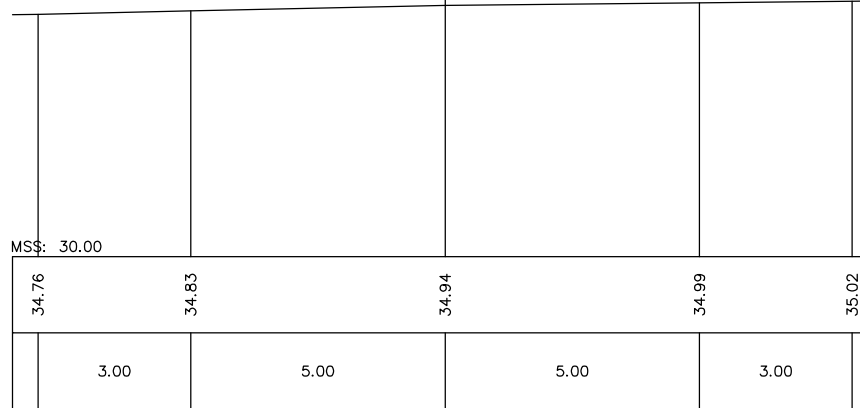
Đào nền : 2.81 m²
Đắp nền : 1.40 m²

Cọc: 113
KM1+454.80



CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30

▼ ĐK: 35.30



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÍ - XÃ XUÂN ÁNG
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH CHÍNH

TÊN BẢN VẼ:

CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH CHÍNH

CN-29

TỶ LỆ

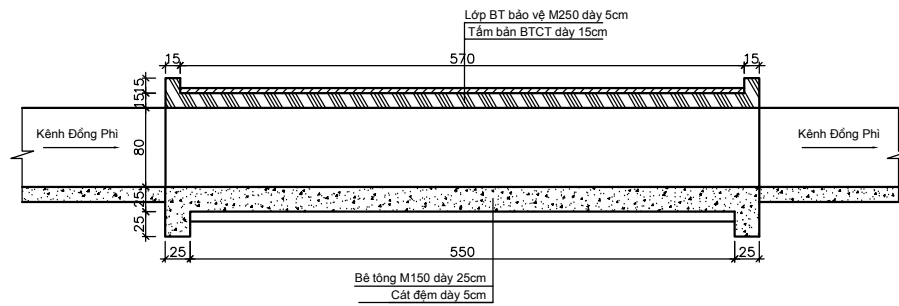
1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

CẮT DỌC TUYẾN CỐNG QUA ĐƯỜNG
KÊNH ĐỒNG PHI TẠI CỌC 64 VÀ CỌC 72, L=6.0M

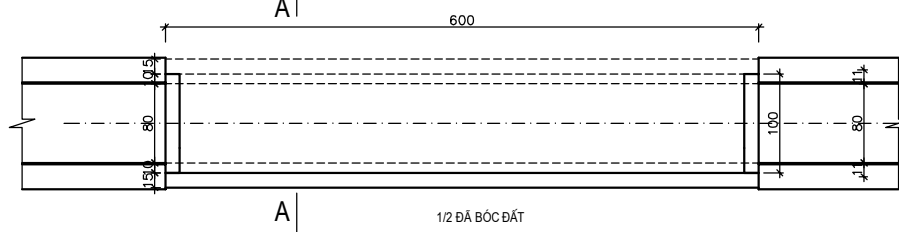
Tỷ lệ 1:50



MẶT BẰNG TUYẾN CỐNG

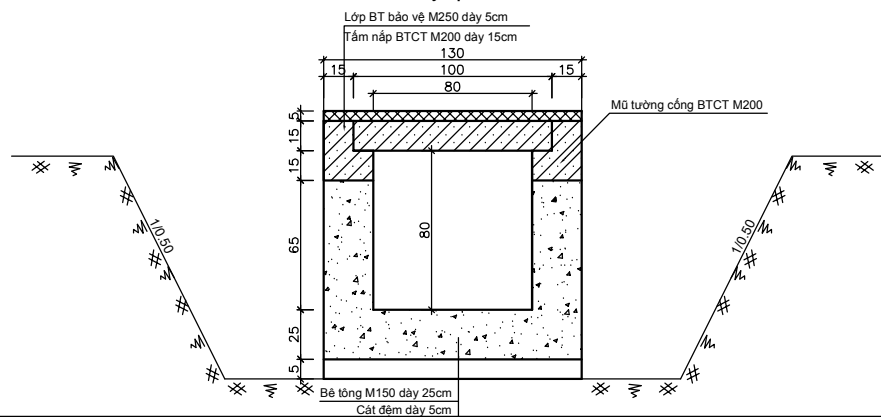
Tỷ lệ 1:50

1/2 ĐÁ LẤP ĐÁT



CẮT NGANG A - A QUA THÂN CỐNG

Tỷ lệ 1:50

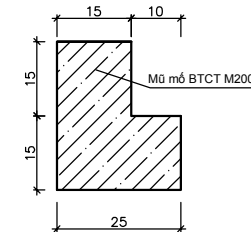


KHOẢNG LƯỢNG CỐNG QUA ĐƯỜNG TẠI CỌC 64 VÀ CỌC 72

TT	Hạng mục	Diện tích	Đơn vị	Khối lượng L=6.0m	Khối lượng 2 cống
1	Bê tông bảo vệ M250		m ³	0,37	0,74
	Lớp bảo vệ	1,3*0,05*5,7		0,37	0,74
2	Bê tông cốt thép M200		m ³	1,01	3,29
	Tấm đan nắp cống	1*0,15*6+0,15*0,15*4		0,92	1,35
	Mũ tường cống	(0,15*0,15+0,15*0,25)*6*2	-	0,72	1,44
3	Bê tông M150		m ³	4,06	8,13
	Bản đáy cống	0,25*1,3*6+0,25*0,25*4		2,41	4,23
	Thân cống	0,65*0,25*6*2		1,95	3,90
4	Thép		kg	362,61	727,62
	Tấm đan B10C1	D10		2,03	11,20
		D16		242,13	470,86
	Mũi móng	Ø8		22,04	44,08
		D14		100,71	201,42
5	Diện tích ván khuôn		m ²	32,50	65,00
	Lớp bê tông bảo vệ	0,05*5,7*2		0,57	1,14
	Tấm đan nắp cống	6*0,15*2+0,15*0,15*4+(0,3*0,15)*2*0,3		2,34	4,68
	Mũ tường cống	(0,3*2+0,15)*6*2+(0,15*0,15+0,25*0,15)*4		9,24	18,48
	Bản đáy cống	0,25*6*2+(0,25*0,25)*4+0,25*2		4,75	9,50
	Thân cống	0,65*6*2		7,80	15,60
6	Cát đệm 5cm			0,36	0,72
	Đáy móng cống	5,5*1,3*0,05	m ³	0,36	0,72

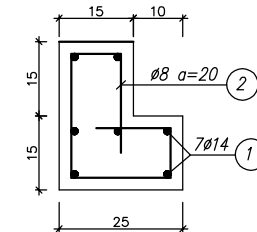
CHI TIẾT MŨ MỐ

Tỷ lệ 1:10



BỐ TRÍ THÉP MŨ MỐ

Tỷ lệ 1:10



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÍ
TEL- FAX: 0210.3846.486
EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHI, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HẠ HOÀ
(DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI

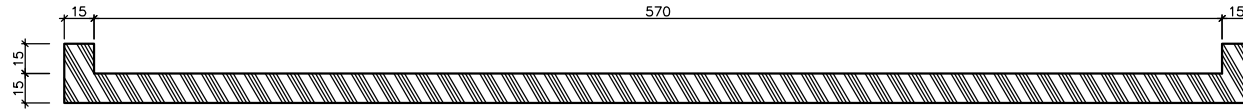
GIÁM ĐỐC
[Signature]
ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CT
VŨ THỊ HẢI HÀ
[Signature]
THIẾT KẾ
VŨ VIỆT VƯƠNG
[Signature]
KIỂM TRA
NGÔ ĐỨC VƯỢNG
[Signature]

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
TÊN BẢN VẼ
CỐNG QUA ĐƯỜNG TUYẾN KÊNH CHÍNH ĐỒNG PHI
BẢN VẼ SỐ
TỶ LỆ
COD
NGÀY HOÀN THÀNH
1/205
1/200, 1/100, 1/50, 1/25
...../2025

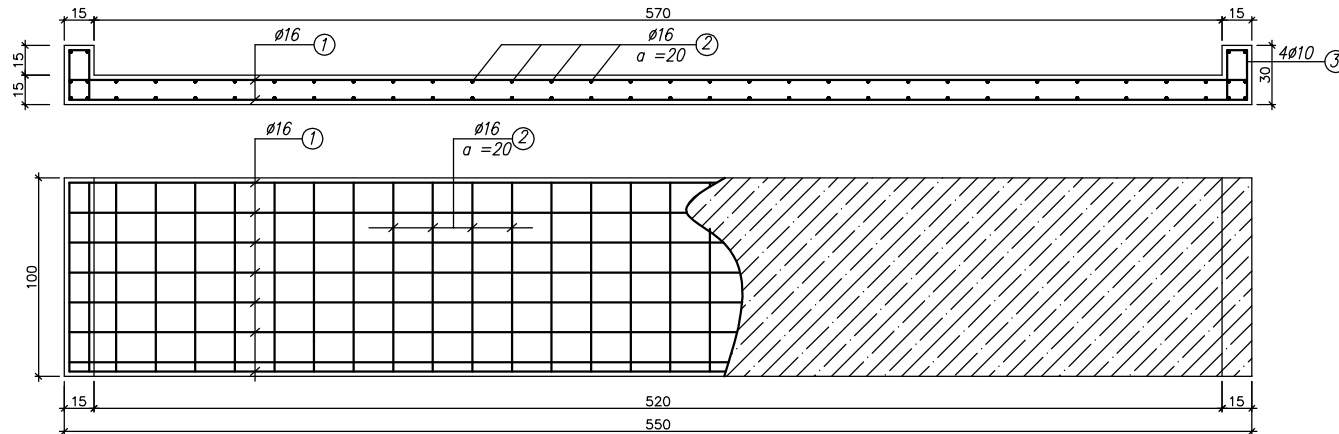
CHI TIẾT TẤM ĐẠN NẮP CỐNG

Tỷ lệ 1:50



BỐ TRÍ THÉP TẤM ĐẠN NẮP CỐNG

Tỷ lệ 1:50



BẢNG KÊ THÉP CỐNG

TÍNH CHO CẢ CHIỀU DÀI CỐNG

	STT	Hình dạng (cm)	Ø (mm)	Số thanh	Chiều dài (m)		Trọng lượng (kg)	
					1 thanh	Tổng	1m	Tổng
MŨ MỐ	1	595	14	7x2	5.95	83.30	1.209	100.71
	2		8	31x2	0.90	55.80	0.395	22.04
TẤM ĐẠN NẮP	1	595	16	12	5.95	71.40	1.579	112.74
	2		16	29*2+12	1.11	77.70	1.579	122.69
	3		10	12	0.76	9.12	0.617	5.63



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
 ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÍ
 TEL- FAX: 0210.3846.486
 EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÌ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI

GIÁM ĐỐC

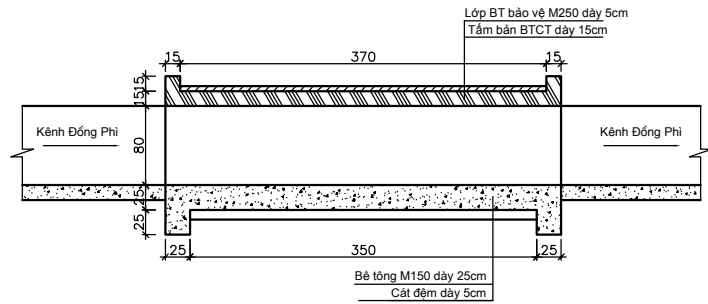
ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CT
VŨ THỊ HẢI HÀ
THIẾT KẾ
VŨ VIỆT VƯƠNG
KIỂM TRA
NGÔ ĐỨC VƯỢNG

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
TÊN BẢN VẼ
CỐNG QUA ĐƯỜNG TUYẾN KÊNH CHÍNH ĐỒNG PHÌ
BẢN VẼ SỐ **CD** **NGÀY HOÀN THÀNH**
TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25/2025

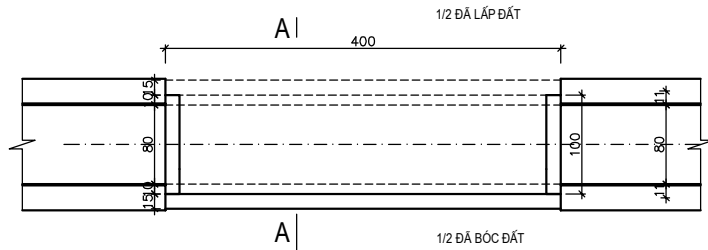
**CẮT DỌC TUYẾN CỐNG QUA ĐƯỜNG
KÊNH ĐỒNG PHI TẠI CỌC 110, L=4,0M**

Tỷ lệ 1:50



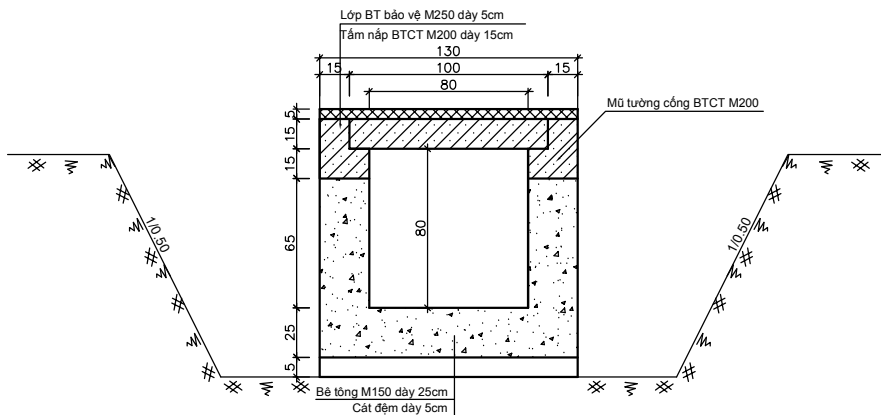
MẶT BẰNG TUYẾN CỐNG

Tỷ lệ 1:50



CẮT NGANG A - A QUA THÂN CỐNG

Tỷ lệ 1:50

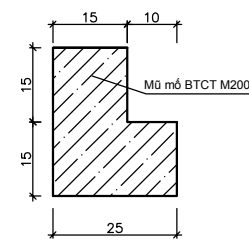


KHOẢNG LƯỢNG CỐNG QUA ĐƯỜNG TẠI CỌC 110

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Bê tông lưu vực M250	m ³	0,24
	Lưu vực	1,3*0,05*3,7	0,24
2	Bê tông cốt thép M200	m ³	1,10
	Tấm đan rập cống	1*0,15*4+0,15*0,15*0,1*2	0,52
	Mũ tường cống	(0,15*0,15+0,15*0,25)*1*2	0,38
3	Bê tông M150	m ³	2,76
	Bàn đáy cống	0,25*1,3*4+0,25*0,25*1,5*2	1,16
	Thân cống	0,65*0,25*4*2	1,30
4	Thép	kg	249,89
	Tấm đan H10	D10	5,63
	D16	-	162,17
	Mũ mỏ	D8	11,95
	D14	-	68,86
5	Diện tích ván khuôn	m ²	22,50
	Lớp bê tông lưu vực	-	0,37
	Tấm đan rập cống	4*0,15*0,15+0,15*0,15*0,1*2	1,71
	Mũ tường cống	(0,5*2+0,15*0,15)*2+(0,15*0,15+0,25*0,15)*4	6,24
	Bàn đáy cống	0,25*0,25*(0,5+0,25)*2+0,25*0,25*4	3,75
	Thân cống	0,65*0,1*4	10,10
6	Cát đệm 5cm	m ³	0,23
	Đáy móng cống	3,5*1,5*0,05	0,23

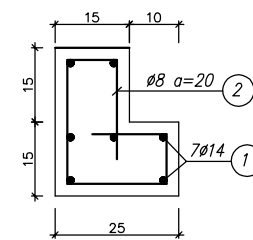
CHI TIẾT MŨ MỐ

Tỷ lệ 1:10



BỐ TRÍ THÉP MŨ MỐ

Tỷ lệ 1:10



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ
TEL- FAX: 0210.3846.486
EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHI, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HẠ HOÀ
(DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI

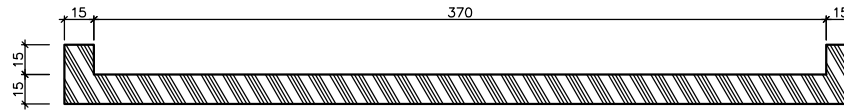
GIÁM ĐỐC
[Signature]
ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CT
VŨ THỊ HẢI HÀ
[Signature]
THIẾT KẾ
VŨ VIỆT VƯƠNG
[Signature]
KIỂM TRA
NGÔ ĐỨC VƯƠNG
[Signature]

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
TÊN BẢN VẼ
CỐNG QUA ĐƯỜNG TUYẾN KÊNH CHÍNH ĐỒNG PHI
BẢN VẼ SỐ
TỶ LỆ
COD
NGÀY HOÀN THÀNH
1/200, 1/100, 1/50, 1/25
...../2025

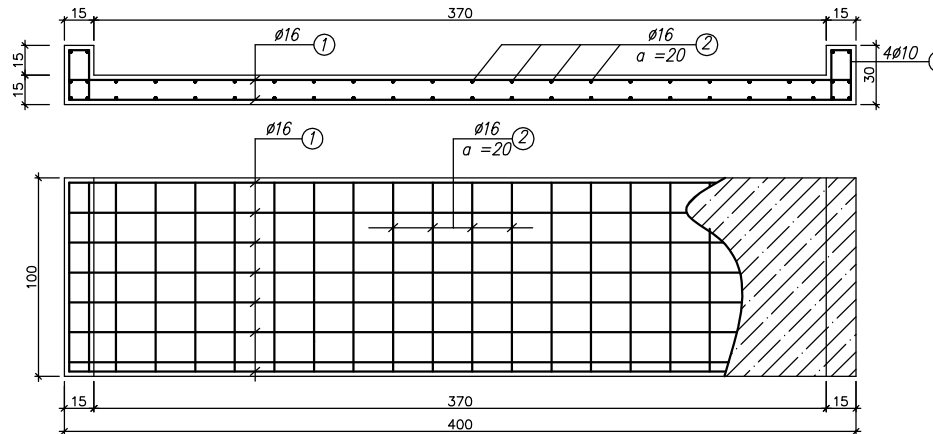
CHI TIẾT TẤM ĐẠN NẮP CỐNG

Tỷ lệ 1:50



BỐ TRÍ THÉP TẤM ĐẠN NẮP CỐNG

Tỷ lệ 1:50



BẢNG KÊ THÉP CỐNG TÍNH CHO CẢ CHIỀU DÀI CỐNG

	STT	Hình dạng (cm)	ϕ (mm)	Số thanh	Chiều dài (m)		Trọng lượng (kg)	
					1 thanh	Tổng	1m	Tổng
MŨ MỐ	1	395	14	7x2	3.95	55.30	1.209	66.86
	2		8	21x2	0.90	37.80	0.395	14.93
TẤM ĐẠN NẮP	1	395	16	12	3.95	47.40	1.579	74.84
	2		16	19*2+12	1.11	55.50	1.579	87.63
	3		10	12	0.76	9.12	0.617	5.63



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
 ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ
 TEL- FAX: 0210.3846.486
 EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
 CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÌ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HẠ HOÀ
 (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI

GIÁM ĐỐC

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CT
VŨ THỊ HẢI HÀ
THIẾT KẾ
VŨ VIỆT VƯƠNG
KIỂM TRA
NGÔ ĐỨC VƯỢNG

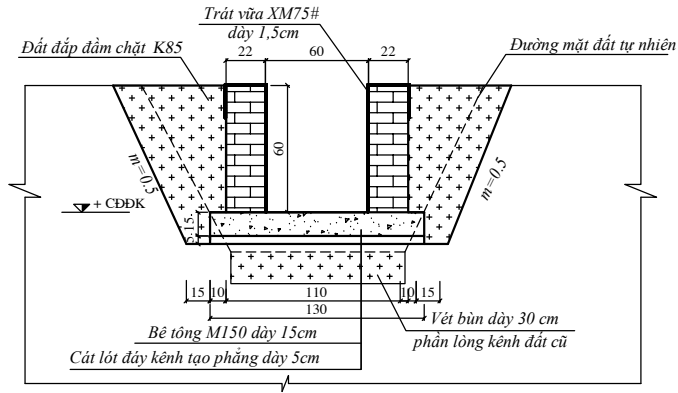
GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
TÊN BẢN VẼ
CỐNG QUA ĐƯỜNG TUYẾN KÊNH CHÍNH ĐỒNG PHÌ
BẢN VẼ SỐ **COD** **NGÀY HOÀN THÀNH**
TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25/2025

HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI NHÁNH N1+ N2

MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH KÊNH TUYẾN KÊNH NHÁNH N1 (BXH)=(60X60)CM

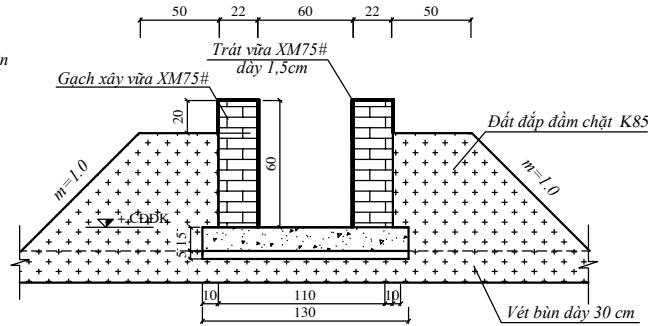
MẶT CẮT KÊNH ĐIỂN HÌNH
ĐOẠN KÊNH ĐÀO

TỶ LỆ: 1/25



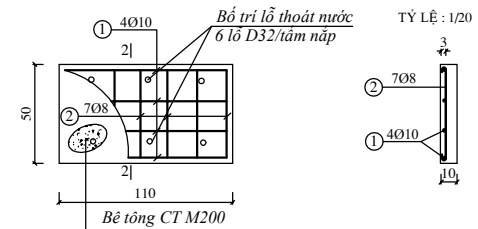
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH KÊNH
ĐOẠN KÊNH ĐẬP TÔN NỀN

TỶ LỆ: 1/25



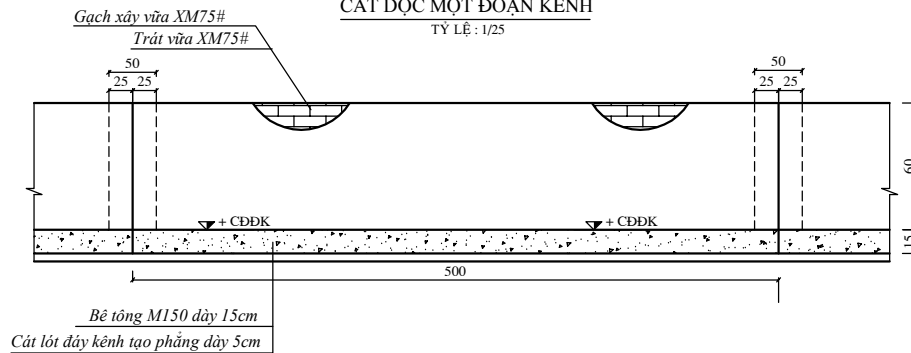
CHI TIẾT TẮM NẮP KÊNH + TẮM ĐẠN QUA ĐƯỜNG

TỶ LỆ: 1/20



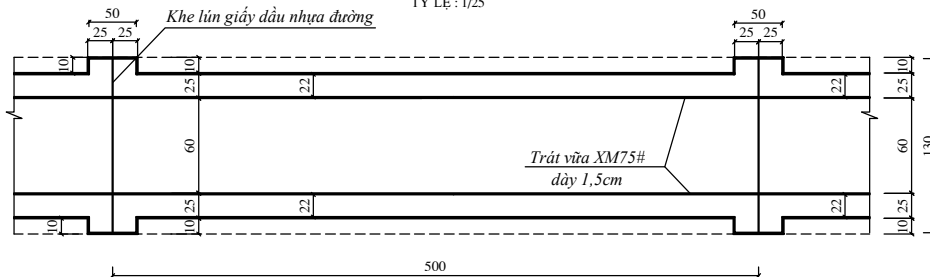
CẮT ĐỌC MỘT ĐOẠN KÊNH

TỶ LỆ: 1/25



MẶT BẰNG MỘT ĐOẠN KÊNH

TỶ LỆ: 1/25



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

(Tinh cho 01 cấu kiện)

Cấu kiện	Số hiệu thép	Hình dạng	Ø (mm)	Số thanh	Chiều dài 1 thanh (m)	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng đơn vị (kg/m)	Tổng (kg)
Tấm đan	①	50-1060-50	10	4	1.16	4.64	0.617	2.86
	②	50-460-50	8	7	0.56	3.92	0.395	1.55
Tổng khối lượng thép 1 tấm đan $\phi \leq 10$: 4.41 Kg								



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÍ
TEL- FAX: 0210.3846.486
EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIỂN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANH, HUYỆN HẠ HOÀ
(DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI NHÁNH N1

GIÁM ĐỐC
[Signature]
ĐẶNG VĂN THÀNH

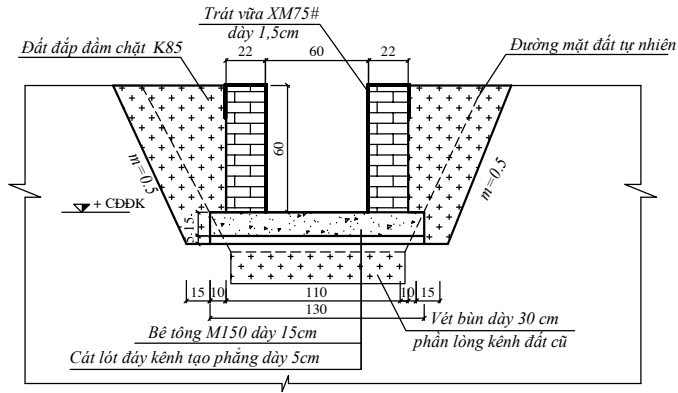
CHỦ NHIỆM CT: VŨ THỊ HẢI HÀ
THIẾT KẾ: VŨ VIỆT VƯƠNG
KIỂM TRA: NGÔ ĐỨC VƯƠNG

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH TUYẾN KÊNH TƯỚI NHÁNH N1
BẢN VẼ SỐ: MBHT-CN
TỶ LỆ: 1/200, 1/100, 1/50, 1/25
NGÀY HOÀN THÀNH:/2025

MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH KÊNH TUYẾN KÊNH NHÁNH N2 (BXH)=(60X60)CM

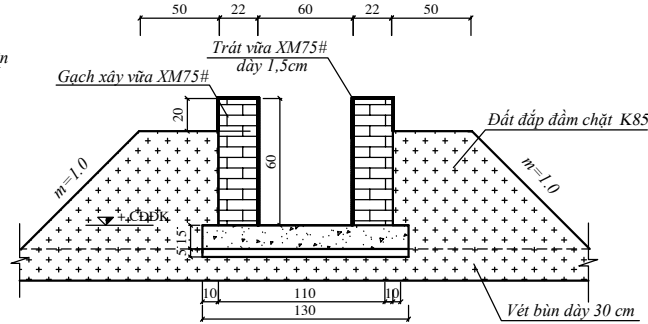
MẶT CẮT KÊNH ĐIỂN HÌNH
ĐOẠN KÊNH ĐÀO

TỶ LỆ : 1/25



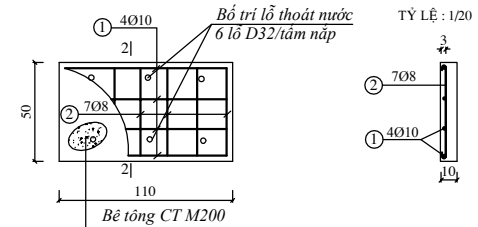
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH KÊNH
ĐOẠN KÊNH ĐẬP TÔN NỀN

TỶ LỆ : 1/25



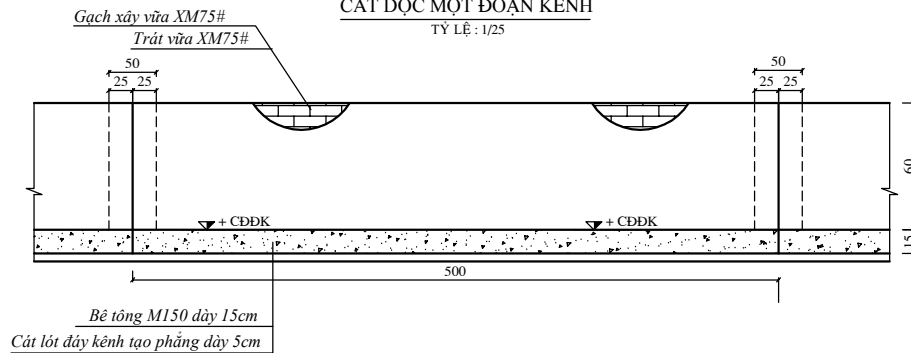
CHI TIẾT TẮM NẮP KÊNH + TẮM ĐẠN QUA ĐƯỜNG

TỶ LỆ : 1/20



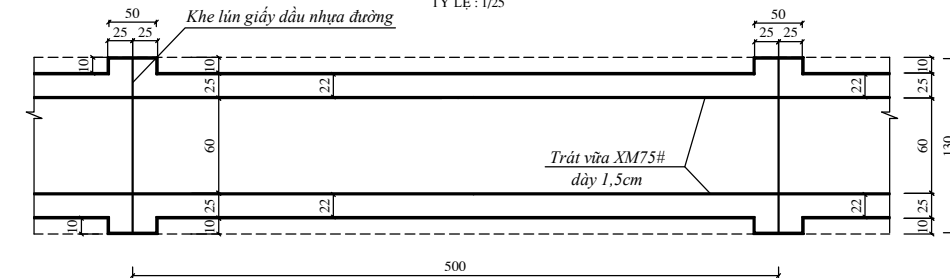
CẮT ĐỌC MỘT ĐOẠN KÊNH

TỶ LỆ : 1/25



MẶT BẰNG MỘT ĐOẠN KÊNH

TỶ LỆ : 1/25



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

(Tính cho 01 cấu kiện)

Cấu kiện	Số hiệu thép	Hình dạng	Ø (mm)	Số thanh	Chiều dài 1 thanh (m)	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng đơn vị (kg/m)	Tổng (kg)
Tấm đan	①	50_1060_50	10	4	1.16	4.64	0.617	2.86
	②	50_460_50	8	7	0.56	3.92	0.395	1.55
Tổng khối lượng thép 1 tấm đan $\phi \leq 10$: 4.41 Kg								



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÍ
TEL- FAX: 0210.3846.486
EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIỂN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÌ, XÃ XUÂN ANG, HUYỆN HẠ HOÀ
(DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI NHÁNH N2

GIÁM ĐỐC

[Signature]

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CT

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

NGO ĐỨC VƯỢNG

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

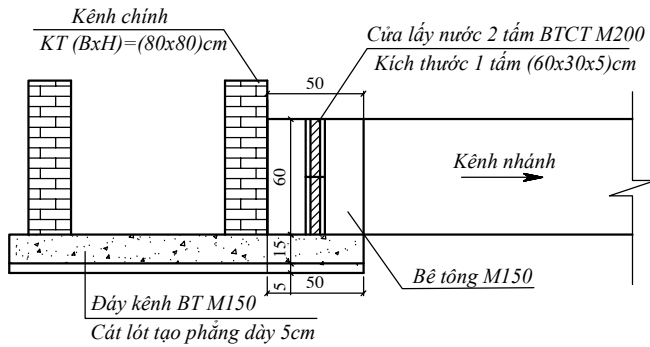
TÊN BẢN VẼ
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH TUYẾN KÊNH TƯỚI NHÁNH N2

BẢN VẼ SỐ MBHT-CN NGÀY HOÀN THÀNH

TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25/2025

CẮT DỌC ĐIỀU TIẾT ĐẦU KÊNH NHÁNH N1,N2

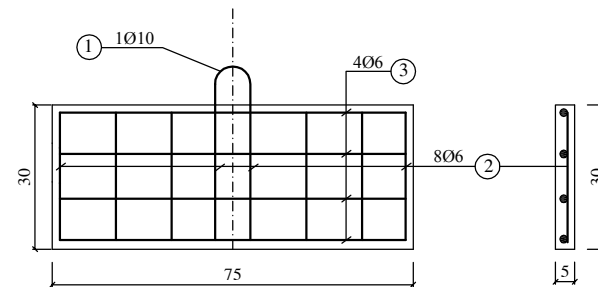
TỶ LỆ : 1/25



TẤM BÊ TÔNG CỦA ĐIỀU TIẾT

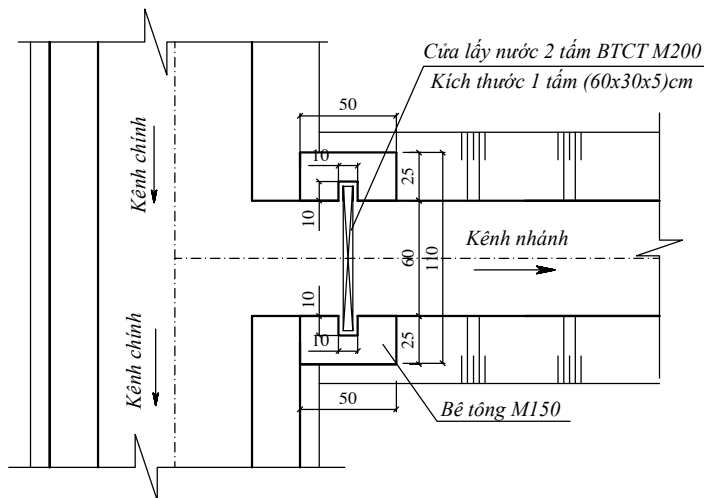
TỶ LỆ 1:10

KÍCH THƯỚC 1 TẤM (75X30X5) CM



MẶT BẰNG ĐIỀU TIẾT ĐẦU KÊNH NHÁNH N1, N2

TỶ LỆ 1:25



THỐNG KÊ THÉP CỦA LẤY NƯỚC (1 TẤM)

1 Tấm bê tông	Ø	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	
①	Ø10	6	40	20	10	1	1.12	1.12	0.617	0.69
②	Ø6	26	6	6	6	8	0.38	3.04	0.222	0.68
③	Ø6	70	6	6	6	4	0.82	3.28	0.222	0.73



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
 ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÌ
 TEL- FAX: 0210.3846.486
 EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÌ, XÃ XUÂN ANG, HUYỆN HẠ HOÀ
 (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI

GIÁM ĐỐC

ĐẶNG VĂN THÀNH

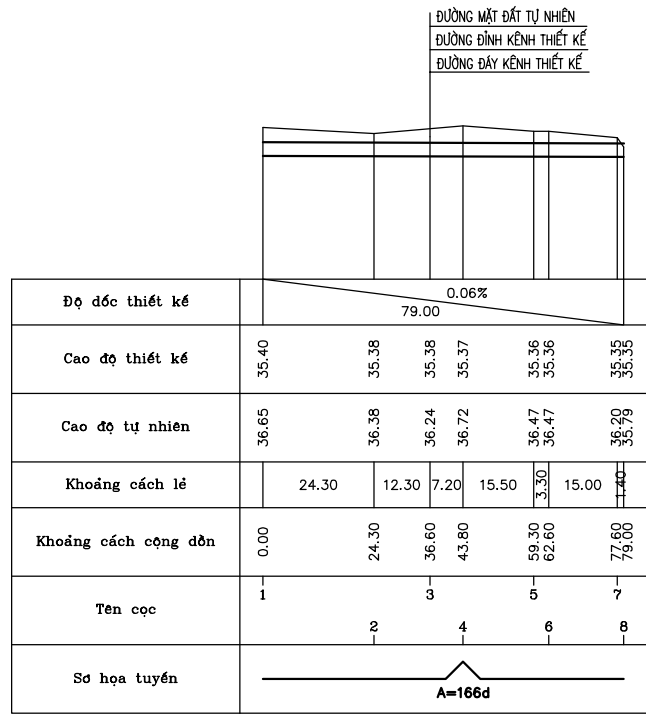
CHỦ NHIỆM CT
VŨ THỊ HẢI HÀ
THIẾT KẾ
VŨ VIỆT VƯƠNG
KIỂM TRA
NGÔ ĐỨC VƯỢNG

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
TÊN BẢN VẼ
ĐIỀU TIẾT ĐẦU TUYẾN KÊNH NHÁNH N1+N2
BẢN VẼ SỐ MBHT-CN **NGÀY HOÀN THÀNH**
TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25 **...../2025**

ĐẦU TUYẾN KÊNH NHÁNH N1
C1=CB9

PHẠM VI KÊNH XÂY KÍCH THƯỚC (BXH)=(60x60)CM, L=79,0M

ĐƯỜNG MẶT ĐẤT TỰ NHIÊN
ĐƯỜNG ĐỈNH KÊNH THIẾT KẾ
ĐƯỜNG ĐÁY KÊNH THIẾT KẾ



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ
ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÍ
TEL- FAX: 0210.3846.486
EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG
CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANG, HUYỆN HẠ HÒA (DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)
HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI NHÁNH N1

GIÁM ĐỐC
[Signature]
ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CT VŨ THỊ HẢI HÀ
[Signature]
THIẾT KẾ VŨ VIỆT VƯƠNG
[Signature]
KIỂM TRA NGÔ ĐỨC VƯỢNG
[Signature]

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
TÊN BẢN VẼ
CẮT ĐỌC TUYẾN KÊNH NHÁNH N1
BẢN VẼ SỐ MBHT-CN
TỶ LỆ 1/200, 1/100, 1/50, 1/25
NGÀY HOÀN THÀNH/2025



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHI - XÃ XUÂN AN
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH NHÁNH N1

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH NHÁNH N1**

TỶ LỆ

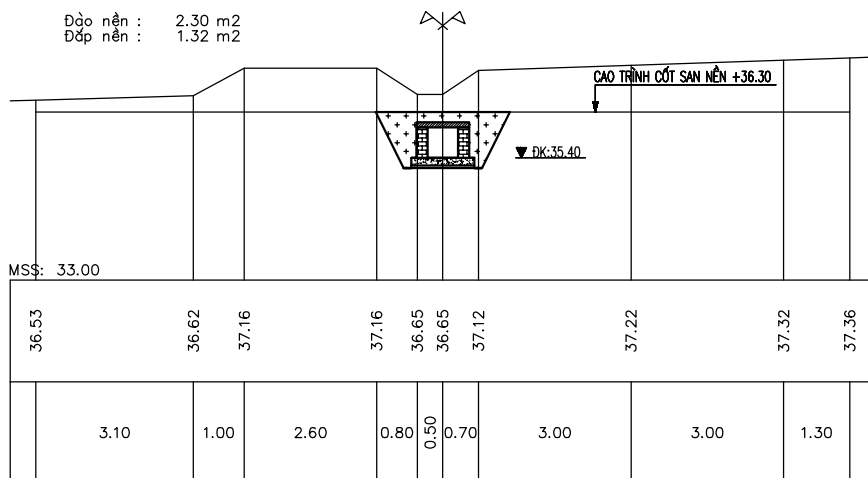
1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

**Cọc: 1
KMO+000.00**

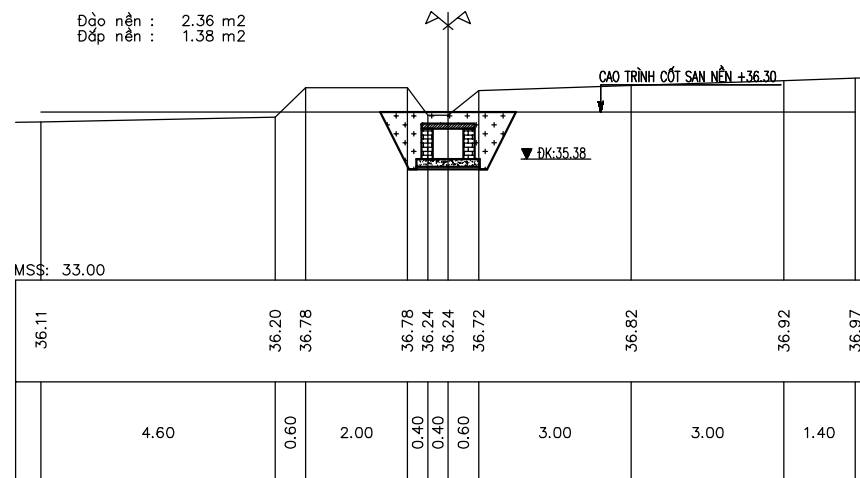
Đào nền : 2.30 m²
Đắp nền : 1.32 m²



MSS: 33.00

**Cọc: 3
KMO+036.60**

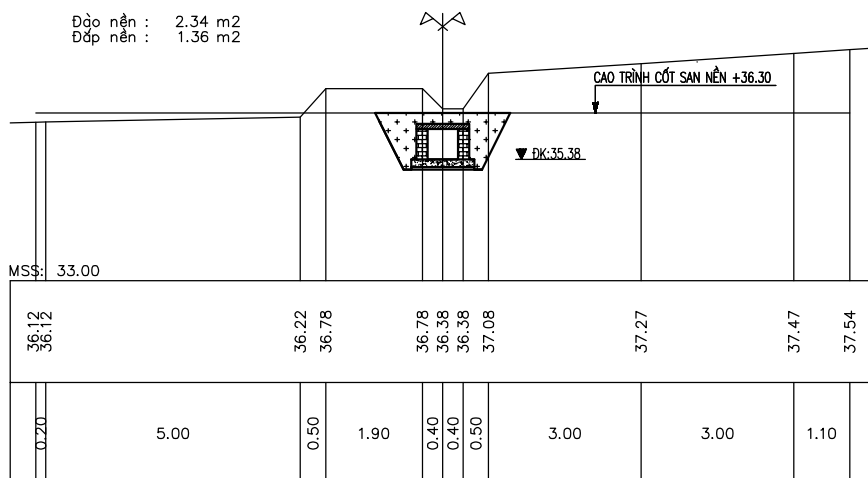
Đào nền : 2.36 m²
Đắp nền : 1.38 m²



MSS: 33.00

**Cọc: 2
KMO+024.30**

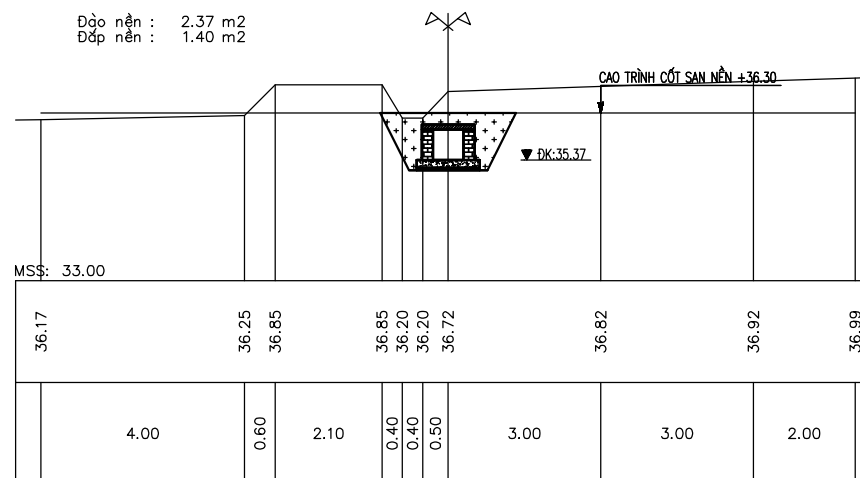
Đào nền : 2.34 m²
Đắp nền : 1.36 m²



MSS: 33.00

**Cọc: 4
KMO+043.80**

Đào nền : 2.37 m²
Đắp nền : 1.40 m²



MSS: 33.00



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN AN
HUYỆN HẠ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH NHÁNH N1

TÊN BẢN VẼ:

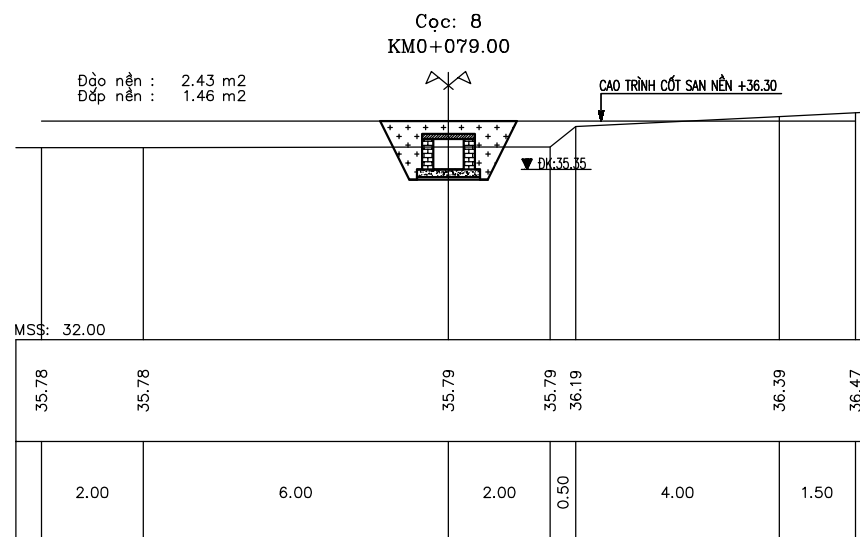
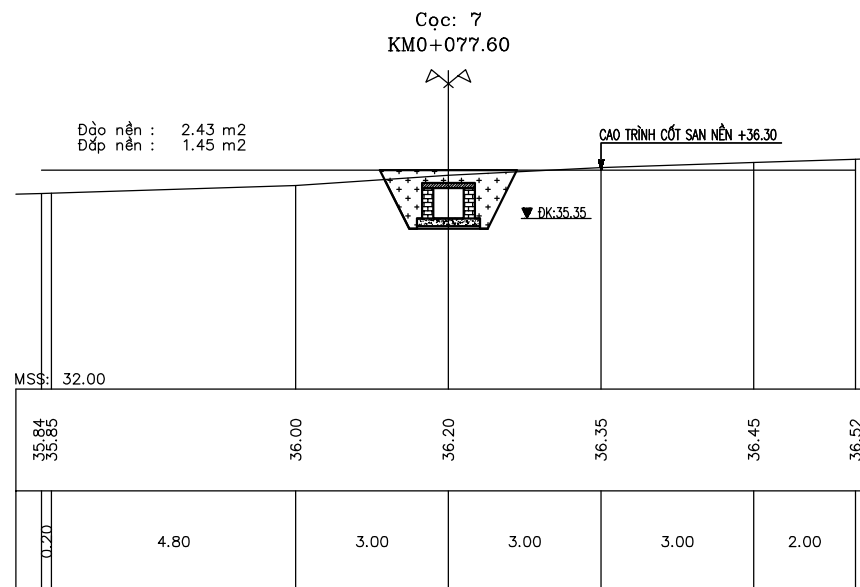
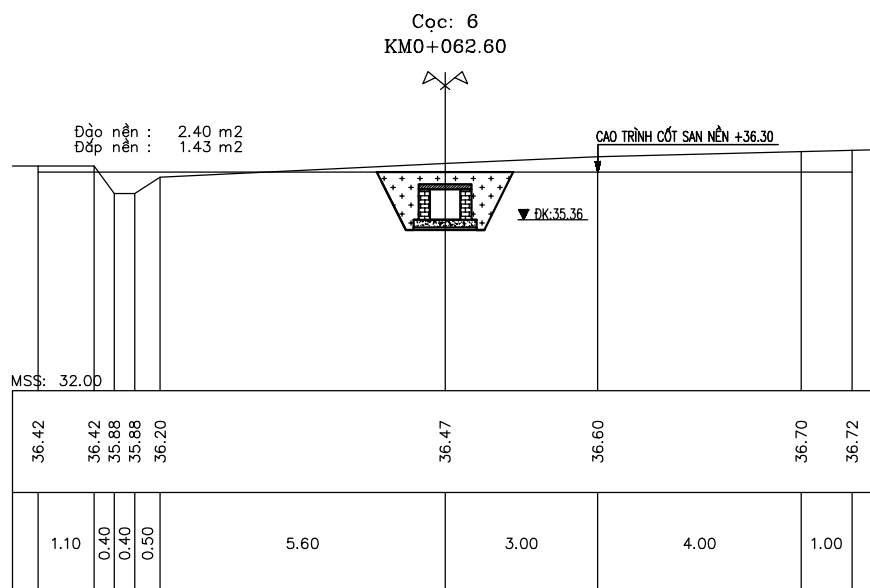
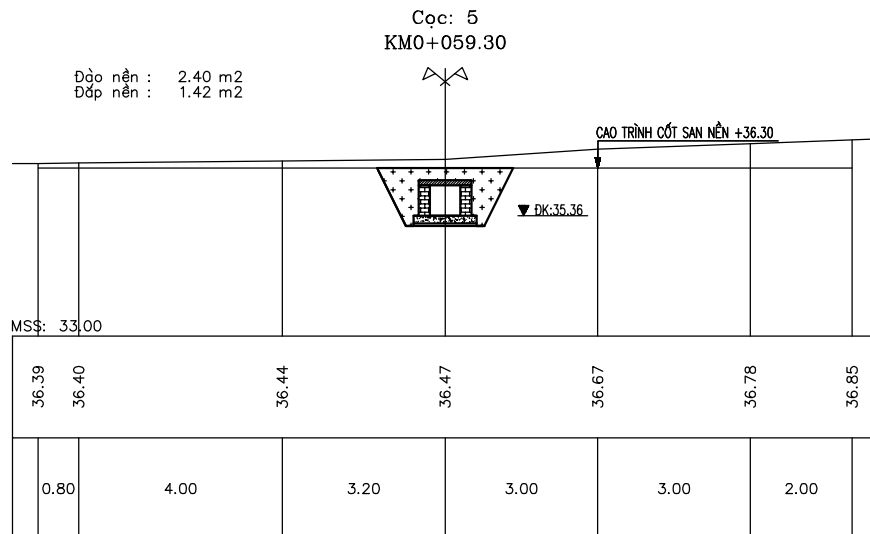
**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH NHÁNH N1**

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

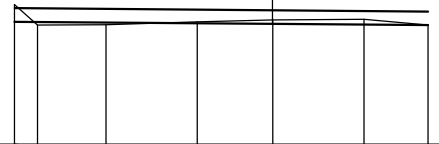
THÁNG NĂM 2025



ĐẦU TUYẾN KÊNH NHÁNH N2
C1=C103A

PHẠM VI KÊNH XÂY KÍCH THƯỚC (BXH)=(80X80)CM, L=90,50M

ĐƯỜNG MẶT ĐẤT TỰ NHIÊN
ĐƯỜNG ĐỈNH KÊNH THIẾT KẾ
ĐƯỜNG ĐÁY KÊNH THIẾT KẾ



Độ dốc thiết kế	0.17%						
	90.50						
Cao độ thiết kế	35.35	35.34	35.32	35.28	35.26	35.22	35.20
Cao độ tự nhiên	36.10	35.21	35.22	35.35	35.43	35.46	35.20
Khoảng cách lẻ	5.00	15.00	20.00	16.50	20.00	14.00	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	5.00	20.00	40.00	56.50	76.50	90.50
Tên cọc	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	2.7
Sơ họa tuyến							



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY CP TƯ VẤN XDNN&PTNT PHÚ THỌ

ĐC: NHÀ T2 - ĐƯỜNG TRẦN PHÚ - GIA CẨM - VIỆT TRÍ
TEL- FAX: 0210.3846.486
EMAIL: TVNNPT@GMAIL.COM

CHỦ ĐẦU TƯ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG XÃ HIẾN LƯƠNG

CÔNG TRÌNH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG PHÍ, XÃ XUÂN ANG, HUYỆN HẠ HOÀ
(DI CHUYỂN HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC: TUYẾN KÊNH TƯỚI NHÁNH N2

GIÁM ĐỐC

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CT
VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ
VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA
NGÔ ĐỨC VƯỢNG

GIẢI ĐOẠN THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

TÊN BẢN VẼ
CẮT ĐỌC TUYẾN KÊNH NHÁNH N2

BẢN VẼ SỐ	MBHT-CN	NGÀY HOÀN THÀNH
TỶ LỆ	1/200, 1/100, 1/50, 1/25/2025



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN AN
HUYỆN HÀ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH NHÁNH N2

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH NHÁNH N2**

TỶ LỆ

1/100

HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 2.1
KMO+000.00

Đào nền : 2.43 m2
Đắp nền : 1.46 m2

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30



▼ DK:35.35

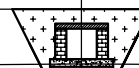
MSS: 32.00

35.16	35.17	35.22	36.10	36.68	36.79
0.60	5.00	2.40	4.00	4.00	

Cọc: 2.3
KMO+020.00

Đào nền : 2.52 m2
Đắp nền : 1.55 m2

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30



▼ DK:35.32

MSS: 32.00

35.18	35.20	35.22	35.21	35.18	35.17
5.00	3.00	2.00	5.00	1.00	

Cọc: 2.2
KMO+005.00

Đào nền : 2.45 m2
Đắp nền : 1.48 m2

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30



▼ DK:35.34

MSS: 32.00

35.19	35.19	35.21	35.19	35.16	35.15
5.00	3.00	2.00	5.00	1.00	

Cọc: 2.4
KMO+040.00

Đào nền : 2.61 m2
Đắp nền : 1.64 m2

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30



▼ DK:35.28

MSS: 32.00

35.31	35.33	35.35	35.34	35.33
4.00	4.00	2.00	6.00	



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG NN&PTNT PHÚ THỌ
Địa chỉ: Đường Trần Phú - TP Việt Trì
Tỉnh Phú Thọ

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Thành

ĐẶNG VĂN THÀNH

CHỦ NHIỆM CÔNG TRÌNH

Vũ Thị Hải Hà

VŨ THỊ HẢI HÀ

THIẾT KẾ

Vũ Việt Vương

VŨ VIỆT VƯƠNG

KIỂM TRA

Ngô Đức Vương

NGÔ ĐỨC VƯƠNG

CÔNG TRÌNH:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
KINH DOANH HẠ TẦNG
- CỤM CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG PHÌ - XÃ XUÂN ANH
HUYỆN HÀ HOÀ (DI CHUYỂN
HỆ THỐNG KÊNH MƯƠNG)

HẠNG MỤC:

TUYẾN KÊNH NHÁNH N2

TÊN BẢN VẼ:

**CẮT NGANG
TUYẾN KÊNH NHÁNH N2**

TỶ LỆ

1/100

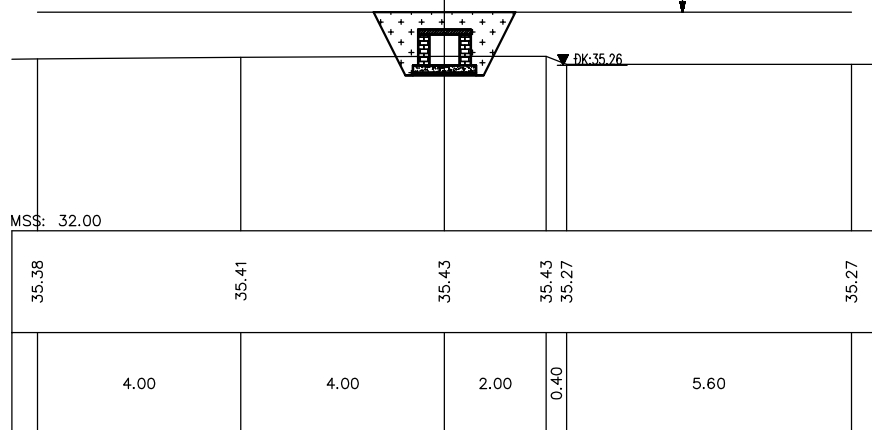
HOÀN THÀNH

THÁNG NĂM 2025

Cọc: 2.5
KM0+056.50

Đào nền : 2.69 m²
Đắp nền : 1.71 m²

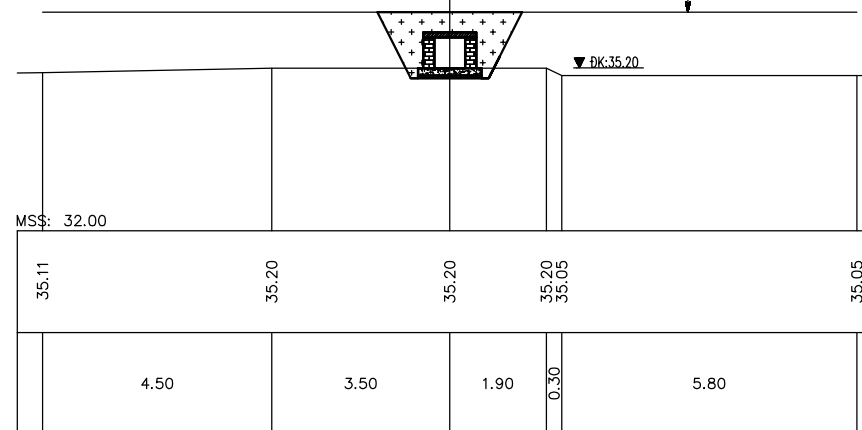
CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30



Cọc: 2.7
KM0+090.50

Đào nền : 2.85 m²
Đắp nền : 1.87 m²

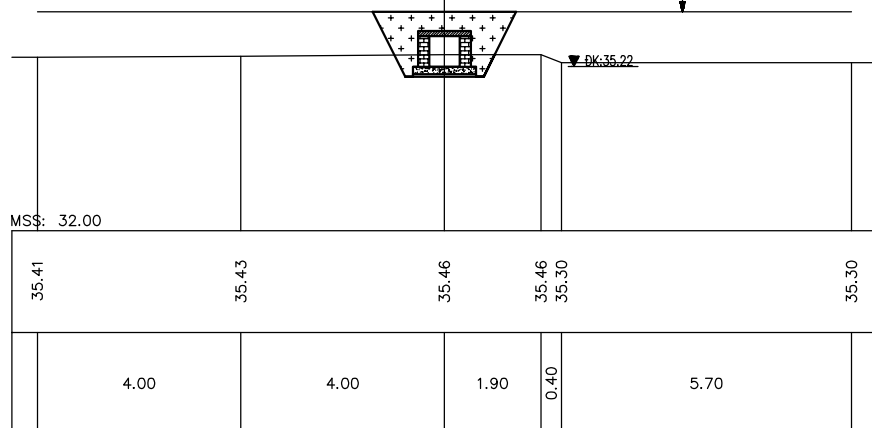
CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30



Cọc: 2.6
KM0+076.50

Đào nền : 2.78 m²
Đắp nền : 1.81 m²

CAO TRÌNH CỐT SAN NỀN +36.30



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN KÊNH TƯỚI CHÍNH ĐỒNG PHÌ
(BxH)=(80x80)cm

Chiều dài tuyến kênh khảo sát	1454,80 m
Cống làm mới	16,00 m
Đoạn kênh là cống hộp	96,00 m
Chiều dài hố ga chiếm chỗ trên tuyến (14 hố van)	19,60 m
Số lượng hố ga trên tuyến (N1)	14,00 cái
Dốc nước+ bề tiêu năng đầu tuyến	2,10 m
Chiều dài thiết kế kênh (L)	1321,10 m
Kích thước kênh B=80cm, H=80cm	
Số trụ kênh (L/5)	264
Đặt tấm nắp toàn tuyến (N) -	2642
Số vị trí tấm nắp	cái

77

STT	Hạng mục	Diễn toán	Đơn vị	Khối lượng
1	Đất đào, đất đắp kênh			
a	Đất đào	Theo diễn toán khối lượng	m3	3736,23
b	Đất đắp	Theo diễn toán khối lượng	m3	1943,15
2	Bê tông CT M200		m3	178,36
*	Tấm đan trên kênh	0,5*0,1*1,3*N	-	171,73
*	Tấm đan hố ga	1,4*0,9*0,15*2*N1	-	5,29
*	Tấm đan dốc nước	0,5*0,1*1,3*7	-	0,46
*	Tấm đan bề tiêu năng	2,65*2,1*0,15	-	0,83
*	Tấm đan cửa điều tiết	0,3*0,75*0,05*4	-	0,05
3	Bê tông M200		m3	22,29
*	Bản đáy hố ga	1,4*1,8*0,2*N1	-	7,06
*	Tường hố ga	(1,8*1,2*2+1*1,2*2-0,8*0,8*2)*0,2*N1	-	15,23
4	Bê tông M150		m3	299,67
*	Đáy kênh	(0,15*1,5*L)	-	297,25
*	Đáy cửa điều tiết sang tuyến nhánh	0,5*0,15*2*1,1	-	0,17
*	Tường đầu khe phai điều tiết nhánh	0,5*0,6*0,25*2*2	-	0,30
*	Đáy đoạn dốc nước đầu tuyến	3,4*0,15*1,5	-	0,77
*	Đáy đoạn bề tiêu năng sau dốc	2,85*2,3*0,15+0,4*0,25*2,1	-	1,19
5	Gạch xây vữa XM75		m3	486,51
*	Tường kênh	0,22*0,8*2*L	-	465,03
*	Trụ kênh	0,1*0,44*0,8*2*(L/5)	-	18,59
*	Đoạn dốc nước đầu tuyến	0,8*0,22*3,4*2	-	1,20
*	Đoạn bề tiêu năng sau dốc	1,2*0,22*(1,6+2,15)*2-0,8*0,8*0,22*2	-	1,70
6	Thép các loại		kg	14404,56
*	Thép tấm đan trên kênh	Φ<=10	-	14134,7
*	Thép tấm đan hố ga	Φ10	-	150,22

*	Tấm đan dốc nước	$\Phi \leq 10$	-	37,45
*	Tấm đan bề tiêu năng	$\Phi = 10$	-	73,79
*	Tấm đan cửa điều tiết	$\Phi \leq 10$	-	8,40
7	Ván khuôn các loại		m2	1559,47
*	Tấm đan trên kênh	$(0,5*0,1*2+1,3*0,1*2)*N$	-	951,12
*	Tấm đan hồ ga	$(1,4+0,9)*0,15*2*N1$	-	9,66
*	Tấm đan dốc nước	$(0,5*0,1*2+1,3*0,1*2)*7$	-	2,52
*	Tấm đan bề tiêu năng	$(2,65+2,1)*0,15*2+2,65*2,1$	-	6,99
*	Tấm đan cửa điều tiết	$(0,75+0,3)*2*0,05*2$	-	0,21
*	Bản đáy hồ ga	$(1,4+1,8)*2*0,2*N1$	-	17,92
*	Tường hồ ga	$(1,8*1,2*4+1*1,2*4-0,8*0,8*4)*N1$	-	152,32
*	Đáy kênh	$0,15*2*L+0,15*0,1*4*(L/5+1)$	-	412,23
*	Đáy cửa điều tiết sang tuyến nhánh	$(1,1*0,15+0,15*0,5*2)*2$	-	0,63
*	Tường đầu khe phai	$(0,5*4+0,25*2)*0,6*2$	-	3,00
*	Đáy đoạn dốc nước đầu tuyến	$0,15*3,4*2+0,2*1,5$	-	1,32
*	Đáy đoạn bề tiêu năng sau dốc	$0,15*(2,85+2,3)*2$	-	1,55
8	Giấy dầu tấm nhựa đường	(02 lớp giấy dầu, 03 lớp nhựa đường)	m2	207,24
*	Khe lún kênh	$(0,35*0,8*2+1,5*0,15)*(L/5)$	-	207,24
9	Trát vữa XM M75		m2	3408,65
*	Tường kênh, trụ kênh dày 1,5cm	$(0,25*2+0,8*2+0,2*2)*L+(0,1*0,8*2*2*(L/5))$	-	3387,23
*	Đáy đoạn dốc nước + bề tiêu năng sau dốc	$(0,8*4+0,25*2)*3,4+1,2*(2,65+2,1)*2-0,8*0,8*4$	-	21,42
10	Cát lót bản đáy dày 5cm tạo phẳng		m3	100,85
	Bản đáy kênh	$0,05*1,5*L$	-	99,08
	Bản đáy hồ ga	$0,05*1,4*1,8*N1$	-	1,76
	Bản đáy dốc nước+ bề tiêu năng	$0,05*1,5*3,4+0,05*2,85*2,3$	-	0,58
11	Bơm nước hố móng		ca	50,00
12	Phá dỡ kênh xây cũ			
	Phá dỡ bê tông	$0,15*1,5*6$	m3	1,35
	Phá dỡ gạch xây	$0,8*0,22*2*6$	m3	2,11

KHỐI LƯỢNG CÔNG HỘP TUYẾN KÊNH ĐỒNG PHÌ L=96.0M

<i>STT</i>	<i>Hạng mục</i>	<i>Diễn toán</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Khối lượng</i>
1	Đá dăm móng (đá 2x4, dày 25cm)	$96*1,6*0,25$	m^3	38,4
2	Bê tông lót đáy cống M100 dày 10cm	$96*1,6*0,1$	m^3	15,36
3	BTCT công hộp M250 (64 đoạn)		m^3	93,12
	Móng	$(1,4*0,2+0,1*0,1*0,5*2)*1,5*64$		27,84
	Tường	$2*0,2*1*1,5*64$		38,40
	Bản mặt	$1,4*0,2*1,5*64$		26,88
4	Thép công hộp		kg	18055,04
	Móng			
	$\Phi \leq 10$			1184,64
	$\Phi > 10 \leq 16$			4785,28
	Tường			
	$\Phi \leq 10$			2132,48
	$\Phi > 10 \leq 16$			5374,08
	Bản mặt			
	$\Phi \leq 10$			1241,60
	$\Phi > 10 \leq 16$			3336,96
5	Ván khuôn		m^2	940,80
	Đáy móng	$96*0,1*2$		19,20
	Cống hộp			
	+ Móng	$(1,4+1)*96$		230,40
	+ Tường	$(1,4+1)*2*96$		460,80
	+ Bản mặt	$(1,4+1)*96$		230,40
6	Khớp nối cống (2 lớp bao tải quét 3 lớp nhựa đường)	$(1,4*1,4-1*1+0,1*0,1*0,5*2)*0,2*(64-1)$	m^2	12,22
7	Bơm tiêu nước để thi công cống		Ca	25,00

TỔNG KHỐI LƯỢNG CÔNG QUA ĐƯỜNG KÊNH ĐỒNG PHÌ

TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng L=6.0m	Khối lượng 2 cống L=6,0m	Khối lượng L=4,0m	Tổng
1	Bê tông bảo vệ M250	m3	0,37	0,74	0,24	0,98
	Lớp bảo vệ	-	0,37	0,74	0,24	0,98
2	Bê tông cốt thép M200	m3	1,64	3,29	1,10	4,39
	Tấm đan nắp cống	-	0,92	1,85	0,62	2,47
	Mũ tường cống	-	0,72	1,44	0,48	1,92
3	Bê tông M150	m3	4,06	8,13	2,76	10,89
	Bản đáy cống	-	2,11	4,23	1,46	5,69
	Thân cống	-	1,95	3,90	1,30	5,20
4	Thép	kg	171,06	727,62	249,89	977,51
	Tấm đan BTCT	-	97,62	11,26	5,63	16,89
		-		470,86	162,47	633,33
	Mũ mố	-	73,44	44,08	14,93	59,01
		-		201,42	66,86	268,28
5	Diện tích ván khuôn	m2	32,50	65,00	22,50	87,50
	Lớp bê tông bảo vệ	-	0,57	1,14	0,37	1,51
	Tấm đan nắp cống	-	2,34	4,68	1,74	6,42
	Mũ tường cống		9,24	18,48	6,24	24,72
	Bản đáy cống	-	4,75	9,50	3,75	13,25
	Thân cống		15,60	31,20	10,40	41,60
6	Cát đệm 5cm	-	0,36	0,72	0,23	0,94
	Đáy móng cống	m3	0,36	0,72	0,23	0,94

DIỄN TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐẤT TUYẾN KÊNH CHÍNH KÊNH ĐỒNG PHÌ

<i>Tên cọc</i>	<i>Khoảng cách</i>	<i>Diện tích</i>		<i>Diện tích trung bình</i>		<i>Khối lượng</i>	
		<i>Đất đào</i>	<i>Đất đắp</i>	<i>Đất đào</i>	<i>Đất đắp</i>	<i>Đất đào</i>	<i>Đất đắp</i>
1		2,03	0,44				
	0,80			2,03	0,44	1,62	0,35
3		2,03	0,44				
	22,27			1,26	0,56	27,95	12,36
4		0,48	0,67				
	33,74			0,57	0,63	19,23	21,26
5		0,66	0,59				
	29,47			0,75	0,43	21,96	12,52
6		0,83	0,26				
	22,77			0,90	0,29	20,38	6,60
7		0,96	0,32				
	18,69			1,02	0,35	18,97	6,45
8		1,07	0,37				
	25,52			1,15	0,41	29,22	10,34
9		1,22	0,44				
	22,95			1,29	0,48	29,61	10,90
10		1,36	0,51				
	31,43			1,47	0,56	46,04	17,60
11		1,57	0,61				
	7,63			1,60	0,62	12,17	4,73
12		1,62	0,63				
	2,17			1,63	0,64	3,53	1,38
13		1,63	0,64				
	2,26			1,64	0,65	3,70	1,46
14		1,64	0,65				
	22,14			1,72	0,69	37,97	15,17
15		1,79	0,72				
	15,51			1,85	0,75	28,62	11,63
16		1,90	0,78				
	23,34			1,98	0,82	46,21	19,14
17		2,06	0,86				
	14,74			2,11	0,89	31,10	13,12
18		2,16	0,92				
	2,00			2,17	0,93	4,34	1,85
19		2,18	0,93				
	3,52			2,19	0,94	7,71	3,29
20		2,20	0,94				
	7,77			2,23	0,96	17,29	7,42
21		2,25	0,97				
	18,07			2,32	1,01	41,92	18,16
22		2,39	1,04				
	20,23			2,47	1,09	49,87	22,05

Tên cọc	Khoảng cách	Diện tích		Diện tích trung bình		Khối lượng	
		Đất đào	Đất đắp	Đất đào	Đất đắp	Đất đào	Đất đắp
23		2,54	1,14				
	15,15			2,60	1,20	39,31	18,10
24		2,65	1,25				
	1,49			2,66	1,26	3,96	1,87
25		2,66	1,26				
	1,99			2,67	1,27	5,30	2,52
26		2,67	1,27				
	5,63			2,03	0,90	11,43	5,04
27		1,39	0,52				
	0,93			1,40	0,52	1,30	0,48
28		1,40	0,52				
	21,74			1,47	0,56	31,96	12,07
29		1,54	0,59				
	1,12			1,54	0,59	1,72	0,66
30		1,54	0,59				
	8,19			1,57	0,61	12,86	4,95
31		1,60	0,62				
	25,89			1,69	0,67	43,62	17,22
32		1,77	0,71				
	13,15			1,82	0,74	23,87	9,67
33		1,86	0,76				
	28,09			1,96	0,81	54,92	22,75
34		2,05	0,86				
	18,97			2,12	0,90	40,12	16,98
35		2,18	0,93				
	15,71			2,24	0,96	35,19	15,08
36		2,30	0,99				
	1,21			2,30	1,00	2,78	1,20
37		2,30	1,00				
	8,31			2,33	1,02	19,36	8,43
38		2,36	1,03				
	2,59			1,81	0,74	4,67	1,92
39		1,25	0,45				
	2,69			1,26	0,46	3,39	1,22
40		1,27	0,46				
	5,97			1,29	0,47	7,70	2,81
41		1,31	0,48				
	17,42			1,36	0,51	23,69	8,80
42		1,41	0,53				
	22,50			1,49	0,57	33,41	12,71
43		1,56	0,60				
	26,05			1,65	0,65	42,85	16,80
44		1,73	0,69				
	23,82			1,81	0,73	43,11	17,39
45		1,89	0,77				
	14,38			1,94	0,80	27,90	11,50

<i>Tên cọc</i>	<i>Khoảng cách</i>	<i>Diện tích</i>		<i>Diện tích trung bình</i>		<i>Khối lượng</i>	
		<i>Đất đào</i>	<i>Đất đắp</i>	<i>Đất đào</i>	<i>Đất đắp</i>	<i>Đất đào</i>	<i>Đất đắp</i>
46		1,99	0,83				
	17,56			2,05	0,86	36,00	15,10
47		2,11	0,89				
	29,31			2,22	0,95	64,92	27,84
48		2,32	1,01				
	18,42			2,39	1,05	44,02	19,25
49		2,46	1,08				
	17,97			2,53	1,14	45,37	20,40
50		2,59	1,19				
	20,62			2,67	1,27	55,06	26,08
51		2,75	1,34				
	2,58			2,76	1,35	7,12	3,48
52		2,77	1,36				
	1,64			2,78	1,37	4,55	2,25
53		2,78	1,38				
	14,58			2,84	1,44	41,33	20,92
54		2,89	1,49				
	18,11			2,96	1,56	53,61	28,25
55		3,03	1,63				
	23,44			3,13	1,73	73,25	40,43
56		3,22	1,82				
	26,64			3,33	1,93	88,71	51,28
57		3,44	2,03				
	30,01			3,57	2,16	106,99	64,82
58		3,69	2,29				
	15,64			3,76	2,36	58,73	36,83
59		3,82	2,42				
	3,58			3,84	2,44	13,73	8,72
60		3,85	2,45				
	3,95			3,31	1,91	13,07	7,52
61		2,77	1,36				
	13,92			2,82	1,41	39,18	19,63
62		2,86	1,46				
	13,82			2,92	1,52	40,35	21,01
63		2,98	1,58				
	7,57			3,01	1,61	22,79	12,19
64		3,04	1,64				
	11,68			3,09	1,69	36,09	19,68
65		3,14	1,73				
	18,59			3,22	1,81	59,77	33,55
66		3,29	1,88				
	15,78			3,35	1,95	52,86	30,69
67		3,41	2,01				
	30,00			4,36	2,96	130,80	88,80
68		5,31	3,91				
	30,41			4,62	3,22	140,34	97,77

Tên cọc	Khoảng cách	Diện tích		Diện tích trung bình		Khối lượng	
		Đất đào	Đất đắp	Đất đào	Đất đắp	Đất đào	Đất đắp
69		3,92	2,52				
	2,67			3,94	2,53	10,51	6,76
70		3,95	2,54				
	2,68			3,06	1,73	8,19	4,64
71		2,16	0,92				
	15,20			2,22	0,95	33,67	14,44
72		2,27	0,98				
	9,37			2,31	1,00	21,60	9,32
73		2,34	1,01				
	24,25			2,43	1,06	58,93	25,71
74		2,52	1,11				
	25,59			2,62	1,21	66,92	30,96
75		2,71	1,31				
	33,52			2,84	1,44	95,20	48,10
76		2,97	1,56				
	0,95			2,98	1,57	2,83	1,49
77		2,98	1,57				
	1,48			2,99	1,58	4,42	2,33
78		2,99	1,58				
	0,84			2,99	1,59	2,51	1,33
79		2,99	1,59				
	32,25			3,34	1,94	107,72	62,57
80		3,69	2,29				
	26,09			3,58	2,18	93,27	56,75
81		3,46	2,06				
	0,54			3,47	2,06	1,87	1,11
82		3,47	2,06				
	1,04			3,48	2,07	3,61	2,15
83		3,48	2,07				
	0,58			3,48	2,08	2,02	1,20
84		3,48	2,08				
	10,43			3,53	2,12	36,77	22,11
85		3,57	2,16				
	19,45			3,65	2,25	70,99	43,67
86		3,73	2,33				
	20,10			3,82	2,42	76,68	48,54
87		3,90	2,50				
	17,67			3,98	2,58	70,33	45,50
88		4,06	2,65				
	0,73			4,06	2,66	2,96	1,94
89		4,06	2,66				
	0,48			5,40	3,48	2,59	1,67
90		6,74	4,30				
	0,82			5,68	3,45	4,66	2,83
91		4,62	2,60				
	2,65			4,62	2,60	12,24	6,89

Tên cọc	Khoảng cách	Diện tích		Diện tích trung bình		Khối lượng	
		Đất đào	Đất đắp	Đất đào	Đất đắp	Đất đào	Đất đắp
92		4,62	2,60				
	1,09			4,63	2,60	5,04	2,83
93		4,63	2,60				
	11,51			4,64	2,61	53,41	30,04
94		4,65	2,62				
	20,00			4,67	2,64	93,40	52,70
A		4,69	2,65				
	14,23			4,71	2,66	66,95	37,78
95		4,72	2,66				
	5,00			4,73	2,67	23,63	13,33
96		4,73	2,67				
	7,84			4,74	2,68	37,16	20,97
97		4,75	2,68				
	1,85			4,75	2,68	8,79	4,96
98		4,75	2,68				
	1,87			4,70	2,65	8,78	4,95
99		4,64	2,61				
	2,39			4,70	2,65	11,23	6,33
100		4,76	2,69				
	9,61			4,78	2,70	45,89	25,95
101		4,79	2,71				
	6,26			4,80	2,71	30,02	16,96
102		4,80	2,71				
	6,60			4,81	2,72	31,71	17,92
103		4,81	2,72				
	9,86			3,74	2,00	36,88	19,67
104		2,67	1,27				
	19,38			2,69	1,29	52,04	24,90
105		2,70	1,30				
	14,69			2,71	1,31	39,81	19,24
106		2,72	1,32				
	15,62			2,73	1,33	42,64	20,77
107		2,74	1,34				
	19,64			2,76	1,36	54,11	26,61
108		2,77	1,37				
	16,40			2,79	1,39	45,67	22,71
109		2,80	1,40				
	2,55			2,80	1,40	7,14	3,57
110		2,80	1,40				
	1,90			2,81	1,40	5,33	2,66
111		2,81	1,40				
	0,80			2,81	1,40	2,25	1,12
112		2,81	1,40				
	0,50			2,81	1,40	1,41	0,70
113		2,81	1,40				
Tổng	1454,80					3736,23	1943,15

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG TUYẾN KÊNH NHÁNH N1N2 ĐỒNG PHÌ (BxH)=(60x60)cm

Chiều dài tuyến kênh khảo sát	79,00 m
Cống làm mới	0,00 m
Đoạn kênh là công hộp	0,00 m
Chiều dài hố ga chiếm chỗ trên tuyến (14 hố van)	0,00 m
Số lượng hố ga trên tuyến	0,00 cái
Chiều dài thiết kế kênh (L)	79,00 m
Kích thước kênh B=80cm, H=80cm	
Số trụ kênh (L/5)	16 cái
Đặt tấm nắp toàn tuyến (N) -	
Số vị trí tấm nắp	158 cái

STT	Hạng mục	Diễn toán	Đơn vị	Khối lượng N1	Khối lượng N2	THKL Nhánh
1	Đất đào, đất đắp kênh					
a	Đất đào	Theo diễn toán khối lượng	m3	186,82	238,61	425,43
b	Đất đắp	Theo diễn toán khối lượng	m3	109,62	150,57	260,19
2	Bê tông CT M200		m3	8,69	9,96	18,65
*	Tấm đan trên kênh	0,5*0,1*1,1*N	-	8,69	9,96	18,65
3	Bê tông M150		m3	15,41	17,65	33,05
*	Đáy kênh	(0,15*1,3*L)	-	15,41	17,65	33,05
4	Gạch xây vữa XM75		m3	21,70	24,84	46,54
*	Tường kênh	0,22*0,6*2*L	-	20,86	23,89	44,75
*	Trụ kênh	0,1*0,44*0,6*2*(L/5)	-	0,84	0,95	1,80
5	Thép các loại		kg	696,78	798,21	1494,99
*	Thép tấm đan	$\Phi \leq 10$	-	696,78	798,21	1494,99
6	Ván khuôn các loại		m2	75,28	86,21	161,49
*	Tấm đan trên kênh	(0,5*0,1*2+1,1*0,1*2)*N	-	50,56	57,92	108,48
*	Đáy kênh	0,15*2*L+0,15*0,1*4*(L/5+1)	-	24,72	28,29	53,01
7	Giấy dầu tấm nhựa đường	(02 lớp giấy dầu, 03 lớp nhựa đường)	m2	9,84	11,07	20,91
*	Khe lún kênh	(0,35*0,6*2+1,3*0,15)*(L/5)	-	9,84	11,07	20,91
8	Trát vữa XM M75		m2	173,58	198,69	372,27
*	Tường kênh, trụ kênh dày 1,5cm	(0,25*2+0,6*2+0,2*2)*L+(0,1*0,6*2+0,44*0,6)*2*(L/5)	-	173,58	198,69	372,27
9	Cát lót đáy kênh dày 5cm tạo phẳng	0,05*1,3*L	m3	5,14	5,88	11,02
10	Bơm nước hố móng		ca	10,00	10,00	20,00

CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG TUYẾN KÊNH NHÁNH N2 ĐỒNG PHÌ (BxH)=(60x60)cm

Chiều dài tuyến kênh khảo sát	90,50 m
Cống làm mới	0,00 m
Đoạn kênh là cống hộp	0,00 m
Chiều dài hố ga chiếm chỗ trên tuyến (14 hố van)	0,00 m
Số lượng hố ga trên tuyến	0,00 cái
Chiều dài thiết kế kênh (L)	90,50 m
Kích thước kênh B=80cm, H=80cm	
Số trụ kênh (L/5)	18 cái
Đặt tấm nắp toàn tuyến	181 cái
(N) - Số vị trí tấm nắp	

STT	Hạng mục	Diễn toán	Đơn vị	Khối lượng
1	Đất đào, đất đắp kênh			
a	Đất đào	Theo diễn toán khối lượng	m3	238,61
b	Đất đắp	Theo diễn toán khối lượng	m3	150,57
2	Bê tông CT M200		m3	9,96
*	Giăng kênh	$(0,1*0,1*0,6+0,1*0,1*0,3*2)*(L/5)$	-	0,00
*	Tấm đan trên kênh	$0,5*0,1*1,1*N$	-	9,96
3	Bê tông M150		m3	17,65
*	Đáy kênh	$(0,15*1,3*L)$	-	17,65
4	Gạch xây vữa XM75		m3	24,84
*	Tường kênh	$0,22*0,6*2*L$	-	23,89
*	Trụ kênh	$0,1*0,44*0,6*2*(L/5)$	-	0,95
5	Thép các loại		kg	798,21
*	Giăng kênh	Φ6	-	0,00
		Φ10	-	0,00
*	Thép tấm đan	Φ<=10	-	798,21
6	Ván khuôn các loại		m2	86,21
*	Giăng kênh	$(0,1*0,6*2+0,1*0,3*2+0,1*0,1*4*2)*(L/5)$	-	0,00
*	Tấm đan trên kênh	$(0,5*0,1*2+1,1*0,1*2)*N$	-	57,92
*	Đáy kênh	$0,15*2*L+0,15*0,1*4*(L/5+1)$		28,29
7	Giấy dầu tấm nhựa đường	(02 lớp giấy dầu, 03 lớp nhựa đường)	m2	11,07
*	Khe lún kênh	$(0,35*0,6*2+1,3*0,15)*(L/5)$	-	11,07
8	Trát vữa XM M75		m2	198,69
*	Tường kênh, trụ kênh dày 1,5cm	$(0,25*2+0,6*2+0,2*2)*L+(0,1*0,6*2*2)*2*(L/5)$	-	198,69
9	Cát lót đáy kênh dày 5cm tạo phẳng	$0,05*1,3*L$	m3	5,88
10	Bơm nước hố móng		ca	10,00

DIỄN TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐẤT TUYẾN KÊNH NHÁNH N1 KÊNH ĐỒNG PHÌ

<i>Tên cọc</i>	<i>Khoảng cách</i>	<i>Diện tích</i>		<i>Diện tích trung bình</i>		<i>Khối lượng</i>	
		<i>Đất đào</i>	<i>Đất đắp</i>	<i>Đất đào</i>	<i>Đất đắp</i>	<i>Đất đào</i>	<i>Đất đắp</i>
1		2,30	1,32				
	24,30			2,32	1,34	56,38	32,56
2		2,34	1,36				
	12,30			2,35	1,37	28,91	16,85
3		2,36	1,38				
	7,20			2,37	1,39	17,03	10,01
4		2,37	1,40				
	15,50			2,39	1,41	36,97	21,86
5		2,40	1,42				
	3,30			2,40	1,43	7,92	4,70
6		2,40	1,43				
	15,00			2,42	1,44	36,23	21,60
7		2,43	1,45				
	1,40			2,43	1,46	3,40	2,04
8		2,43	1,46				
Tổng	79,00					186,82	109,62

DIỄN TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐẤT TUYẾN KÊNH NHÁNH N2 KÊNH ĐỒNG PHÌ

<i>Tên cọc</i>	<i>Khoảng cách</i>	<i>Diện tích</i>		<i>Diện tích trung bình</i>		<i>Khối lượng</i>	
		<i>Đất đào</i>	<i>Đất đắp</i>	<i>Đất đào</i>	<i>Đất đắp</i>	<i>Đất đào</i>	<i>Đất đắp</i>
2,1		2,43	1,46				
	5,00			2,44	1,47	12,20	7,35
2,2		2,45	1,48				
	15,00			2,49	1,52	37,28	22,73
2,3		2,52	1,55				
	20,00			2,57	1,60	51,30	31,90
2,4		2,61	1,64				
	16,50			2,65	1,68	43,73	27,64
2,5		2,69	1,71				
	20,00			2,74	1,76	54,70	35,20
2,6		2,78	1,81				
	14,00			2,82	1,84	39,41	25,76
2,7		2,85	1,87				
Tổng	90,5					238,61	150,57